

**THỊ ỦY LONG KHÁNH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀU TRÂM**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÀU TRÂM
1930 - 2015**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Chỉ đạo thực hiện:

BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY LONG KHÁNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀU TRÂM

Ban Chỉ đạo:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Trần Lương Nông | Bí thư Đảng ủy xã Bàu Trâm - <i>Trưởng Ban</i> |
| 2. Trương Đình Minh | Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bàu Trâm. |
| 3. Nguyễn Minh Tuấn | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Bàu Trâm - <i>Phó Ban.</i> |
| 4. Phạm Huỳnh Quang Trung | Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Bàu Trâm. |

Biên soạn:

- | | |
|--------------|---|
| Lê Văn Thành | Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh (chủ biên). |
| Vũ Văn Châm | Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã Bàu Trâm. |

Có sự góp ý, chỉnh lý về nội dung và bố cục của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, đồng chí Phạm Văn Hoàng - Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh, cùng các nhân chứng lịch sử đã sống và chiến đấu trên địa bàn xã Bàu Trâm.

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Bà Trâm thuộc thị xã Long Khánh tỉnh Đồng Nai. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, nhân dân, đồng bào các dân tộc luôn đoàn kết thành một khối thống nhất chí hành động, một lòng một dạ theo Đảng làm cách mạng đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Truyền thống quý báu này được đúc kết và phát huy suốt chặng đường dài trong kháng chiến. Đây là sức mạnh tinh thần, là vốn quý đang được nhân lên trở thành truyền thống tốt đẹp mà các thế hệ nối tiếp luôn kế thừa và phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bà Trâm gắn liền với sự kiện tháng 2/1937, nơi đây diễn ra hội nghị thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên ở Xuân Lộc, đánh dấu một mốc son quan trọng, cũng từ đây và các giai đoạn tiếp theo, nhân dân Xuân Lộc, Long Khánh có Đảng lãnh đạo lại được nhân dân đùm bọc che chở, liên tiếp giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong các cuộc kháng chiến.

Bà Trâm, Bà Sầm cũng là "*đại bản doanh*" của Thị ủy Long Khánh, cơ quan đầu não kháng chiến của ta tại thị xã. Tại nơi đây, Thị ủy Long Khánh đã đưa ra những quyết sách chủ trương sáng suốt để lãnh đạo quân dân Long Khánh trong cuộc chiến đấu một mất một còn với kẻ thù. Bà Trâm là hậu phương, là chỗ dựa vững chắc, lâu dài cho cuộc kháng chiến chống Mỹ tại địa phương.

Bà Trâm gắn liền với Xuân Thanh, nơi đây năm 1970, Chi bộ mật được thành lập hoạt động chủ yếu ở địa bàn Tân Phú và Tân Xuân (nay là phường Xuân Thanh). Tại căn cứ Bà Trâm Chi bộ mật nhận nhiệm vụ; Xuân Thanh là nơi chi bộ thực hiện những chủ trương của Thị ủy để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù; góp phần giải phóng quê hương Long Khánh anh hùng, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước.

Những trang sử đấu tranh vẻ vang của quân và dân Bà Trâm dưới sự lãnh đạo của Đảng là xương máu, là sự hy sinh gian khổ của biết bao cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và nhân dân để quê hương mãi mãi trường tồn. Uống nước nhớ nguồn; Đảng bộ và nhân dân xã Bà Trâm luôn trân trọng tri ân sâu sắc sự hy sinh cao cả của biết bao đồng bào, chiến sỹ đã ngã xuống trên mảnh đất này vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân để cho hôm nay và mai sau Bà Trâm vững bước đi lên viết tiếp trang sử vàng chói lọi mà thế hệ cha anh đã dày công vun đắp, xây dựng.

Ghi lại quá trình đấu tranh cách mạng vẻ vang và xây dựng quê hương của Đảng bộ Bà Trâm trong thời gian qua, đồng thời rút ra những bài học kinh

nghiệm trong chiến đấu và xây dựng là việc làm rất cần thiết, góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội cho các thế hệ hôm nay và mai sau hiểu về cội nguồn của cha anh đi trước, từ đó tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quyết tâm xây dựng Bà Trâm ngày càng văn minh, giàu đẹp hơn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh và đề ghi nhận những công lao đóng góp của Đảng bộ và nhân dân xã Bà Trâm. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bà Trâm khóa III và IV quyết định tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Bà Trâm 1930-2015*”. Mỗi trang sử tái hiện rõ nét quá trình đấu tranh, xây dựng và phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã qua các chặng đường cách mạng từ năm 1930 đến năm 2015.

Sau gần 01 năm thực hiện bằng tâm huyết và tinh thần trách nhiệm cao, với việc tổ chức hội nghị nhân chứng, tiếp thu nhiều góp ý của các cán bộ lãnh đạo, xã, thị trấn Xuân Lộc qua các thời kỳ; cuốn lịch sử Đảng bộ xã Bà Trâm được xuất bản trong dịp kỷ niệm 71 năm ngày thành lập Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2016).

Đảng bộ và nhân dân xã Bà Trâm xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, các cơ quan, đơn vị, nhân chứng lịch sử, các đồng chí nguyên là lãnh đạo thị trấn Xuân Lộc, xã Bà Trâm qua các thời kỳ, đã có những đóng góp tích cực qua nhiều hình thức góp ý bổ sung, tạo điều kiện về thu thập tư liệu để công trình biên soạn cuốn Lịch sử hoàn thành và xuất bản cuốn sách này.

Lịch sử Đảng bộ xã Bà Trâm trên chặng đường 85 năm (1930-2015) sinh động và phong phú. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình tổ chức sưu tầm, bổ sung tư liệu, nghiên cứu, biên soạn, nhưng sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định, mong sự góp ý xây dựng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để chúng tôi tiếp tục bổ sung, tái bản cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Với niềm phấn khởi trước công trình biên soạn lịch sử của xã được hoàn thành. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bà Trâm khóa IV trân trọng giới thiệu cuốn sách “*Lịch sử Đảng bộ xã Bà Trâm 1930-2015*”.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀ TRÂM**

CHƯƠNG I

BÀU TRÂM - VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I. VÍ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

1. Lịch sử hình thành.

Xã Bàu Trâm là một trong 15 xã, phường của thị xã Long Khánh¹ được thành lập theo Nghị định số 97/2003/NĐ-CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ trên cơ sở thị trấn Xuân Lộc được chia thành 6 phường và xã Bàu Trâm; nằm cách trung tâm thị xã 3,3 km về phía Đông Bắc; gần Quốc lộ 1A, có đường sắt Bắc - Nam chạy qua. Địa giới hành chính tiếp giáp:

Phía Bắc giáp với xã Bảo Vinh và xã Xuân Thọ huyện Xuân Lộc.

Phía Nam giáp xã Xuân Định, Bảo Hòa huyện Xuân Lộc.

Phía Đông giáp xã Xuân Thọ huyện Xuân Lộc.

Phía Tây giáp với phường Xuân An, Xuân Hòa, Xuân Thanh.

Tổng diện tích tự nhiên 1.178,22ha, diện tích đất nông nghiệp 1.100,33ha (chiếm tỷ lệ 93,4%), trong đó đất trồng cây lâu năm 642,27ha (58,37%), đất trồng cây hàng năm 167,45ha (15,22%), đất trồng lúa 275,44ha (25,03%), đất nuôi trồng thủy sản 7,04ha (0,60%), đất nông nghiệp khác 8,13ha (0,74%).

Tính đến tháng 6/2015 xã Bàu Trâm có 1.779 hộ/5.779 khẩu; mật độ trung bình dân số 464 người/km²; có 7 dân tộc chung sống gồm: Kinh (80,31%), Choro² (16,9%) tập trung sống ở tổ 3 (Bàu Sầm), tổ 8, 11, 12, 13, 14, 15 (Bàu Trâm), Nùng (1,06%), Hoa (0,85%), Tày (0,6%), Mường (0,23%), Khmer (0,05%). Lực lượng lao động trong độ tuổi chiếm 64,7% dân số của xã.

¹ Thị xã Long Khánh có 9 xã, 6 phường, năm 2014 thị xã Long Khánh là cấp huyện đầu tiên trong cả Nước đạt chuẩn nông thôn mới. Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Đồng Nai công bố theo quy định và khen thưởng theo Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

² Dân tộc Choro, tên gọi khác ChâuRo, Dơ Ro, Chro, Thượng; địa bàn cư trú ở Long Khánh chủ yếu tại xã Bàu Trâm, Bảo Vinh, Bảo Quang, Hàng Gòn. Tiếng Choro thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khmer, xã hội truyền thống Choro chưa có chữ viết nên việc truyền bá kiến thức cho đời sau bằng cách truyền khẩu. Kinh tế chủ yếu làm rẫy. Văn nghệ dân gian có một số điệu hát đối đáp trong dịp lễ hội. Nhạc cụ có bộ cồng chiêng 7 chiếc và một ít nhạc cụ bằng tre nứa. Ngày nay người Choro sống xen lẫn với người Kinh nên tiếng Choro, tiếng Việt, chữ Quốc ngữ được dùng phổ biến, các hoạt động sản xuất, quan hệ xã hội, những biểu hiện của văn hóa vật chất (nhà cửa, y phục, đồ dùng gia dụng..) và văn hóa tinh thần gần giống với dân tộc Kinh.

Trở về nguồn cội, Bàu Trâm là một trong những nơi dân tộc bản địa người Choro sinh sống từ lâu đời. Những di chỉ khảo cổ từ lòng đất đỏ bazan ở Xuân Lộc, thị xã Long Khánh khẳng định vùng đất Bàu Trâm có con người sinh sống từ rất sớm: Di chỉ Suối Chồn nằm trên sườn đồi bazan nâu đỏ ven bờ suối Đồng Háp thuộc xã Bảo Vinh¹ di chỉ này cho thấy sự lan tỏa và giao thoa văn hóa mạnh giữa văn hóa Sa Huỳnh và truyền thống thời đại kim khí, thời đại sắt văn hóa Đồng Nai.

Theo các tư liệu lịch sử, trước khi thực dân và bọn tư bản Pháp đến xâm lược. Bàu Trâm là một vùng đất hoang vu, rừng nguyên sinh, có nhiều loài dã thú, dân cư sống ở đây hết sức thưa thớt, hầu hết là đồng bào dân tộc Choro. Cuộc sống chủ yếu của cư dân vùng này nhờ vào nương rẫy, săn bắt hái lượm. Những năm mùa màng thất bát họ phải vào rừng kiếm củ nâu, củ chộp, săn con nai, con mễn, bắt con tôm, con tép sống qua ngày.

Theo Biên Hòa sử lược của Lương Văn Lựu, năm 1897² Tổng Bình Lâm Thượng có 10 làng: Xuân Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Phong Lộc, Phú Lộc, Quới Lộc, Tân Lộc, Thuận Lộc, Chánh Lộc.

Năm 1904, khi những đồng bào Kinh đặt chân tới Long Khánh làm công nhân xe lửa trên đoạn đường sắt Sài Gòn - Xuân Lộc, thì đây mới hình thành một xóm nhỏ, rải rác quanh vùng là những nhà sàn lợp lá của đồng bào dân tộc Choro.

Ngày 24/4/1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định 131-BNV/HC/NĐ thành lập tỉnh Long Khánh gồm quận Xuân Lộc có 1 tổng Bình Lâm Thượng và quận Định Quán gồm hai tổng: Bình Tuy và Tà Lài, riêng tổng Bình Lâm Thượng có 13 xã: Xuân Lộc (địa bàn Tân Phú, Bàu Trâm lúc bấy giờ thuộc xã Xuân Lộc. Phường Xuân Thanh, xã Bàu Trâm nay ngày nay), Tân Lập, An Lộc, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray, Hưng Lộc, Dầu Giây, Gia Kiệm, Bình Lộc, Bình Hòa, Bến Nôm.

Năm 1960, từ tổng Bình Lâm Thượng tách ra thêm tổng Bình Lâm Hạ có 7 xã: Xuân Lộc (địa bàn Tân Phú, Bàu Trâm³ lúc bấy giờ thuộc xã Xuân Lộc), An Lộc, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Gia Ray.

¹ Di chỉ phát hiện từ năm 1976 và khai quật 4 lần vào các năm 1978, 1979. Đó là một khu cư trú cổ và 1 khu nghĩa địa riêng biệt với 9 mộ chum vò gốm chứa đồ tùy táng bên trong. Di vật tìm thấy gồm nhiều hiện vật bằng đá, bằng thủy tinh, bằng đồng... có niên đại khoảng thế kỷ thứ 1 trước công nguyên.

² Năm 1901 có 9 làng: Xuân Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Phong Lộc, Phú Lộc, Quới Lộc, Tân Lộc, Thuận Lộc. Năm 1924 có 8 làng: Xuân Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Tân Phong, Tân Lập, Gia Ray. Năm 1939 có 6 xã: Xuân Lộc, Bình Lộc, Hưng Lộc, Tân Phong, Tân Lập, Gia Ray.

³ Năm 1958, tại Bàu Trâm có hai nhóm đồng bào dân tộc Choro sống tại suối Cạn và ruộng Dầu và một nhóm ở ruộng Lớn, bên kia đường hỏa xa gần cầu Bốn Thước xã Bảo Vinh, cuộc sống chủ yếu của bà con dân tộc là làm mướn cho bà con người Kinh có nhiều đất; sau này hai nhóm đồng bào dân tộc ở Bàu Trâm tách ra như bây giờ. Người Kinh sống theo rẫy, còn lại một nhóm bà con Nùng Tày khoảng 7 gia đình

Năm 1974, quận Xuân Lộc còn 9 xã: Xuân Lộc¹ (địa bàn Tân Phú, Bà Trâm bây giờ thuộc xã Xuân Lộc), An Lộc, Hiếu Kinh, Tân Lập, Thới Giao, Cẩm Mỹ, Cẩm Tâm, Hưng Lộc, Dầu Giây.

Đối với cách mạng, sau tháng 8/1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp địa bàn xã Bà Trâm bây giờ thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa. Năm 1954 - 1960, Bà Trâm thuộc huyện Xuân Lộc.

Năm 1960 - 10/1966, Bà Trâm thuộc huyện Xuân Lộc tỉnh Long Khánh.

Tháng 10/1966 - 5/1971, Bà Trâm thuộc thị xã Long Khánh, huyện Xuân Lộc tỉnh Bà Rịa, Long Khánh.

Tháng 5/1971 - 10/1972, Bà Trâm thuộc thị xã Long Khánh, Phân khu Bà Rịa.

Tháng 10/1972 - 4/1975, Bà Trâm thuộc thị xã Long Khánh tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Tháng 4/1975 - 12/1975, ấp Tân Phú, Tân Sinh mang tên phường Xuân Thanh, thị xã Long Khánh.

Ngày 01/01/1976, theo quyết định của Chính Phủ, thành lập huyện mới Xuân Lộc².

Năm 1977, 5 phường: Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Trung, Xuân Hòa, Xuân Bình sáp nhập thành lập thị trấn Xuân Lộc gồm 11 khu; Bà Trâm thuộc khu 10 là khu dọc 2 bên đường Trần Phú nối dài và giáo xứ Tân Phú; đường Hoàng Diệu, Xuân Thanh là khu 11.

Năm 1980, Thị trấn gom lại 5 khu (như các phường bây giờ nhưng không có Phú Bình). Bà Trâm thuộc khu Xuân Thanh.

Năm 1991, do yêu cầu thực hiện công cuộc đổi mới huyện Long Khánh được thành lập theo Quyết định 107/HĐBT ngày 10/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng. Thị trấn Xuân Lộc trực thuộc huyện Long Khánh³. Bà Sầm được chia tách khỏi

sinh sống bên trên ruộng Sinh, xóm chạy dài về hướng Hoa Sen; năm 1960, một số bà con Hoa, Nùng... ở Bình Dương, Phúc Hải, Biên Hòa tiếp tục đến khai khẩn đất hoang mưu sinh cuộc sống tại đây. Đất sản xuất bây giờ chủ yếu ở ấp Bà Trâm ngày nay, một ít ruộng Le cũng được khai phá để làm lúa nhưng chim thú còn phá hoại nhiều, ban đêm còn voi ở Bà Sầm ra.

¹ Trụ sở Hội đồng xã Xuân Lộc tại Trường Mẫu giáo Thanh An ngày nay.

² Huyện Xuân Lộc gồm 15 đơn vị hành chính: Thị trấn Xuân Lộc, các xã : Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Thọ, Xuân Phú, Xuân Định, Xuân Bảo, Xuân Tân, Xuân Đường, Xuân Bình và Xuân Lập.

³ Thời điểm năm 1991, huyện Long Khánh có 7 đơn vị hành chính gồm: Thị trấn Xuân Lộc là trung tâm của huyện lỵ và các xã Xuân Lập, Xuân Bình, Xuân Vinh, Xuân Đường, Xuân Tân, Xuân Mỹ. Năm 1992

Xuân Thanh, sáp nhập ấp Hòa Hợp, xã Xuân Định Huyện Xuân Lộc và gọi là Khu Cây Tung.

Năm 1992, thị trấn Xuân Lộc chia thành các khu gồm Xuân Thanh, Xuân Trung, Xuân Hòa, Xuân Bình, Xuân An, Phú Bình. Riêng Bàu Trâm thuộc khu Xuân Thanh.

Ngày 29/8/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP, huyện Long Khánh tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính 1; thị trấn Xuân Lộc có 6 khu. Bàu Trâm thuộc khu Xuân Thanh.

Đầu năm 1995, Bàu Sầm tái sáp nhập trở lại vào thị trấn Xuân Lộc.

Năm 1996, thị trấn Xuân Lộc chia thành 29 khu trong đó có khu Bàu Trâm và Bàu Sầm.

Ngày 21/8/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh², Thị trấn Xuân Lộc chia thành 6 phường và xã Bàu Trâm trực thuộc thị xã Long Khánh; địa bàn xã chia thành 2 ấp:

Ấp Bàu Trâm: Có diện tích tự nhiên 560ha. Từ ngã ba Bàu Trâm đi vào con đường mang tên Điều Xiển³, được trải nhựa là đến ấp Bàu Trâm, ấp trung tâm của xã. Dân số 1.008 hộ/4.794 khẩu. Nhân dân sống bằng nghề nông, chuyên canh cây sàu riêng, chôm chôm, cà phê và các loại cây ăn trái khác. Ấp Bàu Trâm giữ vững 11 năm liên ấp văn hóa.

Ấp Bàu Sầm có diện tích tự nhiên 550ha dân số 438 hộ/1.814 khẩu, đây là vùng đất chuyên về chăn nuôi heo, gà; chuyên canh về cây ổi, mít, măng cụt, bắp, rau xanh, lúa.....

Nơi đây cũng là căn cứ kháng chiến. Theo Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930 - 2007⁴ có đoạn: “...Vì vậy, cuối tháng 1/1946, khi quân Pháp tấn công với quy mô lớn vào Long Khánh, chúng đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của quân dân Xuân Lộc cùng các lực lượng vũ trang đang đóng quân tại đây. Trên các tuyến giao thông ở quốc lộ I, liên tỉnh lộ 2 và các khu thị trấn, căn cứ Bàu Sầm,

huyện Long Khánh có 9 đơn vị hành chính gồm 7 đơn vị nêu trên và thêm 2 đơn vị: Xuân Quế, Xuân Thạnh.

¹ Năm 1994 huyện Long Khánh có 18 đơn vị hành chính: Thị trấn Xuân Lộc và các xã Xuân Lập, Suối Tre, Bàu Sen, Bình Lộc, Xuân Thiện, Bảo Vinh, Bảo Quang, Xuân Đường, Thừa Đức, Xuân Tân, Xuân Thanh, Nhâ Nghĩa, Xuân Mỹ, Long Giao, Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Thạnh.

² Thị xã Long Khánh có 15 đơn vị hành chính gồm 6 phường: Xuân Thanh, Xuân Bình, Xuân An, Xuân Hòa, Xuân Trung, Phú Bình và 9 xã: Xuân Lập, Suối Tre, Bàu Sen, Bình Lộc, Bảo Vinh, Bảo Quang, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

³ Đồng chí Điều Xiển đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Biên Hòa bị giặc Pháp bắt anh dũng hy sinh năm 1946.

⁴ Nhà xuất bản Đồng Nai năm 2009, trang 52.

Bà Sao quân dân Xuân Lộc phục kích, lập chướng ngại vật ngăn chặn bước tiến của quân địch...”. Như vậy, khu căn cứ Bà Sầm được xây dựng và hình thành trong kháng chiến chống Pháp.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Bà Sầm là căn cứ của Thị ủy Long Khánh, địch nhiều lần tổ chức các trận càn quét vào đây để tiêu diệt cơ quan đầu não cách mạng ở địa phương, nhưng chúng đều thất bại. Căn cứ Bà Sầm vẫn tồn tại đảm bảo lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đến thắng lợi cuối cùng.

2. Địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng.

Bà Trâm có địa hình tương đối bằng phẳng thấp trũng hơn so với địa hình chung của thị xã Long Khánh, kiến tạo địa hình hơi lượn sóng và có chiều hướng nghiêng dần từ phía Nam về phía Bắc - Đông Bắc. Độ cao trung bình vào khoảng 139 - 159m (so với mực nước biển). Độ dốc tương đối nhỏ vào khoảng 0° - 8°.

Khí hậu ở đây ôn hòa, nhiệt độ trung bình là 25 - 35°C, mát hơn so với Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh. Độ ẩm trung bình từ 85 - 90 %, mùa khô từ 70 - 75%. Tổng số giờ nắng hàng năm từ 2.200 - 2.600 giờ nắng/năm chủ yếu tập trung vào mùa nắng. Gió trong năm có 2 hướng gió chính, Đông Bắc vào mùa khô và Tây Nam vào mùa mưa, tốc độ gió trung bình từ 2 - 3m/s, nhìn chung xã ít bị ảnh hưởng trực tiếp bởi gió bão. Mỗi năm có 2 mùa rõ rệt. Mùa mưa và mùa khô; mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào khoảng tháng 11, mùa khô bắt đầu từ tháng 12 và kết thúc vào tháng 4 năm sau, lượng mưa trung bình 2.150mm, tập trung chủ yếu vào mùa mưa.

Thiên nhiên dành cho mảnh đất này nhiều lờm ruộng lúa xanh tươi: ruộng Dầu, ruộng Sinh¹, ruộng Vườn, ruộng Le..., một số bà như: bà Sầm, bà Trâm, những con suối như dòng sữa mẹ nuôi nấng những vườn cây trĩu quả, ruộng lúa mướt mà; suối Cạn chạy dọc từ đầu ấp Bà Trâm giáp với phường Xuân Thanh là nguồn cung cấp nước chính cho khu ruộng Sinh và ruộng Vườn; suối Rét chạy dọc phía nam ấp Bà Trâm giáp với phường Xuân Hòa kéo dài hết địa phận phía Nam ấp Bà Sầm cung cấp nước tưới tiêu cho cánh đồng ruộng Le và khu vực phía Nam ấp Bà Sầm.

Tuy nhiên, trữ lượng nước mặt các con suối không ổn định, vào mùa mưa người dân có thể sử dụng nguồn nước mặt để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nhưng vào mùa khô nước các con suối thường bị cạn, do đó tình hình chống hạn vào mùa khô là rất bức thiết. Vì vậy nhân dân phải sử dụng các giếng đào để phục

¹ Ruộng Sinh không làm lúa được do bùn quá sâu, khi xuống ngập đến đùi có nơi ngập đến bụng của người lớn, cây cỏ Lác mọc cao khỏi đầu người, rắn rết, đĩa rất nhiều... Sau này bà con mới trồng rau muống để bán nên nhiều người còn gọi ruộng Sinh là ruộng rau muống; lúc đó rau tự nhiên còn nhiều nên trồng rau muống không có giá trị là bao.

vụ cho đời sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Nguồn nước ngầm được đánh giá có trữ lượng phong phú, chất lượng nước tốt. Độ sâu xuất hiện tầng nước khoảng từ 25-30m.

Về thổ nhưỡng với hai loại đất chính: Đất đen kết von nhiều, chủ yếu phân bố ở ấp Bà Trâm và một phần ở Bà Sầm phù hợp với các loại cây ngắn ngày và một số loại cây lâu năm.

Đất nâu thẫm tầng đá nông, gồm đá ong, đá lộ đầu, đá bàn, đá sỏi chiếm khoảng 40% diện tích, loại đất này khó canh tác vì tỷ lệ đá cao, nhưng có độ phì cao phù hợp với các loại cây trồng như đậu bắp và một số loại cây có giá trị kinh tế khác.

Đất đai trên địa bàn xã được sử dụng khá triệt để, cơ cấu sử dụng đất đã được bố trí tương đối phù hợp. Đất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất, trong đó chủ yếu là đất cây lâu năm. Các loại cây trồng ngoài việc đem lại hiệu quả kinh tế còn có tác dụng bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao độ che phủ, chống xói mòn và bảo vệ đất. Tuy nhiên, do đất có đá nhiều nên hiệu quả sản xuất nông nghiệp chưa cao.

Đất phi nông nghiệp tuy chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu sử dụng đất, nhưng hiệu quả sử dụng của nhóm đất này khá cao như là đất ở của hộ gia đình, đất chuyên dùng có mục đích công cộng. Các loại đất phi nông nghiệp góp phần rất quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển.

Với tài nguyên đất, khí hậu thời tiết phù hợp với đa số các loại cây trồng và vật nuôi; nhiệt độ cao, lượng mưa nhiều, số giờ nắng cao tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp và đời sống sinh hoạt sản xuất của nhân dân.

II. CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

1. Đời sống tín ngưỡng và lễ hội.

Về tín ngưỡng tôn giáo: Số lượng tín đồ Phật giáo: 216 hộ/1171 khẩu; Thiên chúa giáo: 90 hộ/475 khẩu, Cao đài: 11 hộ/15 khẩu, Tin lành: 10 hộ/25 khẩu, số còn lại thờ cúng tổ tiên, ông bà.

Cơ sở thờ tự gồm: Chùa Phổ Minh tọa lạc tại tổ 9 ấp Bà Trâm (2.391m²), xây dựng tạm năm 1991, tôn tạo trùng tu năm 2013 - 2014; họ đạo Cao Đài thị xã Long Khánh, tọa lạc tại tổ 17 ấp Bà Trâm (2.819,5m²) xây dựng năm 1995, trùng tu năm 2011.

Về tín ngưỡng dân gian có miếu bà Bà Trâm và Bà Sầm thờ các vị thần dân gian và các anh hùng liệt sĩ. Miếu Bà Bà Trâm (2.874m²), xây dựng năm 1958, trùng tu 2013. Miếu bà Bà Sầm (230m²), xây dựng năm 1989, trùng tu 2007.

Lễ hội Sayangva (cúng Thần lúa) là lễ hội lớn nhất trong năm của người Choro tại xã Bàu Trâm. Theo một số người lớn tuổi cho biết, xưa kia, lễ hội này kéo dài nhiều ngày đêm, thu hút cả cộng đồng tham gia. Họ vui chơi, ca hát, nhảy múa trong không khí náo nhiệt của một hội lễ sau nhiều ngày nhọc sức lên nương, làm rẫy, đi rừng săn bắn để lo cho cái ăn, cái mặc thường ngày.

Lễ cúng miếu bà Bàu Trâm hàng năm được tổ chức vào ngày 10/3 và 20/8 (âm lịch), miếu bà Cây Tung (Bàu Sầm) vào ngày 16/3 và 25/8 (âm lịch) với mục đích chung nhất là cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận, gió hòa, dân tình yên ổn, làm ăn khấm khá, tránh được thiên tai, dịch bệnh và nó mang tính cộng đồng rất cao.

Riêng bà con Nùng, Tày có lập miếu thờ Thổ Công, trước nghĩa địa Bàu Trâm bây giờ dưới gốc cây đa, một năm cúng 2 lần. Hiện nay người Nùng, Tày vẫn còn duy trì hội giúp đỡ nhau khi gia đình có tang chế, việc làm này đã giúp đỡ được nhiều gia đình nghèo, khó khăn tạo tình đoàn kết trong đồng bào dân tộc.

2. Truyền thống đấu tranh cách mạng.

Bàu Trâm là vùng đất yên tĩnh thuận hòa, đất rộng người thưa, nhân dân xuất phát từ nhiều địa phương hợp lại: dân tộc Choro bản địa, miền Trung, miền Bắc vào, miền Tây lên. Tuy là dân nhiều nơi đến nhưng vốn mang trong mình truyền thống đoàn kết tinh thần tương thân, tương ái hỗ trợ nhau trong lao động sản xuất và chống lại sự hà khắc của thiên nhiên, họ bắt tay vào công cuộc khai hoang lập nên vườn tược, xây nên nhà cửa làng xóm, tạo dựng cuộc sống nơi đây. Đây là sức mạnh tinh thần, là vốn quý được nhân lên trở thành truyền thống tốt đẹp mà các thế hệ nối tiếp luôn kế thừa và phát huy trong chiến tranh giải phóng dân tộc, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, nhân dân, đồng bào dân tộc Choro Bàu Trâm, mặc dù chịu rất nhiều khó khăn vất vả, sống cực khổ trong rừng, có khi phải ăn củ chụp, củ mài đến mấy tháng trời, song họ vẫn một lòng kiên trung theo Đảng làm cách mạng, trường kỳ kháng chiến, sống và chiến đấu đến ngày đất nước hòa bình thống nhất.

Ngược dòng thời gian. Tháng 2/1937, Chi bộ Đảng đầu tiên ở Xuân Lộc được thành lập tại Bàu Trâm. Từ đó Chi bộ đã gieo những hạt giống đỏ nảy mầm và phát triển, trở thành những hạt nhân của phong trào cách mạng của Xuân Lộc, Long Khánh sau này; cũng từ đó nhân dân Bàu Trâm liên tục tiến công nhằm thẳng vào kẻ thù giai cấp và dân tộc mà chiến đấu góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trong suốt chặng đường dài kháng chiến.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nhân dân, công nhân Xuân Lộc, Bàu Trâm thực hiện tiêu thổ kháng chiến “vườn không nhà trống”, lửa kháng chiến

bùng lên mạnh mẽ, lực lượng công nhân, nông dân tuy chỉ trang bị giáo, mác, tầm vông vạc nhọn nhưng ý chí chiến đấu rất mãnh liệt, đóng góp hàng ngàn ngày công tham gia diệt giặc như: phá cao su, phá giao thông hào, đào hầm hào, phá đồn bót, tham gia mítting, biểu tình, gây nhiều khó khăn thiệt hại cho thực dân Pháp, đóng góp lương thực thực phẩm cho cách mạng, ủng hộ hàng trăm xe bò, xe trâu làm phương tiện cứu người, vận chuyển súng đạn, lương thực cho cách mạng, góp phần kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi.

Hòa bình lập lại, nhiều người con ưu tú của Xuân Lộc tập kết ra Bắc theo tinh thần Hiệp định Geneve, với hy vọng hai năm sau sẽ hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, được trở về với quê hương thân yêu. Nhưng đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp xâm lược nước ta, hòng vĩnh viễn chia cắt giang sơn gấm vóc Việt Nam lâu dài. Lại thêm một lần nữa dân tộc ta phải cầm vũ khí đứng lên giết giặc. Kẻ thù của dân tộc ta lần này là một tên đế quốc có tiềm lực kinh tế, quốc phòng hiện đại bậc nhất thế giới.

Nhưng dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa phải luôn đương đầu với những tên xâm lược khổng lồ nên đã xây dựng được truyền thống quý báu “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu chống mạnh”... và đã viết nên những trang sử rạng ngời của dân tộc.

Bàu Trâm là một trong những vùng ven có vị trí quan trọng đối với thị xã, tiền có thể đánh, lùi có thể giữ, là hành lang tiếp viện cho thị xã, vùng căn cứ kháng chiến liên lạc với huyện Định Quán, chiến khu Đ và xã Bảo Chánh, Gia Ray của huyện Xuân Lộc. Bàu Trâm, Bàu Sầm là căn cứ của Thị ủy Long Khánh, cũng là nơi đứng chân của nhiều lực lượng cách mạng, không những của thị xã, tỉnh và có lúc là lực lượng bộ đội chủ lực chuẩn bị cho những trận đánh lớn.

Xuất phát từ tình hình trên, địch thường xuyên tổ chức những trận càn quét nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của thị xã Long Khánh. Nhưng chúng đã làm tưởng, tại đây hơn lúc nào hết, chính sự man rợ của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã nhen nhóm ngọn lửa căm thù trong nhân dân. Bão lửa cách mạng luôn dấy lên ở đây trong những năm tháng đánh Mỹ, bao lần khu căn cứ cách mạng Bàu Sầm bị giặc càn quét là bao lần quân, dân Bàu Trâm bẻ gãy nhiều trận càn của giặc, chôn vùi nhiều tên ác ôn có nợ máu với nhân dân. Chính vì thế, Bàu Trâm đã làm nên những kỳ tích rất đáng tự hào trong lịch sử truyền thống của thị xã Long Khánh.

Gắn với căn cứ cách mạng ở Bàu Trâm, Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh cách mạng trong nội ô, phát triển đảng viên, xây dựng mạng lưới cơ sở, phong trào đấu tranh chính trị, binh địch vận... đặc biệt Chi bộ mật nắm và cung cấp tình hình cho đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã tổ chức những trận diệt ác, phá kềm, chống càn, chống địch bình định lấn chiếm, những trận thọc sâu, táo bạo vào trong nội ô làm tiêu hao sinh lực địch, tạo khí thế

cách mạng trong quần chúng. Trong các trận đánh, đảng viên mật, cơ sở mật, nhân dân Bà Trâm luôn mưu trí, dũng cảm tham gia làm nhiệm vụ dẫn đường, tiếp lương, tải đạn và chuyển thương, nuôi giấu cán bộ. Đã có biết bao người con ưu tú của Bà Trâm ngã xuống vì độc lập tự do cho dân tộc, cho quê hương mãi mãi trường tồn.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân dân Bà Trâm diễn ra vô cùng cam go ác liệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân và lực lượng vũ trang Bà Trâm đã anh dũng chiến đấu, dành lấy những thắng lợi hết sức quan trọng ở các giai đoạn lịch sử; đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ; vượt qua sự khủng bố ác liệt của kẻ thù, giữ vững phong trào đấu tranh từng bước vươn lên tiến công địch; giai đoạn chống phá địch gom dân lập “ấp chiến lược”, kiên cường đánh Mỹ, thực hiện 3 mũi giáp công, tiến công và nổi dậy giải phóng toàn xã, góp phần giải phóng quê hương Xuân Lộc - Long Khánh, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Với truyền thống đấu tranh hào hùng và những thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến, nhân dân và lực lượng vũ trang thị trấn Xuân Lộc được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang năm 2004, trong đó có sự đóng góp hy sinh của cán bộ, đảng viên, chiến sỹ, nhân dân Bà Trâm.

CHƯƠNG II

NHÂN DÂN BÀ TRÂM TỪ KHI CÓ ĐẢNG LÃNH ĐẠO CHO ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945 (2/1937-1945), CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. NHÂN DÂN BÀ TRÂM TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945:

1. Ánh sáng của Đảng vào Xuân Lộc, Bà Trâm.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đây là một bước ngoặt quyết định lịch sử cách mạng của Việt Nam, chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng đường lối giải phóng dân tộc, mở ra những thắng lợi cho cách mạng Việt Nam.

Dưới ánh sáng của Đảng, phong trào cách mạng ở Xuân Lộc được nhen nhóm. Bước đầu các đảng viên nòng cốt (hạt giống cách mạng) đã đi sâu vào các làng công nhân cao su, các buôn, làng Bảo Vinh, Bình Lộc, Cây Da, Bà Trâm... của đồng bào dân tộc, các thợ thuyền và một số công chức, trí thức tiên bộ, gặp gỡ bà con để tuyên truyền giác ngộ cách mạng, lôi cuốn công nhân nhất là tầng lớp thanh niên vào các tổ chức hoạt động cách mạng, tổ chức cho công nhân, nhân dân đấu

tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ chống cường hào, ác bá, bóc lột cướp đất của nông dân, của đồng bào dân tộc.

Từ tình hình trên, Tỉnh ủy Biên Hòa nhận thấy cần phải xây dựng một tổ chức Đảng ở Xuân Lộc để lãnh đạo nhân dân đấu tranh theo một đường lối thống nhất của Đảng.

Sau một thời gian gấp rút chuẩn bị. Tháng 2/1937, là thời điểm nhân dân Xuân Lộc tổ chức cúng rầy đầu năm (cúng đầu mùa), các đồng chí đảng viên ở địa phương đã tổ chức Hội nghị thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của quận Xuân Lộc tại Bàu Trâm, tổng Bình Lâm Thượng (nay là xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh). Tham gia Hội nghị có khoảng 15 đồng chí đảng viên của các xã trong quận Xuân Lộc và đồn điền cao su gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Sáu (Sáu Mười Mầu), Nguyễn Văn Lắm, Lê Văn Vận, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Minh Dưỡng, Lê Văn Như, Ân, Kiên, Nghệ, Xê; các đồng chí: Huỳnh Công Mật, Đoàn, Hậu, Điều Xiển... (người dân tộc Choro). Đồng chí Phạm Hồng Hải, đảng viên, cán bộ tăng cường của Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa chủ trì hội nghị. Hội nghị đã cử đồng chí Nguyễn Văn Huệ làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Lắm, Phó bí thư. Tại Hội nghị này, chi bộ đã phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí đảng viên, tổ chức mạng lưới cơ sở tại một số xã của quận và các đồn điền cao su và đứng ra lãnh đạo các hội, đoàn đang hoạt động hợp pháp¹.

Sau hội nghị thành lập chi bộ Đảng ở Bàu Trâm, có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, phong trào cách mạng của nhân dân trong địa phương ngày càng dấy lên sôi nổi, rộng khắp. Nhiều truyền đơn in bằng hai thứ tiếng Pháp và Việt với các nội dung đòi dân sinh dân chủ, chống cường hào ác bá, chống áp bức bóc lột... được các cơ sở Đảng rải hầu hết ở các xã và đồn điền cao su, trọng điểm là Xuân Lộc.

Tại Xuân Lộc, các đồng chí đảng viên đã tổ chức đốt nhà bà Tao, vợ một tên cường hào ác bá có nhiều nợ máu ở địa phương. Hẳn đầu cơ tích trữ lúa gạo và cho người dân nghèo vay với lãi suất cắt cổ. Sau vụ này, dân nghèo trong quận vô cùng hả hê, địa chủ, cường hào ác bá khác trong quận thì vô cùng lo sợ, không dám lộ hành, bóc lột nhân dân ta trắng trợn như trước nữa. Một số tên địa chủ còn tỏ ra mềm mỏng, biết điều với con nợ của mình.

Tuy nhiên, bọn chủ tư bản Pháp cấu kết với bọn địa chủ ở địa phương áp bức bóc lột bà con nông dân một cách rất trắng trợn. Số ruộng rẫy mà bà con khai phá từ trước cũng bị bọn địa chủ tìm mọi cách thâm độc chiếm gần hết. Chúng cho nông dân vay tiền lúa non, đậu non và đưa gạo, muối, vải vóc cho bà con vay

¹ Đồng chí Phạm Hồng Hải, Lê Văn Vận phụ trách chung, đồng chí Lắm, Xê phụ trách đồn điền cao su. Đồng chí Điều Xiển phụ trách khu vực xã Võ Đông. Đồng chí Nguyễn Thành Danh, Nguyễn Minh Dưỡng, Lê Văn Như... phụ trách xã Gia Cấp, Võ Quang, Bình Lộc...

trong lúc giáp hạt, đến mùa thu hoạch phải trả với lãi suất cao “một vốn bốn lời”. Ai không có tiền trả thì cứ “lãi mẹ đẻ lãi con”, đến lúc không còn có thể trả được thì chúng lấy có xiết nợ chiếm đoạt hết ruộng đất, nông dân trở thành người trắng tay.

Người dân tiếc đất tìm cách chống lại, chúng bắt trời và cho ngựa kéo lê trên đường đến chết. Ruộng đất của nông dân ở Xuân Lộc dần dần về tay các địa chủ như: xã Hữu chiếm toàn bộ ruộng ở Bàu Tre, Bàu Trâm, Bàu Định; cai tổng Thuận chiếm toàn bộ ruộng ở Cây Da. Với số ruộng cướp đoạt được hàng ngàn ha từ nông dân, bọn địa chủ trở lại phát canh, thu tô tiếp tục bóc lột của cải, vật chất, mồ hôi xương máu của bà con nông dân trên chính mảnh đất mà đã cực khổ khai phá.

Bị tước đoạt hết ruộng đất, cuộc sống của đồng bào dân tộc ở Bảo Vinh, Bàu Trâm vô cùng khốn khổ, thêm vào đó là chính sách sưu thuế nặng nề, nhất là thuế thân của chính quyền thực dân Pháp, làm cho nhân dân càng thêm điêu đứng. Trong khi nông dân không có gạo ăn, thường phải ăn bột buông, củ rừng để sống qua ngày. Hàng năm, bọn thực dân Pháp bắt hàng ngàn người dân phải đi xâu mở đường, đào hào công sự hoặc xây dựng các nhà máy, dinh thự để trừ vào khoản tiền thiếu thuế. Người dân ở Xuân Lộc trong đó có đồng bào dân tộc Choro ở Bảo Vinh, Bàu Trâm đã phải đổ biết bao xương máu, nước mắt kể cả tính mạng cho việc xây dựng tuyến đường sắt Biên Hòa - Mương Mán, các tuyến đường bộ như: lộ 20, lộ 2, lộ 1...

Từ năm 1939, nhất là sau ngày khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940) thất bại. Nhiều địa phương bị địch khủng bố rất ác liệt, nhiều tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Tại Xuân Lộc được cơ sở nội tuyến thông báo kịp thời, các đồng chí đã chuyển vùng hoạt động. Đồng chí Năm Vận lên Võ Đông cùng với một số đồng chí khác tiếp tục hoạt động trong các sở cao su.

Sau năm 1940, bị đứt liên lạc với trên, phong trào cách mạng ở Xuân Lộc lắng xuống. Tuy vậy, ở các sở cao su dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng, công nhân vẫn tiếp tục nổi lên đấu tranh mạnh mẽ.

2. Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Tháng 2/1945, Tỉnh ủy cử đoàn cán bộ gồm 9 đồng chí: Lê Ngọc Liệu, Dương Thành Mục, Hồ Tấn Trai và các chị: Dung, Ngọc, Nhạn, Thịnh... do đồng chí Lê Ngọc Liệu phụ trách tổ chức kiện toàn bộ máy chính quyền, vũ trang chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến tại Xuân Lộc. Đoàn cán bộ tăng cường của tỉnh chia thành ba bộ phận phụ trách các khu vực gồm: khu vực Xuân Lộc và các xã vùng ven; khu vực Bảo Chánh, Gia Ray, Rừng Lá dọc theo quốc lộ 1; khu vực Gia Kiệm, Định Quán dọc theo quốc lộ 20.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, thực dân Pháp đã nhanh chóng đầu hàng và hợp tác với Nhật, chúng đưa quân về đóng ở Suối Tre (An Lộc) và quận lỵ Xuân Lộc, chiếm hết các công sở đồn điền để đóng quân. Thâm độc nhất là chúng ra lệnh ngưng sản xuất cao su, quản lý các kho gạo, bắt công nhân và nhân dân lao động đi xây đê đào công sự, vận chuyển vũ khí, xây dựng đồn bót... Việc ngưng sản xuất cao su đã làm cho hàng ngàn công nhân thất nghiệp, cảnh đói khát chết chóc diễn ra nhiều nơi.

Tại Xuân Lộc, phát xít Nhật đưa tên tay sai Lê Thành Tường làm Quận trưởng, lôi kéo một số tay sai khác hợp tác với chúng. Đồng thời ra sức tuyên truyền cho các chủ thuyết bịp bợm (thuyết đại Đông Á, thuyết Đồng văn Đồng chủng...) tuyên truyền cho chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Ngay từ lúc đầu, với những hành động vô cùng dã man như bắt người chém giết vô tội vạ, cướp bóc trắng trợn tài sản nhân dân, chúng đã lộ nguyên hình là một tên phát xít tàn bạo.

Tháng 8/1945, khí thế cướp chính quyền diễn ra sôi nổi khắp toàn quốc, nhất là phong trào Thanh niên Tiền Phong hoạt động rầm rộ ở Sài Gòn đã tác động mạnh mẽ đến Xuân Lộc. Tổ chức Thanh niên Tiền Phong cũng được hình thành ở thị trấn, thu hút hàng ngàn thanh niên và các tầng lớp nhân dân tham gia¹. Các đồng chí đảng viên và cơ sở cách mạng lồng vào lãnh đạo tổ chức này.

Từ khắp nơi trong Xuân Lộc, người Kinh cũng như dân tộc thiểu số chẳng ai bảo ai đều trong khí thế sục sôi cách mạng. Mọi người đều rèn giáo mác, tự trang bị gậy gộc, tầm vông, cung tên, dây thừng... luyện tập quân sự, luyện tập đội ngũ. Hàng ngày, trên khắp các nẻo đường từ thị trấn đến nông thôn, từng đoàn quân vừa luyện tập, vừa cất vang tiếng hát bài ca cách mạng: “Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đàng”... “Này thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi”... như hun đúc tinh thần yêu nước, nâng cao tinh thần đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc. Nhiều gia đình hồ hởi may cờ đỏ sao vàng, làm băng rôn, cắt dán khẩu hiệu cách mạng ở các công sở, chợ búa, bến xe, đường phố. Mọi suy nghĩ, hành động của nhân dân Xuân Lộc lúc bấy giờ đều hướng về cách mạng, hướng về ngày khởi nghĩa giành chính quyền. Công tác chuẩn bị cho ngày tổng khởi nghĩa tiến hành rất gấp rút, một không khí vô cùng khẩn trương và nhộn nhịp chưa từng có ở Xuân Lộc. Lực lượng Thanh niên Tiền phong và lực lượng xung kích đều sẵn sàng hành động khi thời cơ đến.

Ngày 15/8/1945, trước sức mạnh tấn công của quân đồng minh. Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng. Tin này nhanh chóng được truyền đi khắp cả nước đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng.

¹ Thanh niên Tiền phong ở Xuân Lộc do Huỳnh Văn Huân công chức sở Đoàn làm thủ lĩnh.

Tối ngày 27/8/1945, tại quận lỵ Xuân Lộc đã tổ chức hội nghị thống nhất kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn huyện dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản và các đồng chí lãnh đạo trong lực lượng Thanh niên tiên phong.

Ngày 28/8/1945, là ngày lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ nhất của nhân dân Xuân Lộc, Bà Trâm. Từ tờ mờ sáng, tiếng loa gọi, tiếng trống mõ thúc liên hồi, đồng loạt xuống đường với khí thế như hành quân ra trận. Thanh niên Tiên phong, tự vệ, công nhân, nhân dân với đội ngũ chỉnh tề, vũ khí tự tạo trên tay mang theo băng cờ khẩu hiệu rầm rập kéo về quận lỵ Xuân Lộc để cùng các đơn vị cướp chính quyền. Một đoàn do đồng chí Lê Văn Vận dẫn đầu vào dinh quận bắt tên quận trưởng bù nhìn Lê Thành Tường giao tất cả hồ sơ ấn mộc cho cách mạng. Một đoàn khác do đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tu Ước) kéo vào tước vũ khí bọn ngụy ở đồn lính mã tà. Sau đó phân công lực lượng chiếm đóng và quản lý các công sở khác ở trong khu vực của quận Xuân Lộc.

Trước khí thế sục sôi, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn tề, ngụy ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng hôm đó, lực lượng cách mạng đã làm chủ hoàn toàn quận lỵ Xuân Lộc. Đến 14 giờ cùng ngày, nhân dân, công nhân các đồn điền Bình Lộc, Hàng Gòn, An Lộc, Tân Lập; đồng bào dân tộc Choro Bà Trâm... kéo về trung tâm quận Xuân Lộc tham dự một cuộc mít tinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của một vạn người tham dự. Tại lễ đài dựng ở chợ cũ Xuân Lộc, đồng chí Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ) đại diện Ủy ban khởi nghĩa quận Xuân Lộc đã trình trọng đọc thông báo của Ủy ban khởi nghĩa: "...Từ đây xóa bỏ hoàn toàn bộ máy cai trị thực dân phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân...". Đồng chí công bố cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình tuần hành, biểu dương khí thế cách mạng rung chuyển cả núi rừng Xuân Lộc, đoàn người nối gót nhau đi qua các đường phố, tỏa về các đồn điền và các xã, thôn, vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: "Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm!", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm", "Mặt trận Việt Minh muôn năm!", "Nước Việt Nam của người Việt Nam". Cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người, chính quyền cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân.

Cách mạng tháng Tám thắng lợi, lần đầu tiên sau hơn 80 năm thống trị của thực dân Pháp, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Bà Trâm được sống trong độc lập, tự do. Trải qua những chặng đường đấu tranh gian khổ, vẻ vang, nhân dân Xuân Lộc, đồng bào dân tộc Bà Trâm càng tin tưởng vào sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh, giữ vững lời

thè “Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”¹.

II. NHÂN DÂN BÀU TRÂM THAM GIA BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG, THỰC HIỆN TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN

1. Bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng đời sống mới.

Phấn khởi trước những thắng lợi của cách mạng tháng Tám, cán bộ, nhân dân Xuân Lộc hăng hái bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Từ thân phận của người dân mất nước, nô lệ, nhân dân trở thành người làm chủ quê hương mình, là công dân của một quốc gia độc lập, tự chủ. Phong trào cách mạng như một dòng thác sục sôi dâng trào mạnh mẽ, cuốn hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia.

Dựa theo chương trình hoạt động của Mặt trận Việt Minh, chính quyền cách mạng tuyên bố triệt phá toàn bộ hệ thống chính quyền cũ, thực hiện quyền bình đẳng các dân tộc, bình đẳng nam nữ; bãi bỏ các chính sách sưu thuế trước đây; tịch thu tài sản của tư bản thực dân Pháp, tịch thu tất cả mọi cơ sở của chế độ cũ để phục vụ lợi ích của nhân dân; tổ chức lực lượng vũ trang để bảo vệ chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân.

Những ngày đầu độc lập, bên cạnh niềm vui phấn khởi vô bờ bến của người dân, còn có biết bao công việc bề bộn và đầy khó khăn phức tạp, chồng chất đối với chính quyền cách mạng còn non trẻ. Đội ngũ đảng viên còn ít nhưng gánh vác nhiều trọng trách lớn. Với lòng nhiệt tình, chính quyền cách mạng và nhân dân Xuân Lộc đã thực hiện nhiều công tác quan trọng cấp thiết để bảo vệ thành quả cách mạng, ổn định đời sống người dân. Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc của huyện² đóng tại Xuân Lộc, đảm trách việc bảo vệ trật tự trị an, trấn áp các phần tử phản động, bảo vệ chính quyền cách mạng. Hoạt động của bộ máy chính quyền huyện Xuân Lộc ngày càng được tăng cường khi Tỉnh ủy Biên Hòa cử một số cán bộ về xây dựng và củng cố tổ chức.

Phong trào chống giặc đói, giặc dốt được phát động khắp các thôn, xã được nhân dân Xuân Lộc tích cực tham gia. Nhân dân hò hởi tăng gia sản xuất, chăn nuôi để khắc phục những khó khăn về kinh tế. Những vùng đất bị bỏ hoang, vắng chủ đều được khai phá gieo trồng lương thực và hoa màu. Tổ chức xuất trích lương thực, thực phẩm từ các kho của chủ đồn điền mà cách mạng tiếp quản, phân phát cứu trợ các hộ gia đình nghèo, lâm vào cảnh thiếu ăn. Tinh thần tương thân, tương ái “nhường cơm sẻ áo” được phát huy trong mọi tầng lớp nhân dân động

¹ Văn kiện quân sự của Đảng - Nhiều tác giả, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, trang 13.

² Tiền thân của tổ chức Công an.

viên giúp đỡ nhau vượt qua cơn nghèo đói. Đời sống của người dân Xuân Lộc, đồng bào dân tộc Choro Bàu Trâm từng bước được ổn định.

Về văn hóa giáo dục, do hậu quả chính sách ngu dân của thực dân Pháp, ở Xuân Lộc, Bàu Trâm người mù chữ chiếm số lượng lớn trong cộng đồng. Vì vậy, việc xóa mù chữ không chỉ là nhiệm vụ văn hóa mà còn có ý nghĩa chính trị sâu sắc, nâng cao dân trí, giúp nhân dân hiểu biết hơn về cách mạng. Phong trào bình dân học vụ do Mặt trận Việt Minh huyện phát động được nhân dân Xuân Lộc không phân biệt già, trẻ, trai gái phấn khởi tham gia. Tại các điểm dân cư, chính quyền cách mạng tổ chức nhiều buổi diễn văn nghệ lôi cuốn mọi người tham dự. Những bài hát, vở diễn về lịch sử, truyền thống, lòng yêu nước như thôi thúc thêm quần chúng nhân dân Xuân Lộc, Bàu Trâm góp sức xây dựng quê hương sau bao năm làm than, tủi nhục. Song song với việc chống giặc đốt, công việc xây dựng nếp sống mới, bài trừ các hủ tục, mê tín, dị đoan, tệ nạn trong xã hội được nhân dân tham gia tích cực. Ý thức công dân được nâng cao, người dân không chỉ cung cấp thông tin, phản ánh các tệ nạn với chính quyền cách mạng mà còn khuyến khích, động viên nhiều người tự giác từ bỏ những hủ tục lạc hậu.

Để chia sẻ nỗi thống khổ của đồng bào miền Bắc đang lâm vào nạn đói trầm trọng, với tinh thần nhường cơm sẻ áo nhân dân Xuân Lộc và công nhân cao su đã san sẻ bữa ăn ít ỏi của mình, quyên góp được hàng trăm tấn gạo. Trong buổi lễ tiễn đưa đoàn tàu chở gạo cứu trợ ra Bắc, sân ga Xuân Lộc rợp trời cờ đỏ sao vàng, hàng trăm công nhân cao su và đồng bào Xuân Lộc, Bàu Trâm... tấp nập chuyên từng túi gạo lên tàu. Ai cũng muốn gửi gắm tất cả tấm lòng ưu ái của mình về với đồng bào miền Bắc ruột thịt. Tuần lễ vàng được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt. Có nhiều bà má, người chị đã mang cả hoa tai, nhẫn cưới, vật kỷ niệm thiêng liêng của mình, đề ủng hộ cho công quỹ.

2. Thực hiện trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong lúc chính quyền cách mạng tại các địa phương của huyện Xuân Lộc đang ra sức khắc phục những khó khăn về kinh tế, văn hóa, quân sự thì thực dân Pháp đang chuẩn bị lực lượng để xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, nấp sau lưng quân đồng minh được đế quốc Anh, Ấn, Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Dân tộc ta bước vào cuộc chiến đấu mới đầy gian khổ, ác liệt.

Khắp nơi mọi nhà, mọi người đều khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy Ban kháng chiến Nam bộ, cuối tháng 9/1945, các đồng chí Điều Xiển, Đoàn, Hậu đã tổ chức một lực lượng hơn 30 thanh niên đồng bào dân tộc Choro, Mạ với cung nỏ, tên tẩm thuốc độc được tuyển chọn bổ sung vào đoàn quân của huyện Xuân Lộc tiến về Sài Gòn để ngăn bước tiến của giặc. Máu của họ

đã đổ xuống cầu Bông, cầu Thị Nghè trong những ngày đầu chiến tranh bùng nổ, các chiến sĩ đã chiến đấu anh dũng và sau đó rút dần về Biên Hòa, Xuân Lộc.

Ngày 30/10/1945, một tiểu đoàn quân Pháp có cả xe tăng, máy bay, đại bác bắn dọn đường rầm rộ tiến chiếm Xuân Lộc. Khi quân Pháp tiến đánh và chiếm Trảng Bom, Dầu Giây, nhân dân đã chặt cây, dựng vật cản, phục kích chặn đánh địch trên các tuyến giao thông. Lực lượng cách mạng tự vệ chiến đấu kết hợp với đơn vị Vệ quốc đoàn do đồng chí Dương Văn Hiến chỉ huy chặn đánh địch tại núi Tung, núi Thị gây cho chúng thiệt hại nặng phải rút về Trảng Bom. Hàng trăm nhân dân chống giặc kiên cường, chiến đấu đã hy sinh anh dũng. Dù bị tổn thất nặng, song ta đã buộc quân Pháp rút lui, không thực hiện được ý đồ đánh chiếm thị trấn. Thắng lợi bước đầu đã làm nức lòng chiến sĩ và quân dân Xuân Lộc, thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu bảo vệ độc lập càng cổ vũ họ một lòng tin tưởng vào cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Ngày 26/1/1946, sau nhiều lần đánh thăm dò, giặc Pháp đã đưa một tiểu đoàn với hỏa lực hùng hậu chiếm Xuân Lộc. Tuy nhiên, chúng đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của quân dân Xuân Lộc cùng các lực lượng vũ trang đang đóng quân tại đây. Trên các tuyến giao thông ở quốc lộ I, liên tỉnh lộ 2, căn cứ Bàu Sấm, quân dân Xuân Lộc phục kích, lập chướng ngại vật ngăn chặn bước tiến của quân địch. Các đơn vị vũ trang cách mạng, dân quân tự vệ chiến đấu quyết liệt, có trận đánh thẳng vào đội hình địch. Tuy các đơn vị vũ trang cách mạng tinh thần chiến đấu cao, nhưng do vũ khí thô sơ, đã không ngăn được quân Pháp với hỏa lực mạnh đã chọc thủng phòng tuyến của ta sau một ngày tấn công. Các đơn vị vũ trang phải tổ chức rút lui để bảo toàn lực lượng. Nhiều đơn vị theo hướng quốc lộ I rút ra tỉnh Bình Thuận.

Đánh chiếm được Xuân Lộc, thực dân Pháp xây dựng ngay chính quyền tay sai. Chúng đưa cai tổng Thuận, một tên tay sai khét tiếng gian ác làm Quận phó Xuân Lộc và tên Liên Khắc Trương làm Chánh tổng Bình Lâm Thượng. Chính quyền tay sai của Pháp ở Xuân Lộc ra sức xây dựng bộ máy tề nguỵ, tổ chức mạng lưới chỉ điểm, mật báo ác ôn kèm kẹp nhân dân. Tại Xuân Lộc¹, địch xây dựng thêm một trung đội nguỵ binh để bảo vệ bộ máy chính quyền tay sai, lùng bắt các cán bộ, đảng viên, người yêu nước, không cần xét xử. Nhân cơ hội quân Pháp quay lại, nhiều tên tay sai thực dân co lại trước khí thế Cách mạng Tháng Tám, nay dựa vào thế lực Pháp và bộ máy tay sai trở dậy chống phá phong trào công nhân, phong trào cách mạng.

¹ Pháp thành lập ở Xuân Lộc một chi khu quân sự (Quartier), Sở Chỉ huy đặt ở Suối Tre (An Lộc). Bên cạnh đó có một lực lượng tình báo (OR) do tên quan hai ác ôn khét tiếng Hoa Rô chỉ huy.

Một không khí ngột ngạt bao trùm lên đời sống của nhân dân Xuân Lộc, đồng bào dân tộc Choro Bàu Trâm. Bọn tay sai, mật báo thì lấy công với Pháp, ra sức chỉ điểm những cán bộ, người yêu nước tham gia chính quyền cách mạng. Tại Xuân Lộc, không ngày nào máu của người dân không đổ, cảnh nhân dân “chạy Tây” diễn ra thường xuyên. Lính Pháp và bọn tề nguỵ, tay sai thẳng tay đàn áp nhân dân, bắt bớ, sát hại cơ sở cách mạng, những người yêu nước. Ở khu vực Xuân Lộc và vùng ven Bình Lộc, Bảo Vinh, Bàu Trâm địch bắt các chiến sĩ cách mạng như: Nguyễn Thành Danh, thông phán Đình, Chín Mót, hương quản Mới... tra tấn dã man cho đến chết. Đồng chí Trần Văn Thiệt (hương quản Bé), nhà sư Ký Thừa và phật tử Ba Sậy¹ (chùa làng Xuân Lộc) bị địch bắn chết rồi cắt đầu bêu giữa chợ, vứt xác xuống giếng cạn để khùng bố tinh thần của quần chúng.

Tháng 1/1946, đồng chí Điều Xiển² trên đường đi ra Hà Nội dự họp bị quân Pháp bắt đưa về Xuân Lộc. Biết được vai trò của đồng chí, kẻ thù đã dùng mọi hình thức từ mua chuộc đến dùng nhục hình tra tấn nhưng thất bại. Kẻ thù dã man, trối anh vào xe Jeep, kéo lê khắp vùng. Máu của đồng chí Điều Xiển nhuộm đỏ các con đường vùng quê Xuân Lộc.

“Máu anh đỏ mãi ruộng vườn

Núi rừng Xuân Lộc nhớ thương đời đời”³

Sau buổi lễ truy điệu anh, đồng bào dân tộc Choro ở Bàu Trâm... tổ chức lễ cắt máu ăn thề, chuyển từ họ Điều sang họ Hồ. Trong không khí thiêng liêng của buổi lễ, bà con đã xiết chặt tay nhau nguyện trọn đời thủy chung với cách mạng, xứng đáng là con cháu của Bác Hồ kính yêu.

Súng đạn của thực dân Pháp và sự bạo tàn của bọn tay sai bán nước không thể nào khuất phục được ý chí, lòng yêu nước của nhân dân Xuân Lộc. Sự hy sinh của cán bộ, đảng viên, người yêu nước ở địa phương càng làm tăng thêm lòng căm thù, tăng thêm tình đoàn kết để nhân dân, công nhân bắt hợp tác với tư bản thực dân và sẵn sàng xông lên đánh giặc khi có cơ hội.

Thực hiện lời Bác gọi “Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm, súng thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc”¹, lớp lớp thanh niên Xuân Lộc lên

¹ Sau ngày giải phóng, đồng chí Huỳnh Công Tâm (Tur Ước) làm giấy xác nhận cho nhà sư Ký Thừa và phật tử Ba Sậy công nhận là liệt sỹ, hài cốt quy tập từ nghĩa địa Bảo Vinh B về nghĩa trang liệt sỹ thị xã Long Khánh.

² Đồng chí Điều Xiển, người dân tộc Choro, tham gia hoạt động cách mạng ở Xuân Lộc những năm 1933-1934 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1938. Trúng cử đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên tháng 1/1946 tỉnh Biên Hòa, đã hy sinh oanh liệt ở Xuân Lộc tháng 1/1946.

³ Trích trong bài thơ “Cái chết của anh Xiển”, tập thơ “Bên dòng sông xanh” của nhà thơ chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ.

đường tham gia kháng chiến, phong trào đấu tranh cách mạng ở Xuân Lộc được phục hồi và phát triển. Các cuộc đấu tranh của nhân dân Xuân Lộc, Bà Trâm diễn ra sôi nổi và bằng nhiều hình thức đa dạng: đấu tranh chính trị, đòi cải thiện dân sinh, phá hoại kinh tế địch kết hợp với các hoạt động vũ trang.

Tháng 3/1947, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về củng cố, xây dựng và phát triển Đảng ở toàn Nam bộ, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Hoàng Đình Thương đến Xuân Lộc thành lập Ban vận động để xây dựng Huyện ủy. Trong hai tháng, Ban vận động gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Lê Ngọc Liệu, Tôn Quang Bảo đã xây dựng được các chi bộ Đảng trong 4 cơ quan và 3 xã². Tháng 6/1947, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Đảng bộ Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư, xây dựng thêm được 2 chi bộ Đảng³.

Từ đây, Đảng bộ huyện Xuân Lộc hoàn chỉnh hệ thống tổ chức từ huyện đến xã, sở và các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo thống nhất cuộc kháng chiến của nhân dân địa phương. Huyện ủy chỉ đạo các Chi bộ bám sát quần chúng, thông qua hoạt động kháng chiến, nòng cốt là các đoàn thể để phát hiện và bồi dưỡng phát triển đảng viên, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng một cách toàn diện.

Trong thời gian này, Huyện ủy Xuân Lộc chủ trương sản xuất hoa màu, để đảm bảo công tác hậu cần cho kháng chiến; phong trào sản xuất tự túc được quần và dân tham gia tích cực. Nhờ vậy, trong những năm 1947 - 1948, Xuân Lộc đã bảo đảm cung cấp đầy đủ lương thực cho bộ đội chi đội 10 về đánh giao thông đường sắt ở Bảo Chánh, Gia Huynh, Trảng Táo... nhất là phục vụ tốt cho chiến thắng La Ngà vang dội (tháng 3/1948).

Tuy nhiên địch tiến hành triệt phá kinh tế của ta, chúng tổ chức ruồng bỏ, càn quét phá hoại kinh tế của nhân dân, nhiều trận càn của địch kéo dài hàng tuần với nhiều trung đoàn lính. Dưới sự chỉ huy của tên quan hai Hoa Rô, bọn lính dàn hàng ngang trên các cánh đồng lúa, hoa màu thẳng tay đập, phá nhỏ sạch và đốt bỏ gây cho ta nhiều khó khăn về lương thực.

Quyết không để lương thực hoa màu rơi vào tay giặc hoặc bị chúng phá hoại, Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức các hội gặt tập đoàn, tranh thủ những đêm trăng sáng huy động cả lực lượng quân, dân, chính đảng tập trung cùng đi gặt, thu hoa màu. Hễ lúa chín tới đâu gặt ngay không đợi để lúa chín đều, gặt xong là đưa vào nơi dự

¹ Vụ Biên soạn Ban Tuyên huấn Trung ương - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 19/12/1946 - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2 - Nxb sách giáo khoa Mác - Lênin, Hà Nội, 1978, trang 49.

² Các Chi bộ cơ quan gồm: Chi bộ hành chính, Mặt trận, Công an, Nghiệp đoàn cao su. Chi bộ các xã gồm: Bảo Chánh, Võ Đắc, Rừng Lá, Bình Hòa.

³ Thêm 2 Chi bộ: Huyện đội dân quân, xã Bảo Định.

trữ. Nhờ sáng kiến kịp thời này, quân dân Xuân Lộc có đủ lương thực phục vụ nhu cầu cấp thiết hàng ngày và cho các trận đánh lớn. Suốt mùa lúa, Tiểu đoàn Quốc Tuấn đã chiến đấu nhiều trận quyết liệt với quân thù, bảo vệ tốt việc thu hoạch lúa, hoa màu, được nhân dân hết lòng thương yêu tin tưởng. Mặt trận bảo vệ mùa màng lương thực ở Xuân Lộc cũng là một chiến trường cam go, ác liệt. Trên cánh đồng Bảo Vinh, Bình Lộc... nhiều chiến sĩ của Trung đội 6, Đại đội B đã ngã xuống trong đó có đồng chí Trần Văn Sinh, trung đội trưởng đã dũng cảm chỉ huy đơn vị đánh giáp lá cà với giặc, bảo vệ nhân dân chuyển thóc về nhà. Giữa đồng lúa quê hương, đồng chí đã hiên ngang nằm xuống để lại trong mỗi trái tim của đồng bào Xuân Lộc, Bảo Vinh, Bàu Trâm vô vàn sự cảm mến thương nhớ.

Mặc dầu địch khủng bố ác liệt, nhưng nhân dân vẫn một lòng một dạ hướng về kháng chiến. Phong trào “hũ gạo nuôi quân” phát triển rộng khắp. Thương yêu các chiến sĩ vệ quốc quân, nhiều gia đình công nhân, nhân dân lao động đã nhịn phần ăn của mình, chắt chiu từng nắm gạo, củ mì, vượt qua sự kiểm soát gắt gao của quân thù chuyển lương thực ra vùng kháng chiến.

*“Sớm mai hốt gạo ra vo
Nhớ đoàn vệ quốc hốt cho nắm đầy”*

Với cách mạng, bà con chẳng tiếc một thứ gì kể cả máu xương đó là tất cả nỗi lòng, là tâm tư tình cảm của đồng bào Xuân Lộc, Bàu Trâm. Nghĩa tình đó trong gian khổ khó khăn càng thêm tươi thắm mặn nồng.

Phong trào diệt tề trừ gian cũng phát triển mạnh trong những năm 1947, 1948. Ngày 10/10/1947, phối hợp một bộ phận nhỏ lực lượng công an, Ban công tác liên thôn 10 do đồng chí Tư Ước chỉ huy tổ chức bắn bị thương tên Chánh tổng Liên Khắc Trương tại Xuân Lộc ngay giữa ban ngày. Sự kiện này tác động mạnh đến phong trào cách mạng của nhân dân ở thị trấn. Bọn giặc lo sợ đêm đến co lại trong đồn. Cán bộ, bộ đội đi lại hoạt động dễ dàng hơn, mức độ làm chủ của ta ngày một nâng lên.

Chiến công nối tiếp chiến công, từ núi rừng Xuân Lộc hàng ngàn đồng bào chiến sĩ đang ngày đêm bí mật và tích cực chuẩn bị giáng một đòn sấm sét vào đầu bè lũ thực dân. Ngày 1/3/1948, bão lửa đã bùng lên dữ dội thiêu cháy cả đoàn xe quân sự và hàng trăm tên giặc trên đường 20 đoạn Là Ngà - Định Quán. Chiến thắng La Ngà vang dội đã làm xôn xao dư luận trong và ngoài nước. Nó đã đi vào lịch sử kháng chiến như một thiên anh hùng ca của đồng bào và chiến sĩ miền Đông Nam Bộ.

Thừa thắng xông lên, với khí thế thi đua “giết giặc lập công” quân dân Xuân Lộc tiếp tục giáng “những đòn mãnh liệt, đánh đập đầu thực dân Pháp và bè lũ tay sai”. Tháng 10/1948, kết hợp với nội tuyến, đại đội La Nha do đồng chí Tư Lạc chỉ

huy và lực lượng công an xung phong đột nhập trung tâm quận lỵ Xuân Lộc, bắt toàn bộ trung đội lính tổng Thuần. Trời vừa mờ tối, bộ đội và công an hóa trang bọn lính đi tuần đường ung dung kéo vào thị trấn. Trung đội trưởng của địch được ta móc nối từ trước, đích thân ra mở cổng đồn. Bộ đội xung phong vào đồn bắt trói toàn bộ bọn lính, tước khí giới và rút về căn cứ an toàn.

Cay cú trước những thất bại nặng nề, thực dân Pháp tổ chức phản kích quyết liệt, đưa hàng nghìn lính Pháp và Radê về liên tục càn quét vào vùng căn cứ kháng chiến, có những trận càn liên tục một tuần lễ, bọn địch đi nhổ từng gốc mì, tuốt từng gốc lúa. Có những thửa ruộng lúa bắt đầu trở bông, chúng dàn hàng ngang lấy nĩa tuốt hoặc dùng gậy đập nát bông. Bất cứ thứ gì ăn được là chúng đốt phá sạch. Mặt khác, chúng cài mìn ở mọi số tên điệp ngầm vào tổ chức của ta, đánh phá ác liệt vào các cơ quan đầu não, các đơn vị bộ đội, công an. Song song với việc càn quét bên ngoài, chúng ráo riết củng cố phòng trào cách mạng bên trong, bắt bớ, chém giết hàng trăm cán bộ cơ sở, phong tỏa kinh tế, không để cho một hạt gạo lọt ra vùng kháng chiến.

Nạn đói trầm trọng xảy ra, cán bộ, bộ đội và nhân dân phải ăn chuối rừng, lá cây măng rừng. Dù gian khổ thiếu thốn, nhân dân vẫn kiên quyết ở lại vùng kháng chiến, có nhiều bà con phải nhai cả vỏ cây rừng. Hàng trăm đồng bào chết đói nhưng tấm lòng vẫn son sắt thủy chung với cách mạng: “Người Choro không ăn cơm hai lòng, không ở hai lòng, chúng tôi sống chết chỉ theo Bác Hồ”.

Để giải quyết vấn đề lương thực, đồng thời bảo vệ tính mạng cho dân, tích cực góp phần trong việc kiến thiết nền kinh tế kháng chiến. Huyện ủy Xuân Lộc chủ trương cho đồng bào tạm thời rời căn cứ ra vùng địch làm ăn một thời gian. Hơn 5.000 quân chúng từ Xuân Lộc, Long Khánh được cán bộ vận động, hướng dẫn về Chiến khu Đ, Chiến khu Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa), Chiến khu Phú Mỹ (Tân Thành). Ở chiến khu Đ, khu vực Hàng Dài, chính quyền cách mạng lập xã Cộng Hòa dân chủ. Đồng bào Bà Trâm, Bình Lộc, Cây Da, Bảo Vinh lần lượt ra đi, chỉ một số ít ở lại. Nhiều nơi vườn không nhà trống. Việc di dân rất khổ. Mỗi lần chỉ đi được khoảng 200 đến 250 người. Bọn giặc ruộng bó gây chết chóc và khó khăn nhiều mặt. Đồng bào Bà Trâm di dân cùng lúc với Bảo Vinh mỗi đợt trên 100 người kéo dài nhiều đợt.

Tại các vùng lập nghiệp mới, đồng bào Bà Lâm, Xuyên Mộc đã đón tiếp và giúp đỡ đồng bào di cư bằng tất cả tình thân thương ruột thịt. Vô cùng cảm động, nhiều em nhỏ mang từng nắm cơm, miếng bánh, những đồng bạc nhịn ăn quà để tặng cho bà con. Nhiều mẹ, nhiều chị đã ôm nhau khóc ròng. Nhân dân nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở. Người đến trước giúp người đến sau, tăng gia sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ căn cứ, xây dựng đời sống mới ở vùng độc lập. Việc thành lập các làng mới tại căn cứ kháng chiến đã tác động đến phong trào

cách mạng trong nhân dân. Từ đây, cán bộ, du kích trở về tuyên truyền, vận động quần chúng, công nhân tiếp tục hướng về kháng chiến, vững lòng tin vào cách mạng.

Năm 1949, thực dân Pháp tiếp tục đẩy mạnh chiến thuật: Điềm và đường, đóng thêm nhiều đồn bót, tháp canh trên địa bàn huyện. Mục tiêu của địch là lấn chiếm vùng căn cứ du kích, bình định vùng tạm chiếm nhằm thiết lập một vành đai trắng giữa căn cứ kháng chiến và vùng tạm chiếm, cô lập, bao vây tiêu diệt căn cứ. Tình hình trên đã gây nhiều khó khăn cho phong trào kháng chiến của quân dân Xuân Lộc. Lực lượng kháng chiến ở địa phương tuy vẫn được duy trì nhưng không phát triển mạnh như thời gian trước.

Đến cuối năm 1951, phong trào đấu tranh cách mạng của quân dân Xuân Lộc nhanh chóng được phục hồi và phát triển. Tại địa bàn Xuân Lộc, nhóm 15 người do đồng chí Nguyễn Văn Sâm phụ trách làm tốt công tác dân vận, móc nối các cơ sở, hình thành đường dây liên lạc với các vùng ven ở Bình Lộc, Bảo Vinh, Bàu Trâm từng bước gây dựng lại phong trào đấu tranh cách mạng; nhiều chi bộ Đảng được hình thành. Chính nhờ vào chủ trương, đường lối hoạt động đúng đắn của Tỉnh ủy Thủ Biên, sự linh hoạt của Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc và việc hình thành Đội vũ trang tuyên truyền. Đây chính là cơ sở cho việc xây dựng thế và lực trong điều kiện mới, để quân dân Xuân Lộc tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuối tháng 10/1952, các tỉnh miền Đông Nam bộ hứng chịu một trận bão rất lớn, theo các bậc cao niên thì trước nay chưa từng thấy. Ở Xuân Lộc, Bảo Vinh, Bàu Trâm cảnh đói cơm thiếu muối lại diễn ra, củ mài, củ chụp không đủ để phân phối cho mọi người. Một lon gạo chia làm 7 ngày để nấu cháo cho thương binh. Trong khó khăn đó, bà con nhân dân Xuân Lộc, Bàu Trâm vẫn tích cực quyên góp ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bà con nông dân ruột thịt ở xã Cộng Hòa, kể ít người nhiều với tinh thần “Lá rách ít đùm lá rách nhiều”. Tuy gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần cách mạng tiên công, nhân dân Xuân Lộc, Bàu Trâm đã vượt qua những khó khăn, gian khổ, cán bộ, chiến sĩ quyết tâm bám địa bàn, bám dân, bám cơ sở xây dựng phong trào.

Trong những tháng cuối năm 1953 đầu năm 1954, cùng với quân và dân toàn tỉnh, Xuân Lộc đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, liên tục tiên công, bức rút hàng chục đồn bót, tháp canh, diệt nhiều sinh lực địch góp phần làm chuyển biến cục diện chiến trường chung ở miền Đông Nam bộ.

Tin chiến thắng dồn dập, ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Sau chín năm kháng chiến trường kỳ, cách mạng Việt Nam đã làm “nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng” với chiến thắng vang dội, chấn động địa cầu: đánh bại thực dân Pháp.

Bị thất bại thảm hại trên khắp cả 2 miền Nam, Bắc Việt Nam, Lào và Campuchia, ngày 20/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Geneve chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam, đánh dấu một chặng đường thắng lợi của cách mạng nước ta. Toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cả nước nói chung và nhân dân Xuân Lộc, Bà Trâm nói riêng, cùng vui mừng trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Trong những năm dài kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Xuân Lộc, Bà Trâm đã vượt qua nhiều gian khổ hy sinh, lớp trước ngã, lớp sau đứng dậy, lấy máu của mình cùng với quân dân các tỉnh miền Đông Nam bộ làm nên những chiến thắng hào hùng. Những thắng lợi đã giành được cùng với những bài học kinh nghiệm là hành trang quý báu, giúp quân dân Xuân Lộc, Bà Trâm siết chặt thêm đội ngũ, đoàn kết thống nhất, phát triển phong trào cách mạng, đủ bản lĩnh và trưởng thành hơn để bước vào một giai đoạn mới không kém gian nan, ác liệt: cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

CHƯƠNG III

BÀ TRÂM DŨNG CẢM, KIÊN CƯỜNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. NHÂN DÂN BÀ TRÂM TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI DÂN SINH DÂN CHỦ, ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GENEVE TIẾN TỚI GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT VÀ CHIẾN TRANH CỤC BỘ (1954-1968)

1. Chuyển hướng cách mạng, lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, đấu tranh đòi thi hành hiệp định (1954-1960).

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Geneve về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, đánh dấu một chặng đường thắng lợi của cách mạng nước ta. Theo tinh thần của Hiệp định, từ tháng 7/1954 sẽ thực hiện ngừng bắn trên toàn lãnh thổ Việt Nam, Lào và Campuchia. Tại Việt Nam, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời phân chia hai miền Nam - Bắc, quân Pháp rút về Nam vĩ tuyến 17, lực lượng cách mạng ở miền Nam tập kết ra Bắc. Sau hai năm quân Pháp sẽ rút khỏi Việt Nam, cả nước tiến hành tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Nhưng với âm mưu xâm lược nước ta từ trước, chống phá phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn làn sóng XHCN, đế quốc Mỹ lập tức nhảy vào miền

Nam, thực hiện âm mưu hất cẳng Pháp, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

Trước đó, ngày 7/7/1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về nước để lập ra chính phủ tay sai thân Mỹ ở miền Nam nấp dưới chiêu bài “độc lập tự do” giả hiệu. Bằng mưu mô xảo quyệt, ngay từ khi Hiệp định Genevơ có hiệu lực, theo chân liên hiệp Pháp, Mỹ - Diệm bắt đầu tung quân len lỏi vào các thôn ấp để tuyên truyền xuyên tạc, từng bước thiết lập bộ máy thống trị các cấp. Đồng thời, chúng ra sức dụ dỗ mua chuộc bọn phản động đầu hàng, kích động đồng bào công giáo di cư vào Nam và bọn tay sai thân Pháp trước đây để chống phá cách mạng.

Tại Xuân Lộc, từ tháng 7/1954, bộ máy hành chính do Pháp thành lập trước đây bị thay đổi. Quận trưởng Trương Văn Long, một tay sai của Pháp bị gạt ra ngoài, thay vào đó là Trần Văn Sèn thuộc phe cánh của chế độ họ Ngô. Xây dựng các đảng phái phản động như: “Đảng Cần Lao Nhân Vị”, “Đảng Đại Việt”, “Phong trào cách mạng quốc gia”. Đặc biệt ở Xuân Lộc, tổ chức “tập đoàn công dân” hoạt động mạnh có mạng lưới cơ sở khắp các xóm đạo thiên chúa giáo trong đó có địa bàn Tân Phú (nay là phường Xuân Thanh).

Thấy rõ bản chất xâm lược của kẻ thù, sau khi chuyển quân tập kết. Thực hiện chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy Biên Hòa đã tổ chức học tập và phân công một số cán bộ, đảng viên ở lại hoạt động, tiếp tục lãnh đạo nhân ở các địa phương xây dựng cơ sở, bám trụ xây dựng phong trào, đấu tranh theo tinh thần Hiệp định Genevơ.

Đối với Xuân Lộc, Ban công vận Xứ ủy đã cử các đồng chí: Trần Văn Kiểu, Sáu Dân về Xuân Lộc lãnh đạo, với nhiệm vụ xâm nhập, móc nối lại những đảng viên các cơ sở cũ bên trong để tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ nhân dân, công nhân và lãnh đạo phong trào đấu tranh. Khẩu hiệu tập trung của cách mạng miền Nam lúc này là: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, chuyển hướng từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị, đòi thực hiện hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, tiên hành hiệp thương tổng tuyển cử, tiến tới thống nhất nước nhà.

Đến cuối năm 1954, Ban cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập gồm các đồng chí: Ngô Tiên, Lê Minh Chiêu, Nguyễn Nại Sơn... chủ trương tập trung chỉ đạo và lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở các đồn điền cao su, thị trấn và các vùng ven. Chi bộ Đảng của Xuân Lộc cũng được thành lập gồm có 4 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh ủy viên, được phân công trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở quận Xuân Lộc và các vùng ven trong đó Bảo Vinh, Bàu Trâm.

Tháng 12/1954, chi bộ đã họp bí mật tại nhà bà Hai Thủ, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Minh Chiêu, Phó Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc. Chi bộ chủ trương:

Củng cố kiện toàn lại tổ chức; xây dựng mạng lưới cơ sở ở quận lỵ và vùng ven; tập hợp tất cả các đồng chí cán bộ kháng chiến 9 năm làm nòng cốt vận động tổ chức nhân dân đấu tranh buộc địch phải thi hành hiệp định. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ đảng, phong trào cách mạng ở Xuân Lộc được nhen nhóm và bước đầu đã có những hoạt động tích cực. Bằng nhiều hình thức phong phú, nhân dân ta đã liên tục đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ, vạch trần bộ mặt quỷ quyệt, âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bè lũ bán nước Ngô Đình Diệm.

Đầu năm 1955, các ấp ở nội ô Xuân Lộc, chính quyền nguy cơ bản đã hoàn tất bộ máy tề xã, ấp. Những lực lượng dân vệ, tề, mật vụ mới ra đời bắt đầu chống cộng mạnh mẽ với mục đích đàn áp những người yêu nước, phong trào đấu tranh của nhân dân. Chúng đưa những tên tay sai, rải đầy cảnh sát mật vụ chuyên theo dõi bắt bớ, thủ tiêu cán bộ cách mạng và những ai không theo chúng. Lực lượng quân sự nguy kết hợp với bọn cảnh sát, mật vụ chỉ điểm ngày đêm tiến hành càn quét, truy lùng cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ, khủng bố đàn áp nhân dân khắp nơi. Lấy “tố cộng, diệt cộng” làm quốc sách hàng đầu tiêu diệt những người kháng chiến cũ và những người yêu nước, hòng dập tắt phong trào cách mạng của nhân dân ta. Chúng bắt dân đi học tố cộng liên miên, hết học ngày lại học đêm, cấm dân không được nói đến hiệp thương tổng tuyển cử. Địch gây tâm lý sợ Cộng sản, gây nghi ngờ trong dân, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, bằng cách tố giác lẫn nhau, cha tố con, vợ tố chồng. Bắt được cán bộ cách mạng, chúng đưa ra buộc quần chúng phải tố, nếu ai không tố thì bị ghép vào tội thân cộng và bị bắt bớ giam cầm.

Thâm độc nhất là thủ đoạn phân loại dân, chúng chia làm 3 loại: loại A gồm gia đình cán bộ tập kết, cán bộ hoạt động cách mạng, loại B là những gia đình dân bình thường, loại C là những gia đình theo chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Đối với những gia đình theo loại A, chúng bắt chụp ảnh, lập sổ bìa đen để theo dõi, khủng bố. Đi đôi với chính sách “tố cộng, diệt cộng”, Diệm cho thành lập các “khu Dinh điền”, lập “Áp chiến lược”... để cô lập, cắt đứt liên lạc giữa nhân dân với cách mạng.

Bên cạnh đó Diệm còn đưa hàng ngàn đồng bào Thiên chúa giáo do chúng cưỡng ép di cư năm 1954, để làm một vành đai hai mặt vừa tấn công ta, vừa bảo vệ chúng, đưa đồng bào Hoa Nùng đến định cư trên các tuyến đường quan trọng nhất và những nơi từng là căn cứ kháng chiến; đồng thời tạo nên mối chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau giữa đồng bào địa phương với người mới đến, đã gây không ít khó khăn trong việc vận động và gây dựng cơ sở cách mạng tại Tân Phú, Bàu Trâm.

Ngày 4/3/1956, Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội nguy quyền. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Geneve, đi ngược lại nguyện vọng thiết

tha của nhân dân ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà vào tháng 7/1956.

Trước hành động của địch, các đảng viên ở Xuân Lộc đã kịp thời về Bảo Vinh, Bình Lộc, Bàu Trâm đã thông tư tưởng, chỉ ra phương hướng đấu tranh cho nhân dân với kẻ thù trong điều kiện mới. Trước và trong thời kỳ địch tổ chức bầu cử, nhân dân được tuyên truyền hiểu rõ âm mưu của địch qua các truyền đơn do các đảng viên ở Xuân Lộc chuyển vào, nội dung truyền đơn viết tay đòi thi hành Hiệp định Geneve, đòi quyền dân sinh, dân chủ chống cướp đất, được tung ra nhiều nơi, nay chỗ này, mai chỗ khác, quần chúng nhân dân phấn khởi, bàn tán. Bọn tề nguy lo sợ, cứ mờ sáng mặt vụ, tề áp lại nháo nhác đi tìm truyền đơn để thu gom. Một số tên tay sai hống hách với đồng bào, được thư cảnh cáo của cách mạng đã phập phồng lo sợ.

Ngày 7/7/1956, nhân cơ hội chính quyền nguy kỷ niệm 2 năm chấp chính của chế độ Ngô Đình Diệm, Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức một cuộc tuần hành với hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: An Lộc, Cẩm Mỹ và Hàng Gòn cùng bà con nông dân Bảo Vinh, Bình Lộc, Bàu Trâm, Tân Phú, Gia Ray, Bảo Chánh... Tất cả các lực lượng kéo về trung tâm quận Xuân Lộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng. Công nhân, nông dân vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: Yêu cầu chính quyền Sài Gòn hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, phản đối chính quyền Diệm - Nhu khủng bố nhân dân, trả thù những người kháng chiến.... Nguy quyền huy động lực lượng cảnh sát, quân đội đến đàn áp. Chúng còn cho lính lấy sơn viết lên áo, nón các người bị bắt những khẩu hiệu chống cộng. Nhân dân phản đối kịch liệt. Nhiều mẹ không ngần ngại vứt bỏ nón, áo để kẻ thù không thực hiện được mưu đồ của chúng. Bất chấp nguy hiểm, đoàn tuần hành vẫn hiên ngang biểu dương lực lượng trong suốt một ngày.

Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, bọn địch phải co lại trong các đồn bót và công sở. Cuộc biểu tình tuần hành gây tiếng vang lớn trong và ngoài tỉnh, biểu thị ý chí cách mạng sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc.

Do những thất bại về chính trị, địch quay sang thẳng tay đàn áp, khủng bố dã man phong trào cách mạng. Từ tháng 7/1956 đến tháng 2/1957, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “Trưởng Tấn Bửu”, trọng tâm là tiêu diệt lực lượng cách mạng và bình định các vùng nông thôn, dập tắt phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân. Chúng đưa các tiểu đoàn nguy quân¹, quân cảnh, cảnh sát phối hợp với bọn bình định, tay sai ác ôn tại chỗ chà đi xát lại các xã ấp, càn quét vào các đồn điền cao

¹ Bọn lính sư đoàn 5 do tên sĩ quan nguy người Nùng Vòng A Sáng cầm đầu.

su, các vùng kháng chiến, hàng trăm cán bộ, đảng viên ở các chi bộ vùng cao su và nông thôn bị sa vào tay giặc. Cuối năm 1956, đồng chí Ngô Tiến, Bí thư Huyện ủy bị địch bắt tại Gia Ray, các đồng chí còn lại một số lánh đi nơi khác, một số cơ sở nằm im. Phong trào cách mạng ở Xuân Lộc tạm thời lắng xuống.

Sau chiến dịch Trương Tấn Bửu của địch gây cho ta nhiều tổn thất. Để khôi phục lại phong trào, một số cán bộ, cơ sở cách mạng từ nhiều nơi lánh về Bảo Vinh, Bàu Trâm cùng với cán bộ, cơ sở ở địa phương, các đồng chí đã chủ động móc rắp với nhau tiếp tục hoạt động cách mạng, dần dần liên lạc được với các đồng chí ở bên ngoài từng bước khơi dậy ngọn lửa đấu tranh cách mạng ở Xuân Lộc.

Với chính sách “chia để trị”, ngày 24/4/1957, chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Long Khánh, lấy quận lỵ Xuân Lộc (nay là thị xã Long Khánh) làm Trung tâm tỉnh lỵ. Chúng đưa tên tay sai khét tiếng ác ôn từng có nợ máu với nhân dân trong thời kỳ chống Pháp là Nguyễn Văn Ngu ở miền Tây Nam bộ nắm quyền Tỉnh trưởng và sau đó đưa tên Nguyễn Cúc¹ lên thay thế đồng thời chia lại một số đơn vị xã, ấp², cưỡng bức dồn dân để dễ bề kiểm soát, đàn áp phong trào đấu tranh ở Xuân Lộc.

Ở mỗi ấp, bọn tề nguỵ lập ra từng tổ chức “Ngũ gia Liên bảo”, “Thập gia Liên bảo” có 1 Liên gia trưởng để nắm tình hình, đồng thời phân loại gia đình, khống chế kiểm soát sự đi lại của quần chúng. Thanh niên trai tráng từ mười tám tuổi trở lên đều bị bắt đi lính. Hệ thống đồn bót mọc lên nhiều nơi. Người dân đi chợ đều bị địch kiểm soát gắt gao. Đời sống của nhân dân Tân Phú, Bàu Trâm lâm vào thế vô cùng khó khăn³.

Tháng 1/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II tổ chức Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) để xác định đường lối cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị chỉ rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực. Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là

¹ Nguyễn Cúc là con đỡ đầu của Trần Lệ Xuân.

² Ấp Tân Phú, Bàu Trâm là một trong những ấp xã Xuân Lộc (nay là phường Xuân Thanh và xã Bàu Trâm).

³ Khoảng năm 1958, ông Tám Chi làm trưởng ấp Bàu Trâm, nhà ở phía sau rẫy ông “Tư Mất Kiếng” giáp ruộng Sinh, ông Chi là người miền Bắc di cư, có thư ký giúp việc. Sau năm 1958, ông cai Hoàng thay thế. Khác với trưởng ấp cũ, ông này có rất nhiều đất (toàn bộ đất của ông Ba Nhi và cả bên trên đường). Năm 1963, chính quyền cũ dồn dân, bà con chỉ được đất làm nhà ở hai bên đường tại ngã ba Bàu Trâm đi Hoa Sen; chấp hành các gia đình phải đến đây làm nhà sàn để ở, nhưng chỉ ở được khoảng nửa năm, vì nước ngập ban đêm rần, địa... bò lên chỗ ngủ nên phải chuyển ra ở tại Xuân Thanh bây giờ. Thời gian này chiến tranh ác liệt, ban ngày ra ruộng rẫy, đến tối phải về nhà vì chính quyền Mỹ Ngụy cho lập một đồn nghĩa quân ở đầu dốc Bàu Trâm kiểm tra dân đi sản xuất và kéo công rào, gài mìn khi trời tối.

chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân”¹. Nghị quyết của Trung ương Đảng đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đã âm ỉ từ bấy lâu nay của quân dân miền Nam. Nhân dân Xuân Lộc, Bà Trâm vui mừng khi được Đảng cho phép tổ chức các hoạt động vũ trang để tiêu diệt bè lũ cướp nước và tay sai.

Tuy nhiên, kẻ thù ngày càng tàn bạo, phát xít hơn khi chúng đưa ra luật 10/59t “Đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, “Tiêu diệt Cộng sản năm vùng” và chủ trương “Thà giết lầm còn hơn bỏ sót”. Địch lê máy chém đi khắp miền Nam, thẳng tay bắn giết, trả thù những người kháng chiến cũ và đồng bào yêu nước, trong đó có nhiều đảng viên của huyện Xuân Lộc: “...chỉ trong một thời gian ngắn, các cơ sở Đảng từ huyện đến xã hầu như bị địch phá rã, tê liệt hoàn toàn”².

Tại Xuân Lộc, địch bắt giết đồng chí Hai Phong, bêu đầu tại ngã ba Tân Phong, không cho gia đình chôn cất để khủng bố tinh thần quần chúng. Khắp nơi, địch tổ chức tố cộng, diệt cộng, bọm chỉ điểm, canh sát rình rập bắt người, bắt cán bộ kháng chiến gây ra không khí ngột ngạt, căng thẳng bao trùm cả thôn xóm, làng xã. Mỹ - Diệm ngày càng phơi bày bản chất hiếu chiến tàn ác của chúng qua những hành động man rợ diễn ra trên xóm làng thân yêu, nhất là những tội ác “trời không dung, đất không tha” đánh vào đồng bào, cán bộ ta không một tấc sắt trong tay.

Thế nhưng, sự tàn bạo của kẻ thù vẫn không ngăn cản được lòng yêu nước của đồng bào mà còn làm cho nhân dân càng thêm nung nấu ý chí căm thù bọn đế quốc và tay sai bán nước. Nhân dân hiểu rõ dã tâm của kẻ thù; địch bằng mọi hình thức tấn công phong trào cách mạng, nhân dân cũng tìm mọi cách giữ vững liên lạc với cán bộ, đảng viên; nhiều cơ sở vẫn hoạt động mà địch không thể phát hiện được. Tinh thần tương trợ, sự đoàn kết một lòng theo cách mạng của nhân dân Trâm ngày càng thể hiện cao. Nhiều người giúp đỡ các gia đình có người bị địch bắt, đồng viên nhau trong muôn vàn khó khăn thử thách.

Tháng 12/1959, Tỉnh ủy Bà Rịa, tổ chức hội nghị mở rộng quán triệt Nghị quyết 15 tại căn cứ suối Đá Đen (xã Hắc Dịch) phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ xã ấp. Ngày 30/3/1960, lực lượng C40 do đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) phối hợp với quần chúng công nhân cao su do đồng chí Phạm Văn Hy (Tư Hy) Bí thư Ban cán sự cao su trực tiếp lãnh đạo đã tiến công vào bót hiến binh bảo an, dân vệ ở đồn điền cao su Bình Ba, mở màn cho phong trào Đồng Khởi của công nhân đồn điền cao su Biên Hòa - Bà Rịa. Thắng

¹ Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (mở rộng). Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, tr. 82.

² Sau khi Hiệp định Giơnevơ để nhân dân ta không còn đường tiếp tế cho cách mạng, Mỹ - Diệm bắt đầu triển khai xây dựng nhiều khu Dinh Điền với âm mưu thâm độc “tách dân ra khỏi Đảng” bằng cách đánh bật nhân dân vùng căn cứ ra khỏi địa bàn sinh sống, làm cho cán bộ, đảng viên mất chỗ đứng trong dân, nên không thể bám trụ địa bàn chỉ đạo phong trào cách mạng.

lợi của cuộc tấn công này đã cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh, đáp ứng được nỗi khát khao của đồng bào Xuân Lộc, Long Khánh.

Tháng 7/1960, Ban cán sự Long Khánh được thành lập. Đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) được chỉ định làm Bí thư, hai uỷ viên là đồng chí Nguyễn Văn Nhân và Mai Hiến Thái (Ba Thái). Ban cán sự đứng chân ở vùng Trảng Táo và liên lạc với Đội công tác vùng cao su do đồng chí Phan Thành Phụ phụ trách. Ban cán sự quyết định tổ chức 4 đội công tác, đội 4 phụ trách thị xã Long Khánh.

Trải qua 6 năm đấu tranh chống Mỹ - nguy hết sức gay go, quyết liệt, từ các cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genevơ, hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước, cho đến các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi độc lập, tự do là một quá trình đấu tranh lâu dài đầy gian khổ. Phong trào cách mạng ở Xuân Lộc, Long Khánh, Bà Trâm gặp nhiều khó khăn, luôn phải đương đầu với những âm mưu thủ đoạn khủng bố, răn đe của kẻ thù. Thế nhưng nhân dân một lòng, một dạ sát son với cách mạng, cru mang, che chở cho cán bộ, đảng viên khi bị địch truy lùng gắt gao, trung kiên bảo vệ cơ sở, bảo vệ phong trào đấu tranh cách mạng của địa phương. Cục diện đấu tranh đã có sự thay đổi. Chiến lược chiến tranh đơn phương, tổ cộng, diệt cộng, lập khu trù mật, khu dinh điền của Mỹ - nguy đã dần thất bại; mở ra một thời kỳ, chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu trong giai đoạn cách mạng mới.

2. Nhân dân Bà Trâm đấu tranh chống phá áp chiến lược, góp phần đánh bại quốc sách “áp chiến lược” và chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - nguy (1961- 1965).

Dưới ánh sáng nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đầu năm 1960, phong trào Đồng Khởi của quân và dân miền Nam đã giáng cho bè lũ Mỹ - Diệm những thất bại nặng nề cả về quân sự, chính trị và ngoại giao. Để cứu nguy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” thực chất là âm mưu dùng người Việt đánh người Việt bằng biện pháp tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, đi đôi trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại và cô vắn Mỹ chỉ huy. Để tiến hành chiến lược trên, tháng 11/1961, Mỹ - Diệm thực hiện kế hoạch Staley - Taylor¹, lấy việc xây dựng “áp chiến lược” làm quốc sách nhằm kèm kẹp, tách rời quần chúng với cách mạng, cô lập tiêu diệt lực lượng kháng chiến, kiểm soát tình hình để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Trước âm mưu của Mỹ - Diệm, Trung ương Cục xác định rõ phương hướng tiến hành phá kế hoạch của kẻ thù: “Chống và phá áp chiến lược, gom dân của địch là vấn đề quyết định cho việc duy trì và mở rộng phong trào”, “đó là cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu”.

¹ Staley-Taylor là tên kế hoạch thực thi chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - nguy quyền.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Khu ủy miền Đông Nam bộ. Ban Cán sự Long Khánh họp nhận định: áp chiến lược của địch xây dựng nhằm tách rời nhân dân với cách mạng. Muốn phát triển phong trào phải tập trung chống phá áp chiến lược. Công tác vận động quần chúng phải đi đầu, phải xây dựng được cơ sở bên trong vững mạnh, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, thống nhất ý chí hành động. Ban Cán sự đề ra công tác trước mắt cần tập trung: đẩy mạnh các hoạt động vũ trang, hỗ trợ phong trào phá áp chiến lược của quần chúng; phát động quần chúng kết hợp đấu tranh chính trị - vũ trang, từng bước phá lỏng, phá banh, phá rã¹ áp chiến lược, đưa nhân dân bung ra sản xuất, kết hợp đấu tranh vũ trang và kinh tế vừa đánh địch vừa xây dựng và phát triển lực lượng, vừa làm công tác kinh tế tài chính.

Thị xã Long Khánh là một trọng điểm thực hiện kế hoạch xây dựng áp chiến lược, nơi tập trung bộ máy tề nguỵ ác ôn cả 4 cấp; tỉnh, quận, xã và ấp của Mỹ, Diệm. Các tổ chức tôn giáo, đảng phái phản động được Mỹ, Diệm nuôi dưỡng, đỡ đầu mọc khắp nơi, chúng câu kết với nhau đánh phá ác liệt phong trào cách mạng ở địa phương. Trong nội ô thị xã, cứ 10 người dân có 01 tên lính nguỵ hoặc cảnh sát, mật báo ác ôn kèm chặt. Đầu 1962, địch ráo riết thực hiện kế hoạch rào “áp chiến lược”, chúng huy động mọi lực lượng, dùng mọi thủ đoạn để khủng bố nhân dân, bắt đồng bào ta không kể già trẻ, gái trai đều phải tham gia đào hào, đắp lũy, rào ấp. Chúng xây dựng hàng rào chiến lược xung quanh thị xã Long Khánh chiều dài tổng cộng 10km với hàng chục tháp canh, bót gác².

Áp chiến lược Tân Phú chạy quanh từ suối Cải đến giáo xứ Tân Xuân, ngã ba chợ Nhỏ³ có chu vi khoảng hơn nghìn mét, từ vòng rào đến nhà dân cách xa chừng 25 đến 30 mét. Mỗi đầu người trong gia đình phải rào và đào 5 mét giao thông hào, bề sâu 2 mét, mặt trên rộng 5 mét, mặt đáy rộng 3 mét. Khối lượng đất đào đắp lên thành bờ đê cao hơn mặt đất 1 mét, phía trong bờ đê chúng xây dựng những hầm nhỏ làm ụ chiến đấu và lô cốt tại suối Cải, lô cốt bót gác cao⁴ được xây dựng kiên

¹ - Phá lỏng, phá từng nơi, từng chỗ, chủ yếu là vận động nhân dân trong ấp phá có mức độ, kể cả phá bằng cách làm dối, làm ầu, với cách phá lỏng, hàng rào địch tuy còn nhưng kèm kẹp của địch giảm, ta vô ra hoạt động được.

- Phá banh, tức là phá từng mảng lớn toàn bộ, hàng rào áp chiến lược của giặc đã mất tác dụng, mặc dù tề nguỵ vẫn còn kiểm soát.

- Phá rã đây là giai đoạn hàng rào áp chiến lược cũng như sự kèm kẹp của địch không còn nữa, quần chúng nổi dậy, giành quyền làm chủ.

² Liên ấp Phú Thạnh (phường Xuân Hòa, Xuân An, Xuân Trung) ngoài các tháp canh nhỏ địch tiến hành xây dựng 6 lô cốt lớn ở các tuyến quan trọng để kiểm soát, kèm kẹp nhân dân, bảo vệ trung tâm thị xã.

³ Đối diện với bót gác cao của địch.

⁴ Đối diện với chợ Nhỏ.

cổ. Thành rào của ấp chiến lược là cọc sắt, cứ 5 mét là có 1 cọc sắt loại 2,4 mét và kềm gai đan chéo hình thoi người không chui qua được. Ở giữa hai hàng thép gai này là những cuộn kềm gai bùng nhùng chồng lên nhau, cao sát với bờ rào mà từ ngoài nhìn vào là lớp kềm gai bùng nhùng này như một “mái nhà”, bên dưới hào ấp chiến lược là một bãi chông tre dày đặc. Mỗi cây chông dài từ 1 mét đến 1,2 mét, rộng 3 đến 4 phân, hai bên hố cứ vài tấc là cắm một cây chông, người nào ngã xuống là không cách nào sống nổi. Ở hàng rào kềm gai, chúng còn bố trí gài mìn nổ theo hình chữ “Z”, chỉ cần một sơ suất nhỏ là gây nổ hàng loạt. Hai đầu ấp chiến lược chúng chỉ chừa 2 cổng ra vào làm bằng cọc sắt với kềm gai. Ngoài ra ngay ngã ba đi Bàu Trâm còn có lô cốt số 10 để kiểm soát nhân dân ra vào Bàu Trâm, Bàu Sầm¹.

Xây dựng ấp chiến lược xong, chúng chỉ cho dân đi làm rẫy từ 8 giờ đến 13 giờ phải về hết để chúng có thời gian gài mìn, nếu ai về trễ nếu có chuyện gì xảy ra chúng không chịu trách nhiệm. Nhân dân lấy có vụ mùa làm không kịp nên yêu cầu bọn tề xã cho bà con làm thêm đến 15 giờ mới về, bọn chúng chấp nhận và sau đó tăng thêm đến 16-17 giờ chiều mới về. Trước thắng lợi của nhân dân, cán bộ, đảng viên lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh với địch yêu cầu phải cho đem cơm theo để ăn trưa, thực tế này buộc bọn địch phải chấp nhận, số cơm đem theo bà con không ăn mà để phân cho cán bộ, du kích; sau đó bà con còn lấy có lao động không ăn được cơm nguội đề nghị cho mang theo gạo để nấu ăn trưa, chúng không chấp nhận nên bà con bỏ gạo phía dưới lon guigô và phủ một lớp cơm trắng lên trên để chứa được nhiều gạo cho du kích.

Cùng với việc, rào ấp chiến lược, chúng tiến hành lập sổ bìa đen những gia đình có thân nhân tham gia cách mạng, theo dõi những cán bộ kháng chiến 9 năm; cài những tên mật báo, chỉ điểm vào đó để không chế kiểm soát, dọa dẫm cán bộ và cơ sở cách mạng. Lũ tề nguy ác ôn như tên Cao Thiện Vũ, Nguyễn Văn Đẩu, Lê Kinh... thường xuyên sách nhiễu, tìm đủ mọi mánh khóe để tống tiền, cướp của đồng bào. Mạng lưới tình báo do các tên Sáu Mậu, Mười Giày, Ba Sửu phụ trách được tổ chức rộng khắp. Chúng cài những tên phản bội đầu hàng, những tên có nhiều nợ máu với nhân dân từ các nơi khác chạy về đây sau phong trào đồng khởi (1960) vào tận hang cùng ngõ hẻm của thị xã Long Khánh và vùng ven đê theo dõi, đánh phá phong trào cách mạng.

¹ Vào thời điểm năm 1961 - 1962, tại Bàu Trâm chỉ có khoảng 40 nhà dân ở tại rẫy, bảy giờ Bàu Sầm bên kia cầu Hòa Bình còn là rừng sâu, nước độc, dân canh tác rẫy ruộng chỉ trong phạm vi từ giáp Xuân Thanh vào đến cầu Hòa Bình, hướng Nam chỉ canh tác đến suối Hoa Sen, phía Bắc giáp với đường sắt; một phần ruộng Dầu, ruộng Chàm chủ yếu là canh tác lẻ tẻ của bà con dân tộc, bên kia suối Hoa Sen là rừng Le, rừng già chạy dài về hướng Bảo Chánh.

Với thủ đoạn gom dân lập ấp chiến lược để “tát nước bắt cá” nhốt đồng bào ta trong cảnh “chim lồng cá chậu” hòng tiêu diệt tận gốc “mầm mống cộng sản” trong nhân dân; khi địch hình thành các vành đai ấp chiến lược việc liên lạc và tiếp tế giữa các cơ sở của ta với cán bộ chiến sĩ trong căn cứ trở nên căng thẳng, khó khăn gấp bội. Nhiều tháng liền trong không ra, ngoài không vào được, cán bộ không sao nắm được tình hình bên trong nội ô, bà con không tiếp tế được lương thực, thuốc men ra ngoài; quốc sách ấp chiến lược của địch đã gây nên những khó khăn chòng chát cho vùng Bảo Vinh, Bàu Sầm, Bàu Trâm... Tuy nhiên, nhân dân thị xã Long Khánh, vẫn một lòng một dạ hướng về cách mạng, ngày đêm khao khát được cầm vũ khí diệt sạch bè lũ ác ôn đang làm mưa làm gió trên mảnh đất quê hương.

Quyết tâm phá ấp chiến lược của giặc, mở thế phong trào đấu tranh cho quần chúng. Quán triệt chủ trương của trên, tại thị xã và vùng ven ta tổ chức nhiều trận diệt ác phá kềm¹, đó là những phát súng đầu tiên báo hiệu cách mạng đã về, quần chúng nhân dân rất phấn khởi, khắp nơi bà con bàn tán xôn xao “Đó, bây giờ mày ổng về rồi, mình phải làm gì đây” khi thế cách mạng trong nội ô thị xã và các vùng ven bắt đầu lên mạnh.

Đầu năm 1962, để thực hiện chủ trương của Trung ương Cục miền Nam. Khu ủy miền Đông cử đồng chí Nguyễn Việt Hồng (Chính ủy Quân khu) xuống căn cứ Bung Kè phổ biến quyết định lập chính thức Ban Cán sự tỉnh Long Khánh để lãnh đạo toàn diện phong trào của địa phương. Huyện Định Quán được chuyển giao về trực thuộc tỉnh Long Khánh. Đồng chí Lê Văn Thâm được Khu ủy chỉ định làm Bí thư Ban Cán sự, các ủy viên gồm đồng chí Võ Tấn Vịnh, Mai Hiền Thái (Ba Thái), Nguyễn Văn Nhân, Ban cán sự tỉnh Long Khánh đề ra nhiệm vụ trọng tâm công tác lúc này là vừa xây dựng phát triển thực lực cách mạng trong toàn tỉnh, khẩn trương tập trung sức chỉ đạo xây dựng và củng cố các huyện, xã, tiến hành diệt ác phá kềm, chống địch gom dân lập ấp chiến lược.

Đội công tác tỉnh Long Khánh đã liên lạc và xây dựng được một số cơ sở bên trong nội ô ở thị xã (Tur Én, Ba Trinh, Hai Mùi, Hai Thợ Cưa...), những cơ sở cách mạng này đã hướng dẫn vận động, nhân dân đã tổ chức đấu tranh chống chủ trương đuổi nhà chiếm đất dọc theo đường sắt thị xã Long Khánh và đã giành được thắng lợi.

Phát huy thắng lợi, kỷ niệm ngày thành lập Đảng (3/2/1962), cơ sở tổ chức rải hàng trăm truyền đơn trong nội ô thị xã, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, đòi dân sinh dân chủ, đòi được

¹ Tháng 1/1962, được cơ sở phục vụ, các đồng chí đã tổ chức diệt tên Tri, trưởng ấp Suối Rét. Tháng 2/1962, đồng chí Phạm Lạc dẫn một tiểu đội hóa trang thành Quận trưởng đột nhập ấp Bảo Vinh B (ven thị xã), bắt gọn 21 tên tề ngụy đang họp bàn kế hoạch đề cường bức đồng bào vào ấp chiến lược.

tự do đi lại làm ăn, đòi được bung ra ngoài áp chiến lược để sản xuất. Truyền đơn xuất hiện ngay giữa lòng địch với nội dung phù hợp với tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân lao động càng tăng thêm niềm tin tưởng của bà con thị xã đối với cách mạng. Lũ ác ôn hoảng hốt, điên cuồng lùng xét nhưng chẳng phát hiện được gì.

Lợi dụng lúc bọn địch hoang mang dao động, bà con ta đã nhiều lần dùng lý lẽ đấu tranh trực diện với chúng, đòi được tự do đi lại làm ăn, cũng có người nói thẳng trước mặt bọn tề nguỵ ác ôn rằng: “Các ông nói chính phủ quốc gia quan tâm đến đời sống nhân dân, thế nhưng nhốt bà con trong áp chiến lược chẳng khác gì nhốt trong một chuồng bò, sáng đi ra một cửa, chiều về một cửa”. Trước sức mạnh đoàn kết đấu tranh của đồng bào ta bọn địch đuối lý buộc phải nhượng bộ để bà con ta ra rẫy sớm và trở về nhà muộn hơn trước. Mặt khác chị em cơ sở cũng tuyên truyền giáo dục một số lính bảo an, dân vệ, vận động số anh em này chống lệnh hành quân, bỏ ngũ về với gia đình.

Để gây dựng cơ sở, tạo đà phát triển phong trào cách mạng, đến giữa năm 1963, tất cả các ấp nội ô ở thị xã đều tổ chức được những cơ sở mật trung kiên với nhiều vỏ bọc. Tại ấp Tân Phú, Bàu Trâm: ông Hồ Văn Hậu (Sáu Hậu), ông Thổ Lộc (Năm Thộc), ông Thổ Nô Ka, anh Thổ Diệu (Mười Diệu) là trung đội phó dân vệ xã Xuân Lộc, ông Đàm Văn Sang là đảng viên mật ở Bảo Vinh ra, anh Ba Mính, anh Tư Lượng, những cơ sở mật này là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền và nắm bắt thông tin kịp thời thông báo cho cách mạng.

Ngày 1/11/1963, chính quyền Ngô Đình Diệm sau bao năm tháng đàn áp chống phá phong trào cách mạng quyết liệt đã bị lật đổ. Đế quốc Mỹ thực hiện “Thay ngựa giữa dòng”, tiếp tục chiến lược tăng cường chống phá phong trào Cộng sản ở Nam Việt Nam.

Triệt để lợi dụng tình hình chính trị của bọn nguỵ quyền rối ren, nguỵ quyền các địa phương hoang mang dao động, Ban Cán sự tỉnh Long Khánh chủ trương: Phát động toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh mở đợt “đồng khởi” phá áp chiến lược, thu được nhiều thắng lợi lớn tiến tới phá rã hầu như toàn bộ áp chiến lược của địch.

Mở màn cho trận đánh mới phá áp chiến lược, đầu năm 1964, lực lượng mật ở nội ô trong đó có anh Sáu Hậu, cơ sở mật ở ấp Tân Phú đã dẫn đường, phối hợp với lực lượng C4, Huyện đội Xuân Lộc, đánh bót gác cao ở đường Trương Minh Giảng¹, đánh thiệt hại nặng bót gác Suối Cải, phá banh nhiều đoạn rào áp chiến lược từ Suối Cải đến giáo xứ Tân Xuân, địch phải bỏ áp chiến lược này.

¹ Nay là ngã tư Trần Phú - Hồ Thị Hương.

Trong thời gian này, chung quanh thị xã và các vùng ven áp chiến lược chỉ còn là hình thức, nhân dân tự động phá nhiều đoạn nhỏ để ra rẫy sản xuất. Địch rào chỗ này ta phá chỗ khác, cuối cùng bọn chúng đành bất lực, sự hoạt động đi lại, tiếp tế của cán bộ, cơ sở bớt căng thẳng hơn trước.

Đội ngũ cán bộ chiến sĩ của Long Khánh được bổ sung và ngày càng lớn mạnh, mạng lưới cơ sở cũng phát triển rộng khắp. Riêng ấp Tân Phú có 4 tổ phụ nữ, 3 tổ nông hội và 1 tổ binh vận, khí thế cách mạng lên cao.

Năm 1964, đánh dấu bước trưởng thành mạnh mẽ của các lực lượng vũ trang Long Khánh. Ta tổ chức nhiều trận đánh táo bạo vào tận hang ổ của địch, đột kích vào áp chiến lược hỗ trợ quần chúng phá banh, phá rã thế kềm kẹp của địch¹.

Để đối phó với ta, địch vội vã thành lập sư đoàn 10² (sau này đổi tên là sư đoàn 18). Bộ chỉ huy sư đoàn đóng tại thị xã Long Khánh. Đi đôi với việc đơn quân bắt lính, địch ráo riết xây dựng hệ thống đồn bót dày đặc xung quanh thị xã, chúng tung lực lượng mở nhiều cuộc hành quân càn quét. Tất cả các cuộc hành quân đó đều bị ta chặn đánh gây cho chúng những tổn thất nặng nề, tinh thần binh lính ngụy hoang mang rệu rã vùng giải phóng vẫn được giữ vững.

Bị giáng những đòn đau, bè lũ Mỹ ngụy cay cú ra lệnh kiểm soát chặt chẽ sự vận chuyển lương thực, cấm nhân dân không được mang ra khỏi thị xã quá 5 lít gạo. Mục đích của chúng là đánh phá ta về mặt kinh tế. Thế nhưng hậu cần của chúng ta vẫn bảo đảm đầy đủ lương thực cho các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Nhân dân tìm đủ mọi cách chuyển ra cho cách mạng lương thực, thuốc men. Chi em cơ sở nội ô nhân thắng lợi này đã tác động bọn lính, tạo tư tưởng hoang mang đảo, rã ngũ trong các đơn vị ngụy quân.

Năm 1964, Ban cán sự tỉnh Long Khánh được kiện toàn tổ chức. Đồng chí Phạm Văn Hy (Tur Hy) được cử làm Bí thư Ban cán sự, đồng chí Phạm Lạc Phó Bí thư kiêm Tỉnh đội trưởng. Thành lập các đơn vị huyện theo mật danh H. Địa bàn tỉnh Long Khánh gồm: H1 (Xuân Lộc); H2 (Định Quán); H3 (Rừng Lá, Gia Ray, Ông Đền); H4 (vùng cao su). Mỗi đơn vị đều thành lập được một đại đội võ trang tập trung. Với lực lượng nòng cốt này đã hỗ trợ tích cực cho du kích và đồng bào

¹ Đêm 4/01/1964, lợi dụng thời điểm đêm đầu tiên đoàn hát Bông Sen tổ chức biểu diễn khai trương ở Long Khánh, đồng chí Phạm Lạc tổ chức hai tiểu đội, một tiểu đội háo trang đi làm rẫy mang theo cuốc, dao, rựa... đi trước, một tiểu đội khác hoá trang lính bảo an đi sau, được cơ sở bên trong là ông Hai Cua thông báo tình hình cụ thể, trời vừa mờ tối ta tổ chức cắt rào cùng với nhân dân đi xem hát, công khai đi vào thị xã. Đến trước cửa trụ sở Hội đồng xã Xuân Lộc, toán đi trước bất ngờ xông vào đồn, bắt sống toàn bộ lính giữ đồn, thu 41 súng các loại và hai máy truyền tin HT1.

² Bị thất bại nặng trong các cuộc hành quân càn quét, bọn chóp bu ngụy đổi tên sư đoàn 10 thành sư đoàn 18 vì chúng mê tín dị đoan cho rằng con số 10 là con số bù, xui xẻo.

Xuân Lộc, Long Khánh, Bàu Trâm tiếp tục diệt ác, phá kềm, phá rã, phá banh áp chiến lược của giặc giành quyền làm chủ quê hương.

Sau những thất bại nặng nề về quân sự trên khắp miền Nam và tình hình chính trị ngày càng xấu đi nghiêm trọng, cuối tháng 3/1964, đế quốc Mỹ thực hiện kế hoạch chiến lược mới, kế hoạch Giôn Xon - Mácnamara, hô hào sẽ bình định miền Nam trong 2 năm 1964 - 1966. Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn liên tục cải tổ bộ máy hành chính hàng loạt tại các tỉnh ly¹.

Trước tình hình kẻ thù leo thang chiến tranh, tháng 3/1964, Trung ương Cục tổ chức hội nghị đánh giá và phân tích tình hình, khẳng định: Chúng ta có khả năng không chỉ đánh bại kế hoạch của địch mà còn có thể tranh thủ thời gian phát triển phong trào và thực lực để tiến công kẻ thù đi đến giành thắng lợi quyết định.

Tại Long Khánh, chúng tăng cường bắt lính, phát triển thêm 48 trung đội nghĩa quân, 3 đại đội địa phương quân và một số đại đội biệt kích để chống phá cách mạng. Các áp chiến lược bây giờ đổi tên gọi một cách hoa mỹ là “ấp Tân Sinh” hoặc “ấp Đồi Mới”. Chúng đưa một số thầy chùa vào kêu gọi dân chúng ở làng mới, xây dựng chùa. Lực lượng ta tranh thủ giải thích cho quần chúng thông hiểu về một kiểu áp chiến lược mới mà địch ngụy trang thay với cái tên gọi khác. Quần chúng không nghe lời xúi giục của giặc. Bên cạnh đó, lực lượng du kích thực hiện vũ trang tuyên truyền tấn công làm một số sĩ quan ngụy và những tên tay sai đội lốt áo tu hành phải bỏ đi không thực hiện được kế hoạch. Nhờ thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, nắm chắc tình hình kết hợp với hoạt động vũ trang, ta đã làm thất bại kế hoạch mị dân của địch.

Mở màn cho những trận đánh mới, lực lượng tự vệ mật kết hợp với cơ sở mật ở Tân Phú tổ chức nhiều trận đánh vào bọn lính hậu cứ Trung đoàn 43 Sư đoàn 18; có trận vào lúc 7h sáng, bọn lính đang chào cờ, các lực lượng mật trực tiếp đánh 1 quả ĐH10 vào ngay cột cờ địch, làm chết và bị thương nhiều tên, trong đó có tên Đại úy Tâm, Trung đoàn phó. Trong các trận đánh này, lực lượng mật của ta bị lộ, cơ sở bị địch bắt và thủ tiêu anh Ba Minh và Tư Lượng.

Một thuận lợi lớn cho nhân dân Bàu Trâm, đó là tháng 7/1965², Đội biệt động thị xã Long Khánh thành lập tại Rừng Le thuộc căn cứ Bàu Sầm. Trong quá trình xây dựng và chiến đấu Đội biệt động thường xuyên phối với hợp trình sát vũ trang, du kích các xã, lực lượng mật ở nội ô tổ chức nhiều trận đánh đạt hiệu suất cao,

¹ Ở Long Khánh địch đã nhiều lần thay Tỉnh trưởng. Trong vòng một năm, từ Huỳnh Văn Dư đến Nguyễn Trí Hạnh lần lượt mất chức đến cuối cùng tên Trần Văn Đô lên thay.

² Ba tháng sau khi thành lập, tháng 10/1965, Đội biệt động bí mật điều nghiên đánh tòa hành chính ngụy, trung tâm đầu não ngụy quyền của tỉnh Long Khánh và dùng ĐK đánh sập tòa nhà chính và 3 dãy nhà kho, diệt gần 1 tiểu đội lính bảo vệ. Đây là trận ra quân thắng lợi đầu tiên của đội biệt động, đánh đúng sào huyệt của kẻ thù.

diệt ác phá kềm, đập tan kế hoạch bình định của địch, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, đẩy mạnh hoạt động chính trị, quân sự, binh vận góp phần đưa phong trào đấu tranh cách mạng của thị xã ngày càng phát triển.

Sau 5 năm, từ năm 1961 - 1965, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng thị xã, đội ngũ cán bộ, đảng viên mật, cơ sở mật, lực lượng cách mạng ở Tân Phú, Bàu Trâm có bước phát triển cả về số lượng cũng như chất lượng, ngày càng trưởng thành và lớn mạnh, giữ vững thành quả đã giành được và tiếp tục đưa sự nghiệp đấu tranh vững bước tiến lên. Con đường phía trước còn nhiều hy sinh, gian khổ. Nhưng cán bộ, đảng viên mật, cơ sở mật Tân Phú, Bàu Trâm tiếp tục gánh lấy những nhiệm vụ nặng nề mà bà con nhân dân tin cậy và giao phó.

3. củng cố căn cứ Bàu Sầm, tham gia tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 (1965-1968).

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, mà xương sống của nó là kế hoạch dồn dân lập “ấp chiến lược” thực hiện âm mưu “tát nước bắt cá” và bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng của địch đã bị thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn nguy cơ sụp đổ chế độ ngụy quyền, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”¹. Quân viễn chinh Mỹ ồ ạt kéo vào miền Nam để trực tiếp chiến đấu hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ lâm vào thế bị động, khó khăn, ngược lại ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi.

Ở Long Khánh, Mỹ đưa Tiểu đoàn pháo binh 33 về đóng quân tại căn cứ Hoàng Diệu, xây dựng căn cứ Trung đoàn kỵ binh thiết giáp cơ động số 11 tại Suối Râm (lộ 2), đồng thời là căn cứ xuất phát của Lữ đoàn 173 Mỹ khi hoạt động ở Xuân Lộc, Long Khánh. Xây dựng sở chỉ huy khu chiến thuật 33 tại thị xã Long Khánh, xây dựng sân bay, làm đường thông suốt từ sân bay thị xã đến Suối Râm. Thị xã Long Khánh thành một đô thị, căn cứ quân sự lớn. Lực lượng quân ngụy ở Long Khánh trước đã có Sư đoàn 10, 13 đại đội bảo an, 48 trung đội dân vệ địa phương, nay thêm lực lượng sĩ quan chỉ huy tham mưu, nhân viên CIA và quân Mỹ dày đặc.

Vừa đổ quân vào Xuân Lộc, Long Khánh lữ đoàn 173 lính dù kết hợp với hàng trăm xe tăng của trung đoàn thiết giáp 11 Mỹ mở nhiều cuộc hành quân càn quét đánh chiếm vùng giải phóng. Với chiến dịch 5 mũi tên, được bọn ngụy binh dẫn đường, chúng tung quân đánh chiếm các vùng giải phóng của ta ở Bảo Vinh, Bình Lộc, Bảo Bình, Gia Ray, Suối Cát... Tâm tư tình cảm của một số cán bộ, chiến sĩ và quần chúng cách mạng có bản khoăn. Từ đó phong trào cách mạng ở thị

¹ Tiến hành trong giai đoạn 1965 - 1967. Nội dung cơ bản của chiến lược là dùng ưu thế hỏa lực, công nghệ và quân số của lính viễn chinh Mỹ để đè bẹp lực lượng cách mạng, đồng thời dùng không quân đánh phá miền Bắc.

xã Long Khánh nói chung và Bàu Trâm nói riêng bước đầu gặp một số khó khăn nhất định.

Trước tình hình Mỹ đưa quân vào nước ta, ngày 10/4/1965, trong bài nói chuyện tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa 3 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chủ tịch khẳng định: “Dù Mỹ đưa thêm mấy chục vạn binh sĩ Mỹ và cố lôi thêm quân đội các nước chư hầu vào cuộc chiến tranh tội ác này, thì quân và dân ta cũng quyết đánh thắng chúng”¹.

Tỉnh ủy Long Khánh khẳng định cuộc kháng chiến của nhân dân địa phương có đường lối cách mạng của Trung ương và Bác Hồ, sự đoàn kết toàn dân và chính nghĩa sẽ tất thắng. Trước mắt, cần khẩn trương đả thông tư tưởng trong Đảng bộ, quân dân, khẳng định quân Mỹ vào miền Nam trong thế thất bại về chính trị. Ta phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, làm chủ địa bàn thì khả năng đánh được Mỹ.

Xác định thị xã Long Khánh có vai trò, tính chất quan trọng, là nơi tập trung những cơ quan đầu não của địch ở tỉnh, do đó phải coi trọng việc xây dựng các cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang bí mật trong thị xã, đẩy phong trào cách mạng bên trong nội ô phát triển.

Các đảng viên mật, cơ sở mật ở Tân Phú, Bàu Trâm được học tập phổ biến chủ trương của Ban cán sự Đảng Long Khánh, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ”. Được các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vạch đường, chỉ lối như được tiếp thêm sức mạnh, ngay từ khi Mỹ đặt chân đến Long Khánh lập tức bị tiến công.

Tháng 11/1965, bộ phận tiền trạm quân viễn chinh Mỹ cùng đội thông tin với nhiều xe bọc thép và phương tiện máy móc hiện đại đã đặt chân tới tiểu khu Long Khánh. Ngay đêm đó, được mật báo của cơ sở ở Tân Phú, Bàu Trâm đội biệt động thị xã gồm 6 đồng chí đột nhập tiểu khu, tập kích bằng mìn vào các xe quân sự và công sự dã chiến Mỹ, 60 lính Mỹ chết và bị thương, ta phá hủy 4 xe thiết giáp và máy móc thông tin.

Trận đầu diệt Mỹ của đội biệt động thị xã đã khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Chỉ trong vòng 2 tháng cuối năm 1965, được các cơ sở mật Tân Phú, Bàu Trâm thông tin, dẫn đường, đội biệt động thị xã đã đánh 6 trận, làm chết và bị thương 120 tên địch hầu hết là quân Mỹ. Đội biệt động thị xã từ vùng ven Bảo Vinh, căn cứ Bàu Sầm thường xuyên hóa trang đột nhập vào thị xã chờ nhau trên xe honda, nghiên cứu nắm tình hình địch, phát hiện được mục tiêu là bố trí đánh ngay hoặc đêm sau đến đánh. Đánh xong, rút ngay về căn cứ, trường hợp bị địch

¹ Trích “50 năm hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam” của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội. Tr 189.

bao vây hoặc truy kích thì trụ lại trong nội ô, hóa trang thành dân thường hoặc xuống hầm bí mật các gia đình cơ sở ở Tân Phú, Phú Thạnh.

Cuối năm 1965, trên cơ sở phân tích tình hình phong trào cách mạng địa phương, thấy tập trung một mũi không bảo đảm yêu cầu hoạt động trên một địa bàn tương đối rộng và phức tạp của thị xã, Ban cán sự đã họp và chủ trương phân làm ba mũi¹, tạo địa bàn đứng chân ở các vùng ven xây dựng cơ sở làm bàn đạp để bám vào thị xã hoạt động. Khu vực Bàu Trâm (mũi B1) cử đồng chí Hai Mảo, Hai Hát và sau đó thêm đồng chí Lương Hoàng; riêng đội biệt động của thị xã cũng thường xuyên bám ở khu vực Suối Rét, Bàu Sầm.

Thời gian đầu, các mũi hoạt động gặp rất nhiều khó khăn, ta ở sát nách địch, có nơi chỉ cách đồn địch khoảng 200 - 300 mét, chúng thường xuyên ruồng bỏ, tung mật thám gián điệp vào các nương rẫy để theo dõi phát hiện cán bộ cách mạng. Vấn đề tiếp xúc với dân cũng rất khó khăn nhất là mũi B1 cứ thấy cán bộ là dân bỏ đi, vì bọn địch không chế mạnh. Buộc đồng bào ai ra rẫy gặp cán bộ cách mạng phải về báo cáo ngay cho chúng, nếu không báo thì bị tù. Không móc rấp xây dựng được cơ sở, có lúc suốt một tuần lễ các đồng chí không có một hạt cơm, chỉ ăn rau, trái cây. Thế nhưng các đồng chí vẫn kiên trì bám trụ, tìm đủ mọi cách để móc nối liên lạc với dân. Giữa năm 1966, tất cả 3 mũi công tác đều xây dựng được mạng lưới cơ sở vững vàng.

Dần dần phát triển được nhiều tổ thanh niên, phụ nữ, binh vận và bước đầu tổ chức được lực lượng tự vệ mật. Các đồng chí đã thực hiện phương châm phát triển cơ sở theo hệ thống sâu chuỗi, phát triển trước hết là những người thân thuộc và sau đó lan dần ra. Cho nên bí mật hoạt động đô thị được đảm bảo vững chắc. Nhân dân thị xã trong đó có Tân Phú, Bàu Trâm từ chỗ chưa hiểu nhiều về cách mạng đi đến chỗ có cảm tình cách mạng ngày càng đông, lực lượng cách mạng ở thị xã Long Khánh bước đầu phát triển cả bên trong lẫn bên ngoài.

Song song với công tác vận động xây dựng lực lượng cách mạng, Ban Cán sự thị xã quyết định củng cố xây dựng căn cứ tại Bàu Sầm để bảo đảm cho lực lượng của thị xã, các đơn vị cấp trên làm nơi đứng chân, bảo tồn và phát triển lực lượng, làm chỗ dựa thực hành phản công, tiến công tiêu diệt địch.

Là khu căn cứ với nhiều cơ quan đóng quân, cách thị xã Long Khánh khoảng 6 km về phía Đông Bắc, vùng đất trải dài khoảng mấy trăm ha toàn rừng nguyên sinh, địa thế hiểm trở, đất phân lớn toàn là đá: đá lộ đầu, đá ong, đá bàn, đá sỏi, trong khu căn cứ có nhiều con suối nhỏ, một số bàu như Bàu Sầm, Bàu Trâm²

¹ B1 (Bàu Trâm), B2 (Suối Chồn, Bảo Vinh B), B3 (Suối Rét, Gia Liêu).

² Các bàu này do nhân dân địa phương đặt tên. Bàu Sầm nơi đây có nhiều rừng le, gỗ đỏ, cam xe, cây cối rậm rạp dân địa phương gọi là Bàu Sầm, Bàu Trâm có nhiều cây trâm bàu.

thuận tiện để lấy nước sinh hoạt, rừng ở đây có nhiều cây le, cây dầu, gỗ đỏ, cam xe... Khu vực này đủ điều kiện “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến.

Nơi đây là những khu vực tập kết các cơ quan đầu não và lực lượng kháng chiến của thị xã Long Khánh. Lực lượng ta tại căn cứ gọn nhẹ, cơ động nhanh, dễ dàng rút lui khi địch tổ chức càn quét vào căn cứ; cũng là nơi xuất phát của các lực lượng ta tiến công địch ở nội ô thị xã, diệt ác phá kềm, tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển ở vùng bị tạm chiếm, góp phần tạo ra thế trận trên địa bàn thị xã ngày càng có lợi cho ta.

Trong khu căn cứ có các cơ quan như Tuyên huấn, Tổ chức, Văn phòng, Văn thư, Quản trị (kế toán, tài vụ), Y tế, Cơ yếu, Điện đài, Giao liên, bộ phận sản xuất, bộ phận tiếp liệu (cung cấp các nhu yếu phẩm cho cơ quan), nhà bếp, nhà ăn, nhà bảo vệ, nhà canh gác; tất cả các nhà làm trên hầm thuận lợi trong việc trú ẩn, đánh địch. Toàn bộ cột, kèo, đòn tay... đều làm bằng gỗ, mái lợp lá trung quân. Hai loại vật liệu này là tài nguyên có sẵn trong rừng, vì vậy, phải chọn gỗ tốt, nguyên cây tròn để tránh mối mọt. Lá trung quân có những đặc điểm phù hợp cho làm nhà ở căn cứ, lâu mục, không cháy lan khi bị đốt, hạn chế hỏa hoạn khi bị bom pháo. Ngoài cơ quan Thị ủy, trong căn cứ còn có những căn cứ khác của Thị đội, Đội Biệt động thị xã, sau này có Đội Trinh sát vũ trang, các ban ngành đoàn thể như Thị đoàn, Phụ nữ; các đơn vị cấp trên như: Binh vận, An ninh tỉnh. Những khu căn cứ của các cơ quan tại Bàu Sầm cách nhau từ 2 đến 3km, riêng biệt động và trinh sát hai lực lượng này thường xuyên đóng gần Thị ủy để bảo vệ an toàn cho cơ quan đầu não kháng chiến.

Tại căn cứ, mặc dù trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ bởi sự đánh phá ác liệt của Mỹ, nguy bằng những phương tiện chiến tranh hiện đại nhưng lực lượng cách mạng của thị xã vẫn kiên cường bám trụ và xây dựng, phát triển khu căn cứ ngày càng vững mạnh, khu căn cứ thường xuyên được cải tạo, đào đắp hầm hào, bố trí rào cản, tạo thành một hệ thống trận địa vừa có tác dụng phòng ngự vừa bày thế trận chia cắt tiêu diệt địch.

Công tác bảo vệ vùng căn cứ cách mạng được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng được đặc biệt quan tâm lãnh đạo. Bố trí thế trận bảo vệ căn cứ từ phía ruộng Dầu vào có: Anh Năm Nghè, chị Tư Đang; hướng ruộng Le có ông Tư Mắt Kiếng, ông Năm Quán, anh Tư Cự, bà Tám Tu; ruộng cầu Hòa Bình có bà con người Nùng do bác Ngọc phụ trách, gia đình thím Tư Lương, gia đình chú Ba Lợi, thím Hai Luông, Tư Xe, gia đình anh Chín Bân, thím Ba Cao; từ phía đường sắt có bà con dân tộc do bác Năm Thộc phụ trách, chú Bảy Việt, Năm Được, từ phía Bàu Chánh lên có anh Tư Thiệt, Ba Thọ. Ta xây dựng thành một vành đai bằng thế trận lòng dân vững chắc để bảo vệ căn cứ. Do địch tăng cường lấn chiếm đánh phá

bằng quân sự, kết hợp với đẩy mạnh hoạt động tình báo, gián điệp nhằm thu thập tin tức tình báo, nắm tình hình tìm mọi cách đánh phá phong trào cách mạng một cách quyết liệt, thọc sâu vào căn cứ của ta bằng các hoạt động tập kích, biệt kích, càn quét do đó ta đã xây dựng các cơ sở đóng vai bẫy thú rừng và rập thỏ rừng, lấy măng tre, chuyên chở mì bắp, chăn thả trâu, bò, vịt đẻ ra vào vành đai căn cứ nắm địch càn quét, phục vụ bảo vệ căn cứ như ông Ba Rùa, Ba Chung, chú Hai Luông, chú Tư Long, chị Bảy Xừ. Ngoài ra, còn các điểm trụ sát căn cứ địch tại rẫy cụ Tám Cước, thím Mười Sang, thím Ba Phương, chú Tư Long... các cơ sở này nắm tình hình địch phục vụ cho bảo vệ căn cứ.

Để đối phó với những âm mưu và thủ đoạn nham hiểm của địch, công tác phòng gian bảo mật rất chặt chẽ trong việc ăn ở, đi lại trong căn cứ. Các cụm từ “đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng” và “không có tiếng gà gáy, không tiếng khóc trẻ em, không lọt ánh sáng đèn ban đêm”, phương châm 3 không “không nghe, không biết, không thấy” để bảo vệ cán bộ cách mạng đều trở thành hiệu lệnh nghiêm khắc của căn cứ Thị ủy.

Căn cứ kháng chiến Bàu Sầm nằm trên đất Bàu Trâm là căn cứ của lòng dân, trận địa lòng dân, từ em bé chăn trâu, bò, những người đi đặt bẫy thú rừng, nhân dân sống ở vành đai căn cứ đều làm tai mắt tinh thông cho ta, báo trước giờ hành quân, tuần tra, tập kết, càn quét của địch để ta có phương án đánh địch; khi xong trận nhân dân lại báo tin chiến thắng; khi có thương vong hay bị địch mai phục đều được nhân dân báo tin, tìm mọi cách giúp ta giải thoát khỏi vòng vây. Khi thắng trận nhân dân bắt gà, mang rượu, trái cây cùng với cán bộ, chiến sỹ ăn mừng chiến thắng. Địa thế, lòng dân và chiến thuật bố trí hợp lý đã làm cho khu căn cứ trở thành “mái nhà an toàn” cho các lực lượng của ta.

Địch đã nhiều lần tổ chức các trận càn quét vào căn cứ nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của thị xã, nhưng cuối cùng đều bị thất bại. Khu căn cứ giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ở Long Khánh. Nó đã tồn tại và phát triển giữa lòng người dân Long Khánh trong sự vây bủa của quân thù, trở thành một biểu tượng tinh thần cách mạng¹.

¹ Khu căn cứ Bàu Sầm trong kháng chiến chống Mỹ tại xã Bàu Trâm hiện tại không còn nhận thấy vết tích nào; được biết theo chủ trương của Tỉnh và Thị xã sẽ đầu tư tôn tạo lại căn cứ ở Bàu Trâm, khu căn cứ sẽ trở thành di tích có giá trị về lịch sử, văn hóa. Đây cũng sẽ là địa điểm để tổ chức các hoạt động văn hóa và giáo dục truyền thống qua các hoạt động về thăm lại chiến trường xưa của các cán bộ, chiến sỹ, các cựu chiến binh từng sống, làm việc và chiến đấu tại vùng căn cứ; hoạt động về nguồn, cắm trại của thế hệ trẻ nhân kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm... Qua đó, thế hệ đi trước, là những người trực tiếp tham gia kháng chiến có điều kiện để ôn lại quá khứ hào hùng của một thời kỳ đấu tranh gian khổ và thế hệ đi sau là lớp người kế thừa, phát huy những thành quả cách mạng được hiểu rõ thêm những giá trị truyền thống quý báu. Từ đó, họ càng thêm trân trọng quá khứ, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống yêu nước và cách mạng để vững bước tiến vào tương lai.

Tháng 12/1966, tỉnh Bà Rịa và Long Khánh sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa - Long Khánh. Đồng chí Lê Đình Nhơn, Bí thư Tỉnh ủy; Đặng Hữu Thuận (Út Đặng), Tỉnh đội trưởng; đồng chí Phạm Lạc, Tỉnh đội phó được điều về làm Huyện đội trưởng Xuân Lộc.

Do tính chất quan trọng của thị xã Long Khánh, Tỉnh ủy quyết định thành lập Đảng bộ thị xã để đảm bảo công tác lãnh đạo và chỉ đạo phong trào đô thị, xã Bảo Vinh được chuyển giao về cho thị xã làm bàn đạp. Đồng chí Sáu Rạt được chỉ định làm Bí thư, sau đó, Tỉnh ủy cử đồng chí Võ Minh Quang từ Gia Ray về thay làm Bí thư. Ban cán sự Long Khánh chủ trương quyết tâm bám trụ địa bàn, nhất là những địa bàn trọng điểm, bám dân, nhanh chóng khôi phục lại các cơ sở mật nội ô; đội biệt động thị xã, các đội du kích tự vệ mật làm cơ sở cho đánh phá bình định. Đẩy mạnh hoạt động vũ trang, giữ vững căn cứ Bàu Sấm, Ruộng Chát... từng bước khôi phục vùng giải phóng và thế làm chủ các xã ấp.

Thực hiện chỉ đạo của Ban cán sự thị xã, đội biệt động được sự hướng dẫn của các cơ sở mật nội ô đã liên tục tổ chức đánh địch để hỗ trợ phong trào chống phá bình định. Tháng 1/1967, đội biệt động thị xã tập kích vào cơ quan cố vấn Mỹ. Trận đánh đã loại hơn 20 tên Mỹ, trong đó có 15 sĩ quan. Tháng 4/1967, đội biệt động đánh vào căn cứ thiết giáp nguy, diệt 72 tên, đánh vào hậu cứ Trung đoàn 43, Sư đoàn 18, diệt 53 tên, bắn rơi 1 máy bay L19. Tháng 8/1967, một tổ biệt động gồm 3 đồng chí đánh vào căn cứ Chiến đoàn 43, Sư đoàn 18. Ngày 11/11/1967, 6 đồng chí biệt động lại dùng ĐH10 đánh 2 đại đội pháo địch ở sân bay Long Khánh. Trong năm 1967, đội biệt động thị xã Long Khánh đã đánh 14 trận, diệt và làm bị thương 650 tên địch. Đến cuối năm 1967, đội đã phát triển với 23 đồng chí.

Những trận đánh của Đội biệt động thường xuất kích ở Bàu Sấm, Bảo Vinh, với tinh thần gan dạ, dũng cảm, thông minh, kỹ chiến thuật điêu luyện, tác chiến hiệu quả gắn liền với công tác xây dựng cơ sở mật ở Tân Phú, Phú Thạnh trong nội ô thị xã góp phần cho phong trào cách mạng địa phương phát triển.

Như vậy, ngay khi quân Mỹ và chư hầu của chúng đổ quân vào Long Khánh, với quan điểm tiến công, công tác tổ chức, xây dựng lực lượng chặt chẽ. Đảng bộ, quân dân Long Khánh đã phối kết hợp với các lực lượng, cơ sở quần chúng chủ động đánh địch, giữ được địa bàn, căn cứ, giữ được phong trào, đặc biệt có những trận đánh thọc sâu vào các cơ quan đầu não, đánh địch trong nội ô gây được tiếng vang, tạo thêm niềm tin cho quần chúng.

Hòa với những chiến công vang dội đánh địch trong nội ô thị xã, phong trào đấu tranh chính trị cũng dành nhiều thắng lợi; nhân dân thị xã được các đảng viên mật, cơ sở mật ở Tân Phú, Phú Thạnh hướng dẫn, đã tổ chức được nhiều đợt đấu

tranh chống Mỹ. Khởi đầu là các cuộc đấu tranh nhỏ lẻ của từng nhóm phụ nữ, ông già, bà lão chống Mỹ ủi đất, phá rẫy làm đường. Về sau, các cuộc đấu tranh chống Mỹ bắn pháo diễn ra liên tục, các đoàn chị em đội khăn tang, khiêng người chết, người bị thương kéo đến trụ sở nguy quyền, đến căn cứ pháo binh Mỹ đòi bồi thường thiệt hại nhân mạng và tài sản. Cứ mỗi lần bộ đội ta đánh gây cho địch thiệt hại, sáng hôm sau được các đảng viên mật ở Tân Phú động viên nhân dân, từng đoàn gia đình binh sĩ kéo đến tiểu khu Long Khánh đòi chồng, con. Nhân dân vừa đấu tranh với địch vừa tuyên truyền chiến thắng, vận động binh lính nguy bỏ ngũ, làm tan rã hàng ngũ địch. Các cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân, kết hợp với chiến đấu như bắn chim sẻ, gài mìn... đã làm chậm trễ các kế hoạch của địch, gây thiệt hại cho Mỹ nguy.

Mũi đầu đầu tranh chính trị luôn gắn liền với hoạt động vũ trang. Tại nội ô thị xã Long Khánh, sau 2 lần phối hợp giữa an ninh và biệt động thị xã tấn công địch tại đồn dân vệ ấp Tân Phú, Bàu Trâm không thành do không có cơ sở mật nội ô dẫn đường. Tháng 11/1967, được sự hỗ trợ đặc lực của các đảng viên mật trong đó có đồng chí Sáu Hậu, lực lượng an ninh thị xã do đồng chí Nguyễn Hồng Sơn chỉ huy phối hợp với biệt động do đồng chí Huỳnh Văn Được phụ trách. Lần này ta thay đổi cách đánh, nhờ các cơ sở mật dẫn đường, bí mật luồn sâu, ém quân gần nhà tên trưởng ấp. Đúng 10 giờ đêm ta nổ súng, quả B40 khai hỏa không trúng vọng gác mà vọt lên nổ trên nóc nhà tên Bảy trưởng ấp, ta dùng tiểu liên bắn áp đảo xung phong vào mục tiêu, địch bỏ chạy ra đường Hoàng Diệu, có đồn Mỹ nên ta không truy kích được. Số đông địch đầu hàng, ta bắt nằm xuống, giải thích chính sách chính nghĩa của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, xong ta tuyên bố giải tán trung đội dân vệ ấp Tân Phú và đoàn bình định nông thôn của địch rồi phóng thích tù binh tại chỗ. Trận này, ta thu 37 súng các loại, lực lượng rút về bình an vô sự, chỉ có 1 đảng viên mật hoạt động trong hàng ngũ địch bị thương nhẹ, đó là đồng chí Trần Văn Dư.

Bị đánh một đòn chí mạng trong nội ô mà địch tại đồn Hoàng Diệu và hậu cứ Thiết đoàn 5 của chúng chỉ cách đồn dân vệ Tân Phú chưa đầy 300m không kịp ứng cứu cho nhau, sau trận đánh bọn chúng đã phải bỏ dỡ chương trình bình định tại đây. Bị choáng váng, bọn dân vệ khác ở ấp Tân Phú và các ấp lân cận đều nơm nớp lo sợ: đũa bỏ trốn, đũa chống lệnh, còn lại thì co cụm nằm im, ta phá lỏng được thế kềm kẹp, tạo điều kiện cho nhân dân vào ra khu vực Bàu Trâm, Bàu Sầm, Suối Rét để sản xuất và tiếp xúc, tiếp tế, liên lạc với các lực lượng cách mạng của thị xã thuận lợi hơn.

Thế và lực của ta ngày càng lớn mạnh, tháng 1/1968, trên cơ sở quyết tâm chiến lược của Trung ương Cục, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III quyết định “Dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định đạt mục tiêu chiến lược mà Đảng ta đã đề ra là buộc

Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc”¹.

Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam trong Tết Mậu Thân, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã, làm tan rã đại bộ phận quân nguy, diệt một bộ phận quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, đánh đổ nguy quyền các cấp, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Tại thị xã Long Khánh, Ban chỉ huy cuộc tổng tiến công gồm đồng chí Phạm Lạc (Tur Lạc), Tỉnh đội phó Bà Rịa - Long Khánh làm Tư lệnh; đồng chí Lê Sắc Nghi, Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh làm Chính ủy và các đồng chí: Út Lâm, Nguyễn Văn Cư (Năm Cư), Tỉnh ủy viên; đồng chí Hai Tình, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2.

Thực hiện chỉ thị trên, Ban cán sự thị xã Long Khánh đã quán triệt nhiệm vụ cho tất cả cán bộ, đảng viên, chiến sỹ, đảng viên mật, cơ sở mật, quần chúng cốt cán chuẩn bị mọi mặt cho chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy đầu xuân 1968: củng cố các mặt vũ trang, chính trị, binh vận để đảm bảo thắng lợi hiệp đồng tấn công 3 mũi. Tiếp tục gây hoang mang dao động trong hàng ngũ binh lính, tề áp, xã bằng diệt ác, phá kềm, vận động quần chúng hỗ trợ mạnh mẽ khi cuộc tổng tấn công nổi dậy nổ ra. Lực lượng vũ trang cùng phối hợp với mũi đấu tranh binh vận tổ chức làm binh biến trong hàng ngũ địch.

Củng cố 3 mũi làm bàn đạp tiến công, riêng mũi B1 (Bàu Trâm) do đồng chí Sang Văn Mão và Lương Hoàng phụ trách. Đảng viên mật, cơ sở mật Tân Phú đào hầm bí mật, đưa cán bộ vào bám trụ trước ở bên trong nội ô thị xã. Đưa một số vũ khí vào bên trong đồng thời chuẩn bị mọi mặt để nhân dân nổi dậy phối hợp với mũi tiến công bên ngoài.

Tết Mậu Thân đang đến gần, những tín hiệu mới của một mùa xuân “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho nguy nhào”² khiến cho đảng viên mật, cơ sở mật, quần chúng cốt cán và nhân dân Bàu Trâm đều cảm nhận rất rõ. Vào lúc 0 giờ đêm 01/01/1968 (Mậu Thân), Đài tiếng nói Việt Nam phát đi lời chúc tết của Bác Hồ, tâm trạng của mỗi người đều rung rung cảm động, tin tưởng tuyệt đối vào người cha kính yêu, vị thủ lĩnh tối cao của cuộc kháng chiến.

Đúng 0 giờ ngày 31/1/1968 (đêm 30 tết Mậu Thân), cuộc tổng tiến công và nổi dậy nổ ra trên toàn miền Nam. Ta tiến công đồng loạt vào đầu não, hậu cứ địch

¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III). Văn kiện Đảng toàn tập, tập 29, tr. 50.

² Trích trong bài thơ chúc tết của Bác Hồ “Xuân 1969”, câu thơ của Bác như một phương châm chiến lược để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hành động để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

ở các thành phố, thị xã, thị trấn. Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở Bà Rịa - Long Khánh diễn ra chậm hơn 1 ngày so với mặt trận Sài Gòn, Biên Hòa, do đó cuộc tổng công kích của quân và dân Long Khánh đã gặp phải sự kháng cự quyết liệt của địch ngay từ phút đầu.

Chiến sự diễn ra ác liệt, nhưng nhân dân thị xã Long Khánh đã xuống đường hăng hái tham gia hậu cần, vận chuyển lương thực, cáng thương tải đạn với ý chí quyết tâm cao để giải phóng quê hương. Đồng bào ở các mũi tiền công do cán bộ Thị ủy lãnh đạo đã nổi dậy trừng trị bọn cảnh sát, tề xã, ấp, hân hoan tiếp đón bộ đội và xuống đường cùng bộ đội tiến công địch. Các má, các chị cơ sở (má Hai Thủ, dì Năm Thọ, chị Sáu Hậu...) đã vượt qua lửa đạn xung phong đến những nơi ác liệt, để nắm tình hình địch. Trong lúc địch phản kích quyết liệt, các mẹ, các chị vẫn dũng cảm nhận nhiệm vụ liên lạc giữa các mũi, bảo đảm an toàn cho cán bộ bám trụ trong nội ô; nhiều cơ sở mật của Tân Phú, Bà Trâm không quản ngại hy sinh gian khổ, cứu chữa thương binh, cùng với các lực lượng đưa bộ đội và thương binh rút ra khỏi thị xã an toàn.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Xuân Lộc, Long Khánh đã chia lửa cùng với các chiến trường, góp phần cùng quân dân toàn miền Nam gây cho địch những tổn thất nặng nề, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Tuy nhiên, do tương quan lực lượng, các cuộc tiến công vào các mục tiêu quân sự trọng yếu của địch tại thị xã Long Khánh vẫn chưa đạt được mục đích yêu cầu như kế hoạch đã đề ra.

Tại Long Khánh, sau khi bộ đội ta rút ra, Mỹ ngay tăng cường chốt chặn trên khắp các nẻo đường ra vào thị xã, canh gác suốt ngày đêm. Nhưng với lòng dũng cảm mưu trí sáng tạo, đảng viên mật, cơ sở mật ở Tân Phú, Phú Thạnh... vẫn tổ chức đưa hàng chục cán bộ ra ngoài an toàn.

Do ta bộc lộ lực lượng trong đợt tiến công, cho nên một số cơ sở bên trong bị địch bắt bớ, khủng bố, số nằm im hoặc tạm thời lánh né. Tình hình đó đã gây cho ta nhiều khó khăn nhất là vấn đề liên lạc tiếp tế lương thực vào căn cứ ở Bàu Sầm và bám trụ địa bàn nội ô hoạt động của cán bộ bên ngoài trong thời gian ngắn.

Thực hiện Nghị quyết của Ban cán sự Đảng thị xã, ở tất cả các mũi bằng mọi giá cán bộ chiến sĩ phải kiên cường bám trụ địa bàn, tìm mọi cách móc nối liên lạc với cơ sở để gây dựng phong trào trở lại. Đảng bộ thị xã đã phát triển, kết nạp thêm nhiều đảng viên đã được thử thách trong cuộc chiến đấu, nhiều đảng viên mật trong lực lượng thanh niên, phụ nữ trong nội ô ở Tân Phú, Phú Thạnh, đoàn thanh niên cùng tự vệ mật ở các mũi đều phát triển, trong một thời gian ngắn hàng chục thanh niên giác ngộ thoát ly tham gia cách mạng.

Tiếp sang đợt 2 Mậu Thân 1968, cùng với Biên Hòa, thị xã Long Khánh cũng là một trọng điểm tiến công địch trên chiến trường Miền Đông. Ta có thuận lợi là

giữ được cơ sở mật ở Tân Phú, Phú Thạnh... lực lượng biệt động¹, trinh sát vũ trang còn bám được bên trong nội ô thị xã, nhưng không còn giữ được yếu tố bất ngờ với địch. Chúng đã thay đổi, tăng cường kế hoạch phòng thủ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát gắt gao các đường ra vào thị xã, ra lệnh giới nghiêm từ 8 giờ tối đến 6 giờ sáng hôm sau... thế nhưng kẻ địch không thể nào ngăn được lòng yêu nước của bà con, với lòng dũng cảm, gan dạ và mưu trí, mọi liên lạc, mọi hoạt động của các cơ sở mật trong nội ô với các lực lượng cách mạng trong căn cứ Bàu Sầm vẫn được giữ vững. Các trận đánh diệt ác phá kềm vẫn liên tiếp nổ ra. Cuối năm 1968, trên địa bàn Tân Phú, Bàu Trâm ta diệt tên Ba Chưởng, tình báo tiểu khu Long Khánh tại suối Cạn qua ruộng Le, cảnh cáo tên Năm Đăng mật vụ ty cảnh sát Long Khánh tại ruộng Sinh, cảnh cáo, giáo dục tên Ba Đông thầy phù thủy mật vụ địch, tên Ba Đăng người dân tộc Chơro, gián điệp của Ty cảnh sát Long Khánh.

Với những thắng lợi toàn diện trên tất cả các mặt, thị xã Long Khánh được hội nghị Khu ủy tuyên dương và công nhận là một thị xã có phong trào đô thị khá nhất các tỉnh miền Đông Nam bộ, trong đó có sự đóng góp hy sinh của cán bộ, đảng viên mật, cơ sở mật, nhân dân Tân Phú, Bàu Trâm.

Sau ba năm chiến đấu trực diện với quân viễn chinh Mỹ, đối mặt với trang thiết bị chiến tranh cực kỳ hiện đại của đế quốc Mỹ, đi đôi với nó là sự khốc liệt của cuộc chiến được đẩy lên ở mức cao nhất đã thử thách lòng quả cảm của nhân dân Tân Phú, Bàu Trâm. Thế nhưng với niềm tin mãnh liệt vào chiến thắng của cách mạng luôn ngự trị trong mỗi trái tim và khối óc của người dân, khí thế cách mạng của nhân dân Bàu Trâm lên rất cao, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

II. KHẮC PHỤ KHÓ KHĂN GIỮ VỮNG VÙNG CĂN CỨ, ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH”, TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG BÀU TRÂM (1969-1975):

1. Giữ vững căn cứ, phát triển phong trào cách mạng (1969-1972).

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân ta đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc và phải ngồi vào đàm phán với ta ở Paris. Bước sang năm 1969, đế quốc Mỹ phải

¹ Ngày 01/10/1968, được sự giúp đỡ của các cơ sở mật nội ô Tân Phú, Phú Thạnh, 6 chiến sĩ biệt động thị xã tập kích vào khu pháo binh 81 nguy vừa được xây dựng lại sau Tết Mậu Thân. Ta dùng mìn ĐH10 phá hủy 6 khẩu pháo 155 ly, 1 điện đài, diệt 150 tên địch (có 2 sĩ quan nguy). Tính riêng trong năm 1968, đội biệt động thị xã đã đánh 38 trận, diệt và làm bị thương 713 tên địch (có 27 sĩ quan, 35 tên Mỹ, 19 cảnh sát ác ôn).

chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”¹. Quân nguy trở thành những tâm bia đỡ đạn trên khắp chiến trường miền Nam. Việc thay đổi “màu da của xác chết” đã được chiến lược hóa không ngoài ý đồ nham hiểm ấy.

Trên chiến trường Long Khánh bóng dáng của những tên lính Mỹ thừa thốt dần. Lính Sư đoàn 18 được trang bị từ đầu đến chân. Máy bay, xe tăng, pháo hạng nặng cho đến những khẩu đại liên, AR15, lựu đạn, mìn Claymore đều không thiếu. Đê chuẩn bị cho việc từng bước rút quân viễn chinh Mỹ; ở vùng ven thị xã Long Khánh, Bảo Vinh, căn cứ Bàu Sầm, Ruộng Chát, Lũ 199 và 173 Mỹ liên tục càn quét, kết hợp với phi pháo, chất độc hóa học, xe cơ giới ủi phá rừng quyết liệt. Đặc biệt, địch tập trung đánh phá các cửa khẩu hậu cần để phong tỏa kinh tế kháng chiến. Vùng tạm chiếm và vùng ven, vùng căn cứ địch tăng cường hành quân lục soát, đẩy mạnh bình định nông thôn, phát triển tình báo, phụng hoàng đánh phá cơ sở cách mạng.

Tại nội ô thị xã, chúng tiến hành phân loại dân, phân ô, phân ấp, vẽ bản đồ từng căn nhà, khu phố với những ký hiệu xanh, đỏ, trắng, đen để dễ bề kiểm soát và kèm kẹp nhân dân. Chúng bắt mỗi gia đình đêm đêm phải treo đèn trước cửa, phải báo động gõ trống, phèng la khi thấy cán bộ, du kích về hoạt động. Những tên ác ôn khét tiếng như: Sáu Mâu, Mười Giày, Sáu Đầu, Lê Kinh... có mặt khắp mọi nơi trong và ngoài thị xã để theo dõi, bắt bớ nhân dân. Mặt khác chúng tổ chức chốt chặn tất cả các tuyến đường tiếp tế vào căn cứ Bàu Sầm, Ruộng Chát. Chúng gài trái dầy đặc trong các rẫy mì, vườn chuối với ý đồ không để lọt một hạt gạo, củ khoai vào tay cách mạng.

Trước tình hình địch đánh phá ác liệt, trên cơ sở nghị quyết của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh, Thị ủy Long Khánh chủ trương: Đẩy mạnh hoạt động ở nông thôn, đánh bại âm mưu bình định lấn chiếm của địch, mở rộng vùng làm chủ thị xã Long Khánh, nơi tập trung nhiều cơ quan đầu não, chỉ huy địch ở Long Khánh, đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở mật bên trong, xây dựng bàn đạp vùng ven, đưa phong trào đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận lên bước mới, liên tục tiến công địch ở bên trong, làm tê liệt, tan rã từng mảng quân địch.

Trên tinh thần đó, Thị ủy Long Khánh tiếp tục đưa cán bộ đảng viên, chiến sĩ kiên quyết bám trụ địa bàn, bám cơ sở hoạt động, coi đây là nhiệm vụ sống còn để duy trì và phát triển phong trào. Mỗi bước chân, mỗi lần đột áp, là cả một vấn đề sinh tử. Có những lúc liên tục bị phục kích, đụng mìn hy sinh, bị thương hàng chục đồng chí, thế nhưng các đồng chí còn lại vẫn vững vàng không lùi bước trước nguy hiểm. Phong trào cách mạng ở thị xã Long Khánh vẫn được giữ vững.

¹ “Việt Nam hóa chiến tranh” là chiến lược nham hiểm của Mỹ với chính sách dùng người Việt đánh người Việt bằng vũ khí trang bị của Mỹ.

Những năm 1969 - 1970 là những năm khó khăn ác liệt nhất nhưng cũng là những năm số lượng đảng viên mật và cơ sở phát triển cao nhất. Cho đến lúc này, tất cả các mũi đều xây dựng, kết nạp được đảng viên mật trong nội ô thị xã (Bảy Luân, Năm Thọ, Sáu Ngưỡng, Năm Chấn, Sáu Hậu, Ba Thọ, Hai Cận...). Các đội tự vệ mật phát triển và bước đầu có những hoạt động độc lập đánh địch.

Mở đầu cho phong trào đánh phá bình định ở nội ô thị xã. Tháng 2/1969, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Võ Minh Quang (Năm Quang), Bí thư Thị ủy, đội biệt động thị xã Long Khánh được đồng chí Sáu Hậu đảng viên mật Tân Phú, Bàu Trâm (nay là phường Xuân Thanh) vẽ sơ đồ cụm quân hỗn hợp gồm bình định nông thôn, phòng vệ dân sự, cảnh sát đặc biệt, dân vệ, ba lần đột kích áp Tân Phú đánh rã bọn tề ấp và phòng vệ dân sự, thu 31 súng. Thắng lợi này có tác động rất lớn làm cho địch bên trong nội ô dao động, bọn phòng vệ dân sự ở các ấp khác hoang mang tan rã, tạo điều kiện cho quân chúng đấu tranh không treo đèn trước cửa nhà, đòi được bung ra ngoài các rẫy ở ven thị xã sản xuất, đồng thời cũng mở ra một khả năng mới cho việc Ban cán sự thị xã chỉ đạo đánh địch phá kế hoạch bình định.

Phát huy thắng lợi, ngày 19/5/1969, được sự hỗ trợ của chủ lực Khu, Miền, các lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa, Long Khánh, lực lượng vũ trang thị xã cùng cơ sở mật trong nội ô đồng loạt tấn công đồn Hoàng Diệu, hậu cứ Sư đoàn 18 ngụy, liên minh phòng vệ hỗn hợp Việt - Mỹ, toà hành chính ngụy quyền Long Khánh. Ta thắng lớn, diệt 874 tên địch làm bị thương 611 tên, trong đó có 18 cố vấn Mỹ, phá hỏng, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh và kho tàng của địch.

Tại Long Khánh, từ giữa năm 1969, địch ra sức phá hoại kinh tế kháng chiến gây cho ta nhiều khó khăn về lương thực, thực phẩm. Lực lượng vũ trang thường xuyên thiếu lương thực, phải ăn lá rừng, củ rừng, bắp, chuối... cho nên sức khỏe bị giảm sút. Một vài cán bộ, chiến sỹ trong chiến đấu rất dũng cảm, không sợ hy sinh nhưng đứng trước sự thiếu thốn về lương thực, cái đói, đã không giữ vững lập trường quan điểm, tinh thần bị lung lạc nên bỏ hàng ngũ ra chiêu hồi, chỉ điểm cho địch càn quét, đánh phá. Một số cơ sở ta bị lộ, bị địch bắt.

Tại trạm gác của địch đường vào Bàu Trâm, chúng tăng cường kiểm tra, kiểm soát khám xét gặt gao khi nhân dân vào làm rẫy tại Bàu Trâm, Bàu Sầm. Cấm nhân dân không được đem gao vào, cho xe ủi phá hoa màu của dân trồng ngoài rẫy... Vì vậy, ở căn cứ Bàu Sầm cán bộ, chiến sỹ cũng gặp muôn vàn khó khăn, có lúc gao không đủ nấu cháo cho thương bệnh binh, cái gì ăn được cầm hơi thì ăn như: củ mài, củ chụp, trái buông, lá rừng.... các đợt lá cây có thể ăn được cũng không kịp ra lá cho cán bộ, chiến sỹ cầm hơi qua ngày. Muối cũng tính từng hạt, có lúc muối không có phải lấy nước tro lóng thành muối để ăn. Hạt gao, củ khoai, hạt muối lấy được lúc này phải đổi bằng máu. Chúng đốt hết rẫy, chặt hết cây trong vườn của

dân, thậm chí một bụi sả, gié lúa chúng cũng chặt trụ sợ du kích ẩn nấp. Tình hình kinh tế và hoạt động của cán bộ, chiến sĩ rất căng. Cơ sở quần chúng cách mạng gặp khó khăn trong việc tiếp tế, một lon gạo, một gô com cũng bị địch tịch thu, 1 con cá khô chúng cũng lấy nhằm cắt đứt nguồn tiếp tế từ quần chúng ra căn cứ Bàu Sầm. Lương thực, thuốc men đã thiếu, vũ khí đánh địch lại càng thiếu hơn, khó khăn nghiêm trọng.

Trước tình hình khó khăn chung, Thị ủy Long Khánh đặt vấn đề giải quyết lương thực, kinh tài lên hàng đầu, ngoài phong trào tự túc tăng gia sản xuất, tự tìm các loại rau, củ để làm lương thực Thị ủy còn phát động trong nhân dân, đồng bào các dân tộc phát huy truyền thống hũ gạo nuôi quân thời kỳ 9 năm, tiếp tục ủng hộ cho cách mạng. Được sự vận động của các đảng viên mật như vợ chồng bác Sáu Hậu, Sáu Ngưỡng, Năm Chấn... nhân dân Bàu Trâm, nhất là đồng bào các dân tộc Choro tại các đồng ruộng quanh Bàu Sầm, từ ruộng Dầu, ruộng Vườn, đến cầu Bốn Thước đã đóng góp hàng chục tấn lúa, gạo, bắp, khoai... ủng hộ kháng chiến, bước đầu giải quyết phần nào khó khăn về lương thực do sự bao vây phong tỏa của địch về kinh tế.

Mặc dù bị địch bao vây phong tỏa căn cứ nhưng nhân dân, cơ sở bên trong thị xã vẫn hết sức mưu trí sáng tạo, gan dạ, dũng cảm, bất chấp hiểm nguy tìm mọi cách đưa được lương thực và các hàng hóa khác ra cho căn cứ Bàu Sầm. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù khó khăn ác liệt đến đâu, dù kẻ thù kiểm soát gắt gao thế nào thì “lòng dân” vẫn không hề thay đổi - hai tiếng rất đổi thân thương ấy luôn được khắc ghi từ đáy sâu tâm hồn của mỗi cán bộ, chiến sĩ ở căn cứ Bàu Sầm, Bàu Trâm trong những năm tháng kháng chiến đầy gian khổ. Lòng dân chính là cái nôi lớn của cách mạng.

Bà con đã tổ chức thành 1 hệ thống đường dây trinh sát, nắm quy luật hoạt động của địch để có biện pháp tiếp tế, liên lạc phong phú như: chuyển bằng xe bò ngụy trang trên là phân bón, dưới là gạo hoặc đi làm mang theo com trưa, phần trên gô là com, dưới là gạo. Có lúc địch kiểm soát nghiêm ngặt, bà con đi làm đã nhường hết com trưa cho anh em, còn mình đến tối mới về nhà ăn. Bằng hình thức tinh vi hơn, có cụ đã đục rỗng cán cuốc cho gạo vào rồi ung dung vác cuốc vào rẫy tiếp tế cho cách mạng. Chị Sáu Hậu và một số dì, mẹ mua chuộc lính để đưa được gạo vào căn cứ. Một số người giấu thuốc trong các viền áo, quai nón trong người, khi đi làm, nhanh trí chen lẩn qua cổng kiểm soát đem ra rẫy để vào những nơi đã quy ước cho cách mạng. Nhiều gia đình dù còn nghèo đói nhưng không nỡ để lực lượng ở căn cứ thiếu thốn, tiết kiệm tiền mua hàng gửi ra ngoài. Mỗi hạt gạo, viên thuốc, hàng tiếp tế... đều thấm đượm ân tình của nhân dân đối với cán bộ, chiến sĩ. Đôi khi, những hành động ấy đã phải đổi cả tính mạng của mình.

Lòng dân Bàu Trâm, Tân Phú luôn cuu mang, che chở cho cán bộ, chiến sĩ, đảng viên trong ấp chiến lược cũng như ở căn cứ Bàu Sầm trong những năm tháng chất chồng khó khăn, ngặt nghèo. Không ai, không bao giờ lịch sử có thể quên được các má ba, anh chị đã góp công, góp sức, kiên trung với cách mạng trên đất Bàu Trâm này.

Giữa lúc quân và dân toàn Miền đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Đây là 1 tổn thất vô cùng to lớn đối với dân tộc ta. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân của cả nước vô cùng thương tiếc Người. Từ vùng giải phóng đến vùng địch còn kiểm soát trên địa bàn thị xã, không ai bảo ai, mỗi người dân đều tìm cách để tang Người rất kính trọng. Các đảng viên mật, cơ sở mật Tân Phú cố gắng vượt qua những thách thức lớn này. Tưởng nhớ Bác, yêu quý Bác, quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng vì sự nghiệp giải phóng quê hương Long Khánh thân yêu.

Sau tuần lễ để tang Bác, biến đau thương thành hành động cách mạng, quân dân thị xã Long Khánh đã mở một đợt tiến công địch trên cả ba vùng: thị xã, nông thôn và vùng cao su. Liên tục thực hiện chống càn, nhiều trận đánh của du kích, an ninh vũ trang, đội biệt động vào vùng ven và thọc sâu trong nội ô thị xã, diệt địch gây tiếng vang¹.

Công tác binh địch vận cũng được các đảng viên mật Tân Phú quan tâm lãnh đạo. Dựa vào lực lượng quần chúng, bằng nhiều hình thức tác động lôi kéo con em đào ngũ về với gia đình, đã móc nối với ông Hồ Văn Yển, Thư ký Liên đội nghĩa quân xã Xuân Lộc, Đỗ Thanh A là lính Ban 2, Trung đoàn 43, Sư đoàn 18, Nguyễn Văn Phát an ninh sân bay Long Khánh, Hoàng Chí Quáy (thường gọi là Nùng chảo), Đinh Viết Hình (thường gọi là Nùng Và) là cơ sở của ta trong ty sắc tộc Long Khánh; cơ sở nội tuyến: Hai Rợ, Hai Toan, chị Hoàng ở Ty Điền Địa cung cấp bản đồ... những cơ sở này đã thu thập được nhiều tin tình báo quan trọng giúp ta chủ động đánh địch. Đội quân binh vận mà hầu hết là các má, các chị nữ thanh niên, thường xuyên khéo léo tác động tinh thần binh lính địch. Qua tìm hiểu hoàn

¹ Đêm 3/9/1969, nữ trinh sát vũ trang mật Long Khánh mang bí số J1 (đồng chí Thừa) dùng lựu đạn đánh vào trụ sở bọn bình định đóng tại ấp Phú Thạnh ở nội ô thị xã, diệt 8 tên. Đêm 12/9/1969 chiến sĩ trinh sát vũ trang mật Đỗ Văn Điền (bí số J2) dùng lựu đạn ném vào trụ sở làm việc của chi nhánh CIA Mỹ, diệt 4 tên lính gác, làm 3 tên khác bị thương. Ngày 13/9/1969, Trinh sát vũ trang mật Đào Bá Lượng dùng lựu đạn ném vào bọn bình định nông thôn, làm chết và bị thương 8 tên. Cuối tháng 9/1969, lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc phối hợp với đội du kích Bảo Vinh chống địch đi càn, diệt và làm bị thương 50 tên, bắn rơi 1 máy bay trực thăng. Đầu tháng 10/1969 du kích Bảo Vinh B bắn rơi 1 máy bay lên thẳng ở Đồng Hấp. Đêm 11/11/1969, xuất phát từ căn cứ Bàu Sầm, 6 chiến sỹ biệt động thị xã Long Khánh đánh vào căn cứ pháo binh của địch ở đông nam thị xã. Trong trận này lần đầu tiên biệt động thị xã sử dụng B40 đánh địch. Ta phá sập 2 dãy nhà, diệt và làm bị thương 50 tên, phá hủy 1 điện đài. Ta có 2 đồng chí bị thương...

cảnh, tâm tư từng đối tượng một để có hướng vận động giáo dục. Một số anh em binh sĩ đã giác ngộ xin tình nguyện mang súng ra rừng tham gia kháng chiến. Một số khác tìm cách hủy hoại thân thể rồi bỏ về với gia đình.

Đến cuối năm 1969, với quyết tâm vượt qua khó khăn và bằng hoạt động kết hợp ba mũi giáp công: vũ trang, chính trị, binh vận, ta đã từng bước phá lỏng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch ở những vùng trọng điểm của thị xã, trong đó có sự góp công, góp sức của các đảng viên mật, cơ sở mật Tân Phú. Tuy nhiên tình hình chiến trường vẫn còn diễn biến phức tạp.

Trong lúc lính Mỹ, nguy tập trung càn quét sâu vào vùng căn cứ cách mạng Bà Sầm, Bảo Vinh, trút hàng ngàn tấn bom phá hủy tất cả vườn tược, cỏ cây biến vùng ven thị xã thành vành đai trắng, thì ngay ở Bảo Vinh, một công binh xưởng¹ của ta vẫn hoạt động đêm ngày. Trong điều kiện ở sát nách địch phải liên tục chống càn, liên tục cơ động, với một ít kềm, búa thô sơ, công binh của thị xã đã sản xuất hàng trăm quả ĐH10, ĐH8, bazomin.. lấy nguyên liệu chủ yếu từ bom pháo lép của địch. Sự ra đời của công binh xưởng đã đẩy lên phong trào thi đua tìm đạn pháo lép của địch, nhân dân ở Bảo Vinh, Bà Trâm, Bà Sầm vừa tìm đạn pháo, vừa tham gia vận chuyển cho công binh xưởng chế tạo vũ khí. Với các vũ khí tự tạo nhất là “bộ phóng bom bay” các chiến sĩ công trường thị xã Long Khánh đã gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề. Chúng đinh ninh rằng đây là loại vũ khí tiên tiến hiện đại nhất của quân giải phóng, chúng không ngờ chính vũ khí của chúng dùng để giết hại dân lành nay trở lại tiêu diệt chủ nó. Mỹ nguy càng tăng cường bắn pháo bao nhiêu thì kho vũ khí của lực lượng vũ trang thị xã Long Khánh càng dồi dào phong phú bấy nhiêu.

Thực hiện Nghị quyết 18 Trung ương (1/1970), Trung ương Cục, Quân ủy Miền quyết định mở cuộc tấn công Xuân Hè 1970 nhằm mở rộng vùng nông thôn, khôi phục vùng giải phóng như thời kỳ trước Mậu Thân, làm thay đổi cục diện chiến trường, tạo thời cơ tiến lên giành thắng lợi cao nhất.

Chuẩn bị cho đợt tấn công xuân 1970 (hay “chiến dịch CD”) trên toàn Miền từ ngày 26/3 - 7/1970, lấy Bà Rịa - Long Khánh là hướng tiến công địch, Xuân Lộc, Long Khánh là trọng điểm, các lổm Tân Phú, Phú Thạnh nội ô ta đã nhanh chóng đưa lực lượng vào trụ trong thị xã, các cơ sở mật ở Tân Phú vận động nhân dân

¹ Công binh xưởng (còn gọi là Công trường) do đồng chí Lâm Hoàng Hải làm đội trưởng, cùng các đội viên Trần Văn Phú, Phạm Hùng Chiến. Hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy và Thị đội Long Khánh.

tiếp tế, tích trữ lương thực, thuốc men, đào hầm đưa vũ khí vào nội ô phục vụ cho lực lượng vũ trang đánh địch¹.

Hưởng ứng chiến dịch, thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy Long Khánh, tháng 7/1970, đảng viên mật ở nội ô thị xã đã vận động hàng trăm đồng bào thị xã Long Khánh và vùng ven biển tình chống tăng thuế, đòi giảm giá gạo. Hơn 100 thương, phế binh nguy cũng đã xuống đường biểu tình, đòi cấp nhà ở, cơm áo, việc làm... Tranh thủ các cuộc đấu tranh biểu tình, các cơ sở cách mạng đã luồn sâu vào các chợ, quán hàng tuyên truyền về thắng lợi của ta, vận động chị em có chồng con đi lính khuyến nhủ chồng con đào bỏ ngũ. Trên mặt trận văn hóa, chị em cơ sở Tân Phú viết bài về Sài Gòn đăng báo với danh nghĩa là tổ chức “phụ nữ đòi quyền sống” của thị xã Long Khánh, tố cáo tội ác bọn đầu sỏ nguy quân, nguy quyền ác ôn ở địa phương, tố cáo âm mưu đôn quân bắt lính của Mỹ nguy. Kêu gọi các tầng lớp chị em phụ nữ đoàn kết lại đấu tranh để bảo vệ chồng, con, em mình không đi lính làm bia đỡ đạn chết thay cho giặc. Làn sóng đấu tranh cách mạng ở thị xã ngày một dâng cao, bọn Mỹ nguy ngày thêm sa lầy nghiêm trọng.

Trên mặt trận kinh tế, được sự chỉ đạo kiên quyết của Thị ủy Long Khánh, sự hy sinh tận tụy của cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt là sự hỗ trợ giúp đỡ của quần chúng cách mạng trong đó có Bàu Trâm, những khó khăn về lương thực tài chính của địa phương từng bước được khắc phục, giải quyết. Kho lương thực của thị xã bảo đảm cho lực lượng vũ trang, cán bộ thị xã và góp phần đóng góp cho tỉnh, Khu. Đến cuối tháng 7/1970, tại vùng giải phóng và căn cứ trong đó có Bàu Trâm, Bàu Sầm, quần chúng nhân dân cùng các cơ quan thị xã, xã vừa chiến đấu vừa sản xuất, gieo trồng được 3,5ha hoa màu, 1.081ha lúa, 1.461ha bắp, mì, đã đáp ứng được một phần nhu cầu lương thực cho bộ đội huyện, xã bước vào chiến dịch mùa mưa 1970.

Vấn đề về lương thực tạm thời được giải quyết, Thị ủy tiếp tục củng cố xây dựng lực lượng. Năm 1970, Thị ủy Long Khánh thành lập Chi bộ mật Tân Phú, hoạt động chủ yếu trên địa bàn ấp Tân Phú, Tân Xuân (nay là phường Xuân Thanh), Bàu Trâm, đồng chí Hồ Văn Hậu (Sáu Hậu) được chỉ định làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hồ Văn Chấn Phó Bí thư, các đảng viên gồm Thổ Lộc², Nguyễn Thị Thắng, Nguyễn Thị Nguỡng³. Thành lập 1 chi đoàn thanh niên nhân dân cách mạng và phát triển thêm nhiều đối tượng Đảng.

¹ Tháng 4/1970, hai đội viên trinh sát thị xã Long Khánh đã đánh hai trận bằng lựu đạn, diệt gần 70 tên binh định và cảnh sát khi bọn này mới đi ruộng bỏ ở vùng ven về.

² Đồng chí Thổ Lộc đảng viên thời kỳ chống Pháp.

³ Các đảng viên trong Chi bộ mật có mối quan hệ thân thuộc gia đình nên các đồng chí hết sức bảo vệ cho nhau.

Tháng 7/1970, tại căn cứ Bàu Sầm, được sự đồng ý của Thị ủy, Ban an ninh thị xã quyết định rút các đồng chí: Lương Thọ, Nguyễn Văn Ngọc¹ từ đội biệt động về, làm nòng cốt cho việc thành lập đội trinh sát vũ trang của Ban an ninh thị xã. An ninh huyện Xuân Lộc chi viện thêm đồng chí Nguyễn Thanh Xuân. Đội trinh sát vũ trang an ninh thị xã Long Khánh được hình thành và đi vào hoạt động với nhiệm vụ đánh địch, diệt ác, phá kềm, hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy chống phá kế hoạch bình định, qua đó phát triển thực lực cách mạng trong nội ô trong đó có Tân Phú. Đồng chí Lương Thọ được chỉ định làm đội trưởng.

Ban an ninh thị xã củng cố lại và phát triển lực lượng an ninh mật, trinh sát vũ trang mật hoạt động ngay trong lòng thị xã. Lãnh đạo Ban an ninh được phân công bám sát địa bàn trong đó mũi B1 (Bàu Sầm) do đồng chí Lương Hoàng phụ trách.

Sau khi ổn định tổ chức, đêm 4/11/1970, được quần chúng báo tin và sự hỗ trợ đắc lực của các đảng viên mật như đồng chí Sáu Hậu, Năm Chấn, Sáu Lùn, Nguyễn Thị Thắng... Tổ trinh sát vũ trang lộ của Ban an ninh thị xã gồm: Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Thanh Xuân và Lương Thọ đội trưởng đã cải trang thành lính ngụy dùng 3 tạc đạn tấn công vào quán ăn và tắm hơi Bar LyLy nằm trên đường Hoàng Diệu. Trận đánh kết thúc nhanh chóng, ta diệt 11 tên cả Mỹ lẫn ngụy, trong đó có tên ác ôn Sáu Bá. Trận đánh thắng lớn.

Theo kế hoạch, sau trận diệt bọn ác ôn tại quán ăn Bar LyLy cả tổ trinh sát vũ trang lộ lui về nhà cơ sở Sáu Lùn, ém quân dưới hầm bí mật, chờ địch báo yên tìm đường về Bàu Sầm. 4 giờ sáng ngày 6/11/1970, trên đường rút lui về căn cứ các đồng chí không may vướng phải bãi mìn của giặc ở Bảo Vinh. Cả ba đồng chí đều bị thương nặng. Hai đồng chí Ngọc, Xuân tự nguyện ở lại chiến đấu, nhất quyết yêu cầu đồng chí Thọ trở về căn cứ để báo cáo tình hình. Để Xuân và Ngọc dễ dàng quan sát, xoay chuyển trong chiến đấu, Lương Thọ cẩn thận lật sập đồng đội lại, đặt mỗi người quay về một hướng, lấy bông kê cao ngực, tháo bớt vũ khí của mình để lại cho bạn.

Đúng như dự đoán, rạng sáng, một trung đội biệt kích thám báo Chiến đoàn 52 Sư 18 của địch đổ quân bao vây vị trí mìn nổ. Địch tới gần, Xuân và Ngọc đồng loạt nổ súng, ném 8 quả tạc đạn còn lại diệt 10 tên trong đó có 1 cố vấn Mỹ, làm bị thương 12 tên khác. Suốt 4 giờ liền, địch không sao tiếp cận được chỗ Xuân và Ngọc nằm. Hoảng sợ trước ý chí chiến đấu của hai chiến sĩ trinh sát vũ trang an ninh thị xã Long Khánh, địch điều máy bay lên thẳng đến đánh phá dữ dội, cả 2 đồng chí đã anh dũng hy sinh².

¹ Gốc là các chiến sĩ trinh sát vũ trang.

² Hai đồng chí Nguyễn Thanh Xuân và Nguyễn Văn Ngọc được truy tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng II, đồng chí Lương Thọ được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng III.

Hàng loạt các trận thọc sâu diệt ác phá kềm, đánh vào cơ quan đầu não của địch ở nội ô thị xã trong năm 1970 đã góp phần đẩy địch vào thế bị động. Năm 1971, Mỹ - Ngụy buộc phải xuống thang chiến tranh, quân Mỹ cùng quân chư hầu bắt đầu triệt thoái. Tại Long Khánh, sau khi quân Mỹ và chư hầu rút quân khỏi địa bàn (như Lữ dù 199, Lữ dù 173), Sư đoàn 18 ngụy chỉ còn 2 tiểu đoàn bảo vệ hậu cứ ở thị xã (do đại bộ phận Sư đoàn 18 ngụy bị chôn chân trên chiến trường Campuchia). Chiến đoàn 52 ngụy về đóng ở đồn Hoàng Diệu.

Tháng 5/1971, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường, theo đó tỉnh Bà Rịa - Long Khánh nhận thêm các huyện: Long Thành, Nhơn Trạch, Thủ Đức, Bình Sơn thành phân khu Bà Rịa. Bí thư phân khu là đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê); đồng chí Phạm Văn Hy, Phó bí thư; Tư lệnh phân khu là đồng chí Trần Sơn Tiêu (Năm Lê); đồng chí Phạm Lạc Phó tư lệnh phân khu. Hai huyện: Xuân Lộc và Định Quán được nhập thành huyện Xuân Lộc - Định Quán do đồng chí Út Lâm làm Bí thư. Thị xã Long Khánh trở thành đơn vị ngang huyện trực thuộc Phân khu Bà Rịa. Đồng chí Lê Nam Thắng được cử làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Phong, Phó Bí thư.

Cũng trong năm 1971, Chi bộ mật Tân Phú, Bà Trâm được củng cố lại, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị xã ủy Long Khánh do đồng chí Hồ Văn Hậu làm Bí thư, đồng chí Hồ Văn Chân làm Phó Bí thư, các đảng viên gồm Nguyễn Thị Thắng, Thổ Lộc, Nguyễn Thị Ngưỡng, Trần Văn Dur, Nguyễn Thị Tư (chị Sáu Tư), đến năm 1972 phát triển lên 8 đảng viên và sau ngày giải phóng (21/4/1975), chi bộ còn lại 5 đồng chí. Các đảng viên mật, cơ sở mật như chú Sáu Hậu, Năm Chân, chú Hai Kiệt đào hầm bí mật trong ấp Tân Phú để cho các đồng chí lãnh đạo thị xã như: Lê Nam Thắng, Võ Minh Quang, Lê Thị Huệ vào bám trụ hoạt động, chỉ đạo phong trào. Đặc biệt, chi bộ cung cấp nhiều tin cho lực lượng trinh sát vũ trang và đội biệt động Long Khánh đánh địch.

Trong những năm tháng đầy khó khăn ác liệt, nhân dân Tân Phú, Bà Trâm vẫn chí cốt với cách mạng. Mạng lưới cơ sở của ta được củng cố, xây dựng và phát triển ngay trong các ấp nội ô thị xã như ông Tăng Văn Lượng, bà Lê Thị Lâm, Lê Thị Xuân, Hồ Văn Hiệp.... Ở Bà Sầm: Ông Lương Văn Thiệt, Phạm Lộc, Võ Lạc, Thổ Thân, Bà Ngô Thị Hai, Nguyễn Thị Tốt, Võ Thị Chi, Võ Thị Hương, Nguyễn Thị Hồng. Tại Ruộng Chàm, cơ sở cách mạng là người Nùng: Ông Hoàng Văn Thân, ông Cây, bà Có, ông Lý Văn Ngọc, bà Trương Thị Nhượng, ông Mão; cơ sở là người dân tộc Choro ở khu vực cầu Hòa Bình: bà Thị Chín, Thổ Cao Giò, Thổ Cu, Thị Phụng, Thị Hương; ở khu ruộng vườn Cây Me có: Ông Nghĩa, Thổ Dưỡng, Thổ Mạnh, Thổ Ứng, Thị Đờn; cơ sở cách mạng khu vực Ruộng Le: Ông

Thổ Thạch (Năm Thạch), Thị Bep, Thị Hai, Thị Sáu... còn nhiều cơ sở của cách mạng nhưng trong cuốn sách này không thể ghi hết được.

Giữa năm 1971, Ban an ninh Thị xã Long Khánh quyết định thành lập các tổ trình sát vũ trang mật trong đó tổ trình sát vũ trang mật Tân Phú gồm các đồng chí Hồ Thị Hương, Phùng Thị Thận, Lê Thị Thọ tức Lệ, do Hồ Thị Hương làm tổ trưởng, có nhiệm vụ diệt ác, phá kềm, tấn công các mục tiêu của địch trong nội ô thị xã và tổ trình sát mật ở Bàu Trâm có đồng chí Căn, Minh, Khánh¹.

Phối hợp với mũi tiên công vũ trang là đấu tranh chính trị, ngày 23/5/1971, thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm đã phối hợp với các chi bộ mật trong nội ô lãnh đạo chị em tiểu thương tại thị xã đấu tranh chống tăng thuế. Ngày 01/6/1971, hơn 400 cô nhi quả phụ binh sĩ nguy, dưới sự lãnh đạo của đảng viên mật đã đoàn kết chống địch cướp đất, dời chợ, đòi bồi thường thiệt hại. Cuộc đấu tranh kéo dài 15 ngày buộc địch phải nhượng bộ và bồi thường.

Tiếp theo đó, đêm 21/9/1971, khoảng 19 giờ tại gần ngã ba ấp Bảo Vinh có một loạt đạn nổ dài rồi nhiều tiếng thét lớn lên. Bên hè nhà ông Năm Đức hai cô con gái là chị Chín và chị Mười Hai bị bắn chết thê thảm với nhiều đầu đạn, vợ ông bị thương. Nhân dân Bảo Vinh đã tổ chức đấu tranh bộc phát ngay trong đêm. Tuy nhiên, sau đó được sự chỉ đạo kịp thời từ căn cứ của Thị ủy, Chi bộ đã nhanh chóng lãnh đạo quần chúng ấp Bảo Vinh đã vận động các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc đấu tranh đưa hai xác nạn nhân ra thị xã, buộc ngụy quyền Long Khánh phải giải quyết các yêu sách như: lo việc chôn cất và bồi thường cho gia đình nạn nhân, đưa thủ phạm ra chịu tội trước nhân dân, phải chấm dứt các hành động bắn pháo, giết hại đồng bào.

Tờ mờ sáng 22/09/1971, cuộc biểu tình đấu tranh của đồng bào ấp Bảo Vinh A lại nổ ra mạnh mẽ hơn lan rộng cả thị xã. Được sự chỉ đạo của Thị ủy, Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm đã vận động nhân dân cùng tham gia đoàn biểu tình có gia đình ở Tân Phú cả nhà: thanh niên, thiếu nữ, già trẻ, lớn nhỏ đều tham gia. Cuộc đấu tranh càng lúc càng căng thẳng, đồng bào từ nhiều hướng nhập cuộc lên tới cả hàng ngàn người. Bọn địch lại đưa dây kềm gai chặn đường ra thị xã nhưng vẫn không ngăn được làn sóng đấu tranh càng lúc càng mạnh mẽ.

Một số chị em phụ nữ nòng cốt ở Tân Phú kể cả các chị em trong đoàn biểu tình tiếp tục làm công tác binh vận với lính Sư đoàn 18 để chúng mềm lòng, không đàn áp thẳng tay. Bọn địch cho 4, 5 thầy chùa ra xoa dịu² nhưng bà con quyết

¹ Các đồng chí Căn, Minh, Khánh có giấy khen của đồng chí Mười Vân, Trưởng Ban an ninh Tỉnh.

² Do các phần tử xấu nằm trong phật giáo ta không biết, trong cuộc biểu tình chúng đã ghi lại hình ảnh của nhiều cán bộ, chiến sĩ hăng hái đấu tranh. Sau đó chúng tiến hành bắt bớ. Tuy nhiên những phần tử xấu sau này bị ta phát hiện tiêu diệt đên tội trước nhân dân.

không nhượng bộ mà đòi gặt cho bằng được tên Tỉnh trưởng¹ để giải quyết. Nhưng mạng lưới dây thép gai mỗi lúc càng dày. Đoàn biểu tình bị chặn lại ở nhà may Định². Nắng lên gay gắt, đoàn biểu tình tụ lại thành biển người. Đồng bào thị xã nồng nhiệt tiếp tế bánh mì, nước uống và chanh quả đề phòng bọn địch đàn áp bằng lựu đạn cay; hai xác nạn nhân đặt trên hai tấm ván vẫn được bốn người khiêng đứng ở phía trước.

Được sự chỉ đạo của Thị ủy Long Khánh, trực tiếp là đồng chí Bảy Thất, cuộc đấu tranh diễn biến theo chiều hướng quyết liệt không khoan nhượng. Đến 14 giờ chiều cùng ngày, địch phải đưa bản cam kết có chữ ký của tên Tỉnh trưởng chấp nhận những yêu sách của bà con như: không bắn pháo vào xóm, áp làm thiệt hại người vô tội, chấp nhận bồi thường và trợ cấp nuôi gia đình nạn nhân (mẹ bị gãy chân, em trai bị thương ở tai), đưa tên giết người ra trừng trị trước mặt bà con. Sau đó, địch mua hòm đem đến và cho xe đưa hai quan tài về Cai Lậy chôn cất tử tế.

Cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân xã Bảo Vinh đang còn âm vang nóng bỏng, ngày 23/9/1971, đã bùng lên cuộc đấu tranh chống bầu cử độc diễn của tên độc tài Nguyễn Văn Thiệu. Các đồng chí lãnh đạo Thị ủy: Nguyễn Thanh Phong, Lê Thị Huệ trụ lại nhà đồng chí Sáu Hậu để theo sát cuộc biểu tình để chỉ đạo cuộc đấu tranh này. Hàng ngàn đồng bào các ấp Bảo Vinh A, B, Bình Lộc, Tân Phú, Bà Trâm... đã xuống đường với các khẩu hiệu mang nội dung chống độc diễn, chống chiến tranh, đòi Thiệu từ chức... các đảng viên Chi bộ B đã vận động đồng bào tham gia cuộc đấu tranh ở bên trong chùa Vĩnh Khánh³ trang bị các chai đựng xăng có môi lửa, bên ngoài thương phé binh lãn các bánh xe để làm rào cản ngăn cảnh sát và không cho xe chạy. Đoàn biểu tình hàng ngàn người đã án ngữ trước cổng chùa với các khẩu hiệu “Đả đảo Thiệu - Hương, tay sai đế quốc Mỹ”, “Bầu cử độc diễn là chà đạp dân chủ, phản bội dân tộc”, dùng gạch đá ném vào địch, dùng bom xăng tự tạo đốt xe cảnh sát. Chính quyền ngụy đã cho lính đàn áp làm bị thương hàng chục người dân trong đó có ông Đàm Văn Sang (Mười Sang) là đảng viên mật Bảo Vinh B ra hoạt động ở Tân Phú bị gãy tay.

Ngày 01/10/1971, các đảng viên mật của Chi bộ mật Tân Phú, Bà Trâm tiếp tục vận động nhân dân thị xã kéo về Tòa Hành chính ngụy quyền Sài Gòn ở Long Khánh đấu tranh chống địch bắn pháo bừa bãi, vô cớ giết người. Các cuộc đấu tranh mạnh mẽ và kéo dài này đã làm cho cuộc bầu cử độc diễn ngày 03/10/1971 của Thiệu ở Long Khánh gặp nhiều khó khăn.

Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, Thị đoàn, phong trào đấu tranh của học sinh thị xã có bước phát triển. Riêng cơ sở mật trong học sinh ở Tân Phú, Bà Trâm có:

¹ Lúc đó Tỉnh trưởng Long Khánh đang hành quân ở Suối Râm

² Đường Trần Phú bây giờ

³ Chùa Long Thọ ngày nay

Mức, Diệu, Vũ, Xuân..... các cơ sở học sinh tham gia các cuộc đấu tranh chính trị, nắm tình hình, đấu tranh không vào tổ chức học đường bảo vệ quốc gia của địch và đòi cải thiện chế độ học đường... đồng thời tổ chức các buổi văn nghệ hát những bài mang chủ đề yêu nước.

Thông qua các cuộc đấu tranh đội quân chính trị của Tân Phú, Bàu Trâm ngày một trưởng thành và phát triển nhanh chóng. Từ trong mỗi cuộc đấu tranh đều có sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Đảng mà nòng cốt là đảng viên mật, cơ sở cách mạng; có sự kết hợp đồng bộ đấu tranh 3 mũi nhất là đấu tranh chính trị, luôn gắn chặt với công tác binh vận. Và nó cũng đã chứng minh khả năng sử dụng sức mạnh tổng hợp một cách khéo léo sáng tạo của Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm.

Tháng 10/1971, Trung ương Cục miền Nam mở hội nghị lần thứ 11 quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng mở cuộc tấn công chiến lược năm 1972 trên toàn chiến trường. Ngày 31/3/1972, chiến dịch Nguyễn Huệ¹ ở miền Đông Nam bộ bắt đầu. Trước khi bước vào chiến dịch, Thị ủy Long Khánh đã triển khai các Chi thị 08/72, 09/72, Thông tri 10 và quyết tâm của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh cho cán bộ đảng viên, chiến sĩ và quần chúng cốt cán, chọn Bảo Vinh làm điểm của thị xã. Các đảng viên chi bộ mật thị sẵn sàng phục vụ các lực lượng vũ trang đánh địch để hưởng ứng chiến dịch Nguyễn Huệ.

Trước những thất bại liên tiếp về quân sự, chính trị, bọn lính trả đũa, chúng tổ chức nhiều đợt càn quét vùng Bảo Vinh, Suối Chồn, Bàu Sầm vừa truy tìm cơ sở cách mạng, vừa thị uy để lấy lại tinh thần sau những đợt tấn công táo bạo của lực lượng vũ trang, nhưng chúng đã thất bại hoàn toàn. Ngày 19/8/1972, ta tổ chức phục kích địch ngay trên đường Long Khánh đi Bảo Vinh A nhằm bẻ gãy âm mưu bình định của chúng ở 3 ấp vùng ven nội ô. Các chiến sỹ Đội biệt động xuất phát từ Bàu Sầm là lực lượng chủ công phối hợp với Công trường. Ta xóa sổ một trung đội bảo an, chết tại chỗ 15 tên, trong đó có hai tình báo tiểu khu, 5 tên khác bị thương, thu được 2 súng, phá hủy một đại liên, 1 máy bộ đàm. Qua trận này, quần chúng rất phấn khởi, phá được thê kềm kẹp bấy nay, chiếc cầu nối giữa các vùng ven với thị xã Long Khánh được thiết lập, căn cứ Bàu Sầm vẫn giữ vững. Kẻ địch không dám quấy nhiễu như trước đây, nhân dân đi lại có phần tự do hơn.

Sau đó, đơn vị tiếp tục nghiên cứu và chuẩn bị phương án đánh chiếm đồn cầu Bốn Thước trên đoạn đường xe lửa qua Suối Rét. Đội biệt động gồm 14 đồng chí do đồng chí Phạm Thanh Mừng chỉ huy, đồng chí Nguyễn Hồng Nở làm chính trị viên xuất phát từ căn cứ tiếp cận mục tiêu, bí mật tấn công. Rạng sáng ngày 15/9/1972, đội biệt động thị xã tổ chức hai mũi vượt qua chướng ngại vật, dùng lựu đạn đánh các mục tiêu trong đồn. Bọn địch hoàn toàn bị bất ngờ trước cách đánh

¹ Ngày 31/3/1972 bắt đầu và kết thúc vào ngày 19/01/1973.

tài tình, táo bạo của biệt động. Đòn bị tiêu diệt, 26 tên chết, 5 tên bị thương, 1 tên bị bắt sống. Ta tịch thu 3 súng trong đó có 1 đại liên, 1 M79, 1 máy truyền tin, phá nổ 1 kho đạn. Chiến thắng đồn Cầu Bồn Thước đã phá vỡ kế hoạch khôi phục đường sắt Long Khánh - Gia Ray của địch, bảo vệ an toàn vùng căn cứ của ta, nâng quyền làm chủ của nhân dân vùng ven, uy hiếp mạnh thị xã Long Khánh.

Để kịp thời đẩy mạnh phong trào cách mạng, tạo điều kiện giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh ngoại giao ở Paris, tháng 8/1972, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường. Khu uỷ miền Đông Nam Bộ được thành lập lại. Phân khu Bà Rịa được giải thể để thành lập lại tỉnh Bà Rịa - Long Khánh. Đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Tỉnh uỷ; đồng chí Phạm Lạc, Tỉnh đội trưởng. Thị xã Long Khánh vẫn là đơn vị do Tỉnh uỷ trực tiếp lãnh đạo. Lực lượng vũ trang thị xã gồm đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, du kích các xã.

Đêm 24 rạng 25/10/1972, đội biệt động và trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, cùng với các đảng viên mật, cơ sở mật Tân Phú đã hỗ trợ, vận động hàng trăm đồng bào xuống đường phục vụ đào hầm, giao thông hào chiến đấu, gỡ băng cờ, khẩu hiệu của địch, treo băng cờ giải phóng.

Cục diện trên chiến trường miền Nam năm 1972, chiến thắng nhiều nơi đang dồn dập đến với lực lượng giải phóng của ta. Trước tình thế đó, Mỹ điên cuồng thực hiện cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng (từ ngày 18 đến ngày 30/12/1972), hòng gây sức ép buộc chính phủ ta phải chấp nhận một bản hiệp định có lợi cho Mỹ. Nhưng quân dân ta đã anh dũng đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mỹ, làm nên một “Điện Biên Phủ trên không” lừng lẫy¹. Đế quốc Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán, ký kết hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Những năm từ 1969 - 1972 có nhiều khó khăn, thử thách ác liệt. Tuy nhiên, được sự lãnh đạo của Thị uỷ Long Khánh; đảng viên mật, cơ sở mật, quần chúng nhân dân Tân Phú, Bà Trâm ra sức khắc phục khó khăn, kiên cường bám trụ, bám dân, nắm chắc tình hình địch phục vụ cho lực lượng vũ trang có kế hoạch đánh địch, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng có bước phát triển khá tốt trong nội ô thị xã. Qua từng thời điểm khốc liệt nhất của cuộc chiến Chi bộ mật đã lãnh đạo nhân dân vượt qua những thử thách gian nan, vượt qua được hiểm nguy, có đủ niềm tin, có đủ bản lĩnh để đương đầu với kẻ thù đông gấp ta hàng chục lần, thậm chí hàng trăm lần, có vũ khí hiện đại hơn ta rất nhiều đó cũng chính nhờ vào sức mạnh tinh thần của Chi bộ mật, tin vào ngày mai tươi sáng, tin vào cuộc sống hòa bình đang đến và sẽ đến. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Chi bộ

¹ Trong 12 ngày đêm quân và dân Hà Nội và các thành phố khác đã bắn rơi 81 máy bay trong đó có 34 máy bay B52, 5 máy bay F111A.

mật Tân Phú đã bám sát nhiệm vụ chính trị, xây dựng chi bộ thực hiện vai trò hạt nhân lãnh đạo, giáo dục rèn luyện nâng cao chất lượng đảng viên mật, cơ sở mật; cán bộ, đảng viên mật bám sát quần chúng, bám sát phong trào để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

2. Kết hợp với lực lượng của trên tiến công và nổi dậy giải phóng Bàu Trâm (1973-1975).

Ngày 27/1/1973, hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân ta tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Trên chiến trường, tương quan lực lượng giữa ta và địch đã có sự thay đổi căn bản, có lợi cho ta. Quân Mỹ và chư hầu buộc phải rút khỏi miền Nam, nguy quân, nguy quyền suy yếu rõ rệt. Lực lượng vũ trang ba thứ quân của ta ngày càng mạnh lên, vùng giải phóng mở rộng liên hoàn nối liền với hậu phương miền Bắc. Ở vùng tranh chấp, vùng ven, hình thành thế “da beo”, áp sát căn cứ địch. Sau khi giành được thắng lợi “đánh cho Mỹ cút”, quân và dân ta đã có điều kiện và thời cơ thuận lợi để “đánh cho ngụy nhào”, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ Quốc như phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ trong thơ chúc Tết Xuân 1969 của Người.

Tuy nhiên, một lần nữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai tìm mọi cách đổi trắng thay đen, với bản chất ngoan cố chúng tập trung các lực lượng chủ lực kết hợp với lính bảo an, dân vệ liên tục mở các đợt tấn công, càn quét, lấn chiếm đồng loạt các vùng làm chủ của ta, ra sức phá hoại hiệp định Paris biến hòa bình thành chiến tranh, biến những điều cam kết thành những cuộc hành quân lấn chiếm; thực hiện “Tràn ngập lãnh thổ” trên khắp chiến trường miền Nam. Niềm hy vọng thiêng liêng của dân tộc bị xúc phạm một cách trắng trợn.

Tại tiểu khu Long Khánh vào thời điểm ấy, địch ngoài Sư đoàn 18 và các lực lượng yểm trợ Quân đoàn 3, Tiểu đoàn 324 bảo an đóng quanh thị xã, còn được tăng cường thêm 1 tiểu đoàn biệt động quân¹, 1 tiểu đoàn lính bảo an ở Bình Dương lên để khôi phục đoạn đường sắt Dầu Giây - Gia Ray và thực hiện nhiệm vụ đánh phá vùng giải phóng. Ngay khi vừa đặt chân đến Long Khánh bọn cọp đen đã pháo kích dữ dội vào các khu vực Bảo Vinh, Bình Lộc, Bàu Sầm, Ruộng Chát máy bay lên thẳng quần thảo, bắn rốc két để giết hại đồng bào, trên bom, dưới đạn, khói lửa nhà cháy tan hoang.

Trước hành động phá hoại Hiệp định Paris của địch, Thị ủy Long Khánh chủ trương: Dựa vào pháp lý của Hiệp định, nắm vững chính sách của Chính phủ Cách

¹ Lính cọp đen.

mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, bằng mọi biện pháp tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris nhưng không mơ hồ ảo tưởng, kiên quyết trừng trị địch vi phạm Hiệp định, lấn chiếm vùng giải phóng. Kết hợp ba mũi giáp công, ba lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, trên cơ sở pháp lý của Hiệp định, buộc địch phải thi hành. Lực lượng vũ trang hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, sẵn sàng giáng trả địch những đòn quyết định, giữ vững vùng giải phóng.

Đêm 26 rạng 27/01/1973, nhân dân và các lực lượng vũ trang thị xã Long Khánh đã đồng loạt chồm lên chiếm lĩnh nhiều nơi. Chỉ trong một đêm, cờ giải phóng tung bay trên 10 ấp và 6 xã của huyện Cao su, 3 ấp, 1 xã vùng ven, 3 khu phố và 1 sở nhỏ của thị xã. Hầu hết các ấp ta chiếm được là những mục tiêu, địa bàn quan trọng mà đợt một ta chưa hoàn thành. Các ấp Suối Rét, Suối Chồn, Bảo Vinh A, B, C, Tân Phú (nay là phường Xuân Thanh) cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam tung bay sát đồn giặc. Cũng trong đêm 26/1, đảng viên mật, cơ sở mật Tân Phú treo hơn 200 lá cờ Mặt trận, rải hàng nghìn truyền đơn, ngăn chặn âm mưu lấn đất giành dân của địch trước khi có hiệp định.

Thực hiện chủ trương của Thị ủy Long Khánh, đêm ngày 26/01/1973, đội biệt động, trinh sát vũ trang thị xã gồm 8 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Năm Thanh), Thị đội trưởng chỉ huy với nhiệm vụ khi Hiệp định Paris có hiệu lực, phải chiếm lĩnh ngay khu vực ngã Ba chợ Nhỏ để treo cờ giải phóng. Chi bộ mật Tân Phú, Bà Trâm do đồng chí Sáu Hậu dẫn đường các lực lượng chiếm lĩnh để treo cờ. 8 giờ tối 26/01/1973, các chiến sĩ tập kết tại rẫy sào riêng ông Ba Lượng vượt qua đường Hoàng Diệu, đột nhiên lúc này có xe Mỹ rọi đèn xuống liên tục, lực lượng vũ trang ta không thể mang súng qua đường. Các đồng chí gồm Hồ Văn Hậu, Nguyễn Thị Thắng, Nguyễn Thị Nguỡng, bỏ súng vào bao bố rồi vác qua đường an toàn. Biệt động và trinh sát vũ trang vào hầm bí mật trong nhà đồng chí Sáu Hậu cách ngã ba chợ Nhỏ 200m chờ giờ xuất phát. Đến 01 giờ sáng ngày 27/01/1973, được lệnh của Thị ủy, lực lượng biệt động rút ra ngoài, Chi bộ mật tổ chức đưa đồng chí Bí thư Thị ủy Lê Nam Thắng vào nội ô trước giờ Hiệp định Paris có hiệu lực để chỉ đạo tại thị xã, đi bảo vệ đồng chí Bí thư Thị ủy có Đội trưởng trinh sát an ninh Lương Thọ. Tuy nhiên, do diễn biến tình hình phức tạp, để bảo vệ an toàn cho đồng chí Bí thư Thị ủy, Chi bộ mật phải gấp rút dùng lực lượng tự vệ mật của Chi bộ gồm Nguyễn Thị Hồng, Hồ Văn Dũng đi trước dò đường Bà Trâm, Trần Thị Dung dùng xe đạp chở đồng chí Lê Nam Thắng đi đường Bà Trâm vào Bà Sầm an toàn.

Trong khi đó, lực lượng mũi B1 tại Bà Trâm đã cùng chi bộ mật và cơ sở treo cờ giải phóng tại ngã Ba Tàu, dốc Suối Cạn, dốc Hoa Sen các lực lượng cùng bà con bảo vệ cờ, dù sát nách sư đoàn 18 nguy khoảng hơn 1km, nhưng địch vẫn không dám vào lấy cờ mà phải dùng trực thăng bắn hạ.

Trong đợt cấm cò, bảo vệ cò tại Bàu Trâm và Bảo Vinh, ta bắn cháy 1 xe M113 tại đoạn đường sắt Bàu Trâm và Bảo Vinh A, diệt 5 tên bảo an... Những ngày sau đó, địch điên cuồng dùng pháo, trực thăng bắn phá hủy diệt mục tiêu, nhất là những nơi có treo cò giải phóng, các ấp Tân Phú, Bàu Trâm và các ấp vùng ven, nhà cửa, tài sản của dân thiệt hại từ 70 - 100%. Trên địa bàn Long Khánh từ đầu tháng 2 đến cuối tháng 3/1973, địch mở 42 cuộc càn từ cấp đại đội đến trung đoàn, vi phạm Hiệp định 93 lần, sử dụng 95 phi vụ ném bom, 20 vụ máy bay trực thăng vũ trang bắn phá, bắn hơn 10.500 quả đạn pháo để phá cò, hạ cò của ta trên địa bàn thị xã và các ấp dọc quốc lộ 1. Trong vùng kiểm soát, địch ép quần chúng phải may cò, phải vào vùng ta treo cò địch, cam kết ủng hộ ngụy quyền Sài Gòn, chống Cộng sản... kết quả lần chiếm của địch là giải tỏa được đường sắt chạy qua thị xã Long Khánh.

Được sự lãnh đạo của Thị ủy Long Khánh, Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm dựa vào pháp lý của Hiệp định Paris, quán triệt cho đảng viên mật, cơ sở, quần chúng nòng cốt, nắm vững chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc, gắn liền với chính sách 10 điểm của mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam; đẩy mạnh công tác binh vận, tuyên truyền vận động của gia đình binh sĩ ngụy cùng với chị em kêu gọi chồng, con họ đào, bỏ ngũ. Các chị em đã đi sâu tìm hiểu về tình hình diễn biến tư tưởng của bọn lính, nên đã khai thác được rất nhiều tình hình hoạt động của địch. Nhiều đồng chí, nhiều mẹ ở Tân Phú đã biểu thị tinh thần cách mạng cao độ, vượt qua những khó khăn nguy hiểm để phục vụ những yêu cầu của cách mạng giao, góp phần làm tan rã hàng ngũ binh lính địch.

Hiệp định Paris được ký kết, quân dân long Long Khánh, Bàu Trâm vui mừng, hân hoan xuống đường chào mừng thắng lợi. Giấc mơ ngàn đời của dân tộc Việt Nam sắp trở thành hiện thực, đó là 2 tiếng “hòa bình”. Nhân dân Bàu Trâm cũng nung nấu khát khao niềm hy vọng hòa bình sẽ đến. Chính từ niềm hy vọng cháy bỏng ấy, tháng 3/1973, Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm đã vận động bà con dân tộc khu vực Bàu Sầm, Bàu Trâm, ruộng Vườn, ruộng Le... chung sức làm cầu Suối Rét bằng 2 thanh sắt đường ray xe lửa để bà con qua lại sản xuất làm ăn khỏi phải lội suối. Cây cầu được xây dựng đúng vào dịp Hiệp định Paris vừa được ký kết nên đặt tên là cầu “Hòa Bình”, tên cầu Hòa Bình ngày nay được ra đời trong hoàn cảnh đó¹.

Sau đợt chồm lên chiếm lĩnh của ta, địch tiếp tục phá vỡ, bội ước những điều đã cam kết, ta với địch giành nhau từng tấc đất, làng xóm, chúng tăng cường giành đất, giành dân kết hợp với tổ chức nhiều trận càn quét vào căn cứ gây cho ta nhiều

¹ Cầu Hòa Bình làm năm 1973 hiện nay không còn nữa, cầu được UBND thị trấn Xuân Lộc xây dựng lại năm 1985.

khó khăn, tổn thất. Ngày 7/5/1973, trong một đợt đi công tác địa bàn đồng chí Lương Hoàng, cán bộ phụ trách mũi B1 bị địch phục kích tại rẫy Bà Tàu. Bọn lính thuộc trung đội thám sát Tiểu khu Long Khánh bắn anh bị thương gãy chân. Với 2 khẩu súng: M16 và súng ngắn, 1 quả lựu đạn trong tay, anh cố chịu đau, dùng hết sức ném quả lựu đạn vào đội hình địch, bọn chúng không dám đuổi theo, dùng M79 bắn đáp trả sau đó rút lui. Lúc này đang là ban ngày lại sát căn cứ địch nên anh em mình không ra tiếp cứu được; bà con bung ra tìm kiếm mãi; đến trưa hôm sau, anh Tư Thiệt và anh Tư Tiên tìm gặp đưa anh về căn cứ. Do vết thương bị nhiễm trùng, hoại tử phải cưa chân, một phần thân thể của anh đã để lại trên mảnh đất Bà Trâm này.

Với quyết tâm không để địch lấn chiếm vùng giải phóng, đồng bào và chiến sĩ của ta ở Bảo Vinh, Bà Trâm... quyết tâm đánh địch bảo vệ vùng căn cứ, mặc dù bọn địch đông hơn gấp nhiều lần, được trang bị vũ khí tối tân. Từ tháng 1 đến 6/1973, tại Bảo Vinh, Thị ủy Long Khánh đã chỉ đạo tập trung lực lượng tại chỗ để đánh địch và chọn ấp Bảo Vinh A làm điểm gồm đội biệt động, trinh sát vũ trang, công trường, du kích xã đánh địch lấn chiếm và chống âm mưu khôi phục lại tuyến đường sắt Long Khánh - Gia Ray. Ta tổ chức đánh 22 trận¹ loại khỏi vòng chiến đấu 100 tên địch, bắn cháy 2 đầu máy xe lửa. Kết hợp với cơ sở nòng cốt và chi bộ mật trong nội ô, vận động, giáo dục công dân bỏ việc không làm đường sắt, vậy là kế hoạch khôi phục đường sắt, lấn chiếm các vùng giải phóng của địch hoàn toàn thất bại.

Việc ngăn chặn được một đầu mối giao thông quan trọng của địch, đã góp phần tạo ra khí thế đánh địch rất mạnh mẽ trong quân dân Bảo Vinh, Bà Trâm. Lực lượng du kích, biệt động, trinh sát vũ trang Long Khánh liên tục gây cho địch nhiều tổn thất, khiếp sợ. Bọn tề ấp, xã và cảnh sát không dám đi lẻ tẻ, mà thường xuyên co cụm tại các bót, đồn.

Thế và lực cách mạng ngày càng lớn mạnh, vùng tự do Ruộng Chát, Bà Sầm ngày càng được củng cố và phát triển. Được sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền cách mạng, thêm hàng trăm gia đình các khu vực Bình Lộc, Bảo Vinh, Bà Trâm... bung ra làm ăn. Trường học được xây dựng ở vùng ta làm chủ, con em được cấp sách đến trường, đời sống nhân dân vùng giải phóng từng bước được ổn định cùng với nhân dân thị xã càng tin tưởng vào cách mạng, tích cực đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến, ủng hộ hơn 3 triệu đồng. Bà con nhân dân, đồng bào dân tộc Choro Bà Trâm, Bà Sầm đóng góp hàng chục tấn lúa, Chi bộ mật Tân Phú hoạt động trong vùng địch tạm chiếm, điều kiện hết sức khó khăn, song các

¹ Trong những trận đánh này Công trường đã sử dụng bằng pháo bộ phóng và pháo gài.

đảng viên cũng đã bí mật chuyển vào Ruộng Chát (nay là xã Bảo Quang) một nhà máy chà lúa để phục vụ cho cách mạng, chuẩn bị cho giải phóng Long Khánh.

Sang năm 1974, tình hình chiến sự tạm lắng xuống vì kẻ địch hoàn toàn bất lực. Ta đẩy mạnh ba mũi giáp công tấn công địch mạnh mẽ ở vùng ven cũng như nội ô thị xã, thế và lực ta ngày càng lớn mạnh còn địch hoang mang lo sợ lâm vào thế bế tắc, phòng ngự bị động. Bảo Vinh được coi là một xã giải phóng nằm trước tầm không chế của Tiểu khu quân sự Long Khánh.

Tháng 3/1974, Thị Đảng bộ tổ chức đại hội trong 2 ngày. Đề bảo đảm tuyệt đối an toàn bí mật, đại hội không tổ chức tại căn cứ Bàu Sầm mà Thị ủy quyết định tổ chức đại hội tại căn cứ Ruộng Chát (thuộc địa bàn xã Bảo Quang ngày nay). Tại đại hội, Thị ủy đã thông qua báo cáo những thành tích của thị xã từ sau Hiệp định Paris và đề ra phương hướng nhiệm vụ mới, chuẩn bị mọi mặt để tiến lên giành thắng lợi mới. Đại hội cũng bầu ra Ban Chấp hành thị xã ủy. Đây là Ban Chấp hành đầu tiên của thị xã Long Khánh được đại hội bầu ra. Đồng chí Lê Nam Thắng được bầu lại làm Bí thư Thị ủy, Đồng chí Hồ Văn Hậu được bầu vào Ủy viên Ban Chấp hành thị xã ủy phụ trách Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm.

Sau đại hội Thị Đảng bộ, Thị ủy đã phát động phong trào thi đua diệt giặc lập công, đêm 27/3/1974, đội biệt động, trinh sát vũ trang thị xã được sự hướng dẫn của các đảng viên mật Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm; các lực lượng vũ trang đã đồng loạt tấn công nhiều mục tiêu nội ô thị xã Long Khánh, diệt 22 cảnh sát, 1 trưởng ấp ác ôn, 2 phòng vệ dân sự, đã tác động mạnh đến tinh thần của binh lính địch.

Chiến công nối tiếp chiến công, ngày 02/09/1974, đội biệt động phối hợp với trinh sát vũ trang thị xã dưới sự chỉ huy của đồng chí Lương Thọ, Phó Ban an ninh, cùng các cơ sở mật Tân Phú, đánh địch tại lô cốt số 10 đóng tại ấp Bàu Trâm diệt 3 tên trong đó có 1 trung sỹ bảo an, trận đánh lập thành tích kỷ niệm ngày Quốc Khánh nước ta.

Gắn với tiến công tiêu diệt địch là công tác xây dựng lực lượng. Trong 6 tháng đầu năm 1974, được chi bộ mật và các đảng viên đơn tuyến hỗ trợ đặc lực an ninh thị xã đã xây dựng mới 4 Ban an ninh ấp nội ô. Trong đó Ban an ninh ấp Tân Phú, Bàu Trâm (nay là phường Xuân Thanh và xã Bàu Trâm) gồm 3 đồng chí do đồng chí Hồ Văn Hậu, Bí thư Chi bộ làm Trưởng Ban. Tại Tân Xuân (nay là phường Xuân Thanh) quần chúng trong ấp hầu hết là đồng bào theo đạo Thiên Chúa di cư từ miền Bắc vào, việc xây dựng Ban an ninh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng an ninh thị xã Long Khánh vẫn tập trung và đã xây dựng được 4 cơ sở mật. Sau khi xây dựng được Ban an ninh ấp, Chi bộ mật tiếp tục xây dựng thêm 1 tổ trinh sát vũ trang mật gồm 3 đồng chí. Trong đó có 2 đoàn viên và 1 tổ an ninh mật gồm 3

đồng chí do 1 đảng viên phụ trách. Cơ sở các loại của Ban an ninh ấp Tân Phú, Bàu Trâm phát triển được khoảng 30 người.

Vừa tiến hành công tác xây dựng lực lượng, Thị ủy Long Khánh chỉ đạo các ngành đoàn thể cách mạng vận động quần chúng, đẩy mạnh mũi đấu tranh chính trị trong nội ô. Từ ngày 13/11/1974 đến 01/01/1975, an ninh thị xã phối hợp với chi bộ mật, các cơ sở nòng cốt, Thị đoàn, phát động và lãnh đạo cuộc đấu tranh rầm rộ chống bắt học sinh, sinh viên đi lính của học sinh trường công lập thị xã Long Khánh giành thắng lợi, buộc địch phải chấp nhận yêu sách, các đảng viên mật, cơ sở mật nội ô luôn vào các địa điểm thông tin công cộng, nơi tập trung binh lính nguy, vạch trần bản chất thối nát của nguy quyền Sài Gòn, phát động phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris, đòi lập lại hòa bình. Được phát động đúng lúc, quần chúng, binh lính, sỹ quan, thương phế binh nguy bàn tán sôi nổi, ủng hộ chủ trương giải phóng miền Nam. Mũi tấn công chính trị của quân và dân Long Khánh làm nhụt nhuệ khí chiến đấu của nguy quân, nguy quyền trên địa bàn thị xã; thành quả đó có sự góp công, góp sức của các đảng viên mật, cơ sở mật Tân Phú, Bàu Trâm.

Phối hợp với mũi đấu tranh chính trị, mũi quân sự được lệnh đánh mạnh vào các mục tiêu quân sự của địch, diệt ác, phá kềm, hỗ trợ cho phong trào nổi dậy của quần chúng nội ô. Ngày 05/12/1974, trinh sát vũ trang Long Khánh cùng các cơ sở mật dùng mìn hẹn giờ đánh bọn biệt kích thám báo trung đoàn 52 sư 18 nguy, ăn nhậu tại quán không tên trước cổng căn cứ Hoàng Diệu diệt 9 tên, một số tên khác bị thương, địch phải báo động toàn thị xã.

Quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh họp ngày 02/11-1974. Thị ủy Long Khánh đã họp đề ra phương hướng nhiệm vụ của mình trong mùa khô 1974 - 1975 và năm 1975 “động viên sự nỗ lực cao nhất của Đảng bộ, các chi hội, chi đoàn, lực lượng vũ trang lộ, mật và các tầng lớp quần chúng, các dân tộc bằng 3 mũi giáp công và nổi dậy đánh bại hoàn toàn âm mưu bình định, lấn chiếm của địch ở 3 ấp Bảo Vinh A, B, Suối Chôn, dứt điểm đồn B, Suối Chôn, Bình Lộc giữ thế hợp pháp cho quần chúng bung ra giải phóng hoàn toàn 3 ấp nông thôn vùng ven, xây dựng bàn đạp vững chắc với vành đai tiền công thị xã. Thành lập chính quyền cách mạng những ấp giải phóng từ 7 đến 8 người”. Đi đôi tiến công, Thị ủy nhấn mạnh mặt “xây dựng, phát triển đảng, đoàn, hội viên các đoàn thể, phát triển dân quân du kích bảo vệ vùng giải phóng, từng bước xây dựng kinh tế nhân dân vùng giải phóng, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang mật, tạo điều kiện, hình thức thường xuyên đánh các kho tàng, các đầu não, diệt ác phá kềm gây thối động, hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh ở đô thị”¹.

¹ Ý định, yêu cầu, chỉ tiêu của Xuân Lộc, thị xã Long Khánh tháng 11,12/1974, tài liệu lưu trữ Phòng LLCT-LSD/ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai.

Vào đợt 1 của chiến dịch mùa khô năm 1974 - 1975, đội biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh liên tiếp đánh địch trong nội ô. Được các đảng viên mật, cơ sở mật hướng dẫn, được đồng bào che chở và giúp đỡ, các chiến sĩ biệt động, trinh sát đã hóa trang luồn sâu vào các căn cứ đầu não của địch, đánh thắng lớn nhiều trận. Đêm 9 và 12/12/1974, ta đánh vào các mục tiêu trong hậu cứ Sư đoàn 18, Ty cảnh sát, quán ăn của bọn sĩ quan trong thị xã, diệt và làm bị thương 103 tên địch, trong đó có nhiều sĩ quan cấp úy và cấp tá.

Như vậy, từ sau khi có Hiệp định Paris đến cuối năm 1974, cuộc đấu tranh chống phá kế hoạch bình định của địch tại thị xã đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng và đang phát triển thế tiến công. Thế và lực của phong trào cách mạng đang lên cao. Chi bộ mật, quân và dân Bàu Trâm phấn khởi bước vào mùa xuân năm 1975 trong sự phát triển chung của thị xã Long Khánh.

Bước vào đầu năm 1975, nhiệm vụ căng kéo, kìm chân địch trong nội ô thị xã được lực lượng biệt động và an ninh đẩy mạnh, kết hợp với sự hỗ trợ của các chi bộ mật và cơ sở nòng cốt trong nội ô, các lực lượng vũ trang địa phương liên tiếp tổ chức nhiều trận đánh vào các mục tiêu quan trọng của địch. Điển hình, vào ngày 08/01/1975, lực lượng an ninh lộ thị xã phối hợp với công trường dùng 2 bộ phóng pháo kích khu pháo binh nguy tại căn cứ Hoàng Diệu (nay là phường Xuân Thanh) đạn pháo của ta nổ trúng kho xăng và khu để máy phát điện của địch diệt 2 tên, 4 tên khác bị thương cũng chết trên đường đi cấp cứu, kho xăng địch bốc cháy.

Thi đua với các chiến sỹ trinh sát lộ, đêm 29/01/1975, một tổ trinh sát vũ trang mật gồm Phùng Thị Thận, Lê Thị Thọ (tức Lệ) do Hồ Thị Hương làm tổ trưởng được lệnh đánh bọn cảnh sát đặc biệt đang tổ chức ăn nhậu tại quán Song Nga, Hồ Thị Hương và Phùng Thị Thận vượt qua trạm gác, qua được các cặp mắt dòm ngó của bọn mật báo viên... giả khách vào quán gài quả mìn hẹn giờ chứa 2kg thuốc nổ dưới gầm bàn theo đúng kế hoạch, Hương rời quán trước, Thận bình tĩnh gọi chủ quán tính tiền 2 ly sinh tố rồi đứng dậy rút lui, do sơ ý Thận trượt chân, làm chiếc ghế chệch vừa ngồi bị đổ gây ra tiếng động, lúc này bọn địch cũng đã tàn cuộc nhậu, lại cảnh giác nên chúng đồng loạt rời quán. Đối tượng chính để tiêu diệt không còn, quyết không để người dân vô tội thiệt mạng oan và giữ bí mật mục tiêu cho lần đánh sau. Hương quyết định hủy trận đánh, lệnh cho Phùng Thị Thận vào quán lấy trái nổ đưa ra ngoài để tháo kịp nổ, trái nổ được Thận lấy ra đặt vào giỏ trước xe đạp thì bất ngờ mìn phát nổ trước giờ quy định. Hương ngồi trước xe đạp, chị hứng trọn trái nổ và anh dũng hy sinh, còn Thận đứng sau, chị bị gãy chân, nằm bất động rồi bị địch bắt. Trận đánh thất bại. Chị Hồ Thị Hương hy sinh khi vừa bước qua tuổi 20 đã để lại trong lòng cán bộ, chiến sỹ cùng đồng bào đồng chí Long Khánh một nỗi thương tiếc lớn lao. Sau giải phóng miền Nam chị đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Hội nghị Khu uỷ miền Đông (từ 30/1 đến 8/2/1975) đã kiểm điểm tình hình, khẳng định tính chất, vị trí quan trọng của miền Đông, đặc biệt khi thất bại từ các nơi, địch sẽ co về phòng thủ ở Xuân Lộc và như vậy, thị xã Long Khánh sẽ có vị trí đặc biệt quan trọng: “Thị xã Long Khánh là một trong những nơi ta dứt điểm cuối cùng, nơi Đảng bộ miền Đông hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của mình”. Khu uỷ chỉ rõ: “Ta có khả năng phát động quần chúng khởi nghĩa với tinh thần áp giải phóng ấp, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, chi khu, tỉnh giải phóng thị xã, tiểu khu, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân”¹.

Sang đầu năm 1975, sau những thắng lợi trong việc bẻ gãy các cuộc hành quân lấn chiếm, thế và lực của ta mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Quân địch nhiều nơi dao động mạnh trước sức mạnh của quân giải phóng. Phong trào diệt ác, phá kềm diễn ra sôi động. Vùng Xuân Lộc, Long Khánh, có những nơi địch kiểm soát chỉ còn trên danh nghĩa, lực lượng ta hoàn toàn làm chủ.

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột ngày 4/3/1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng, với sức tấn công thần tốc, ta đã đập tan Quân đoàn 1 Quân khu 1, Quân đoàn 2 Quân khu 2 của địch, quét sạch chúng từ Quảng Trị đến Phan Rang. Chế độ tay sai ở Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.

Trước tình thế nguy ngập, Chính quyền ngụy được sự hỗ trợ của cố vấn Mỹ tìm mọi cách tử thủ đến cùng để bảo vệ cửa ngõ phía Đông - Bắc Sài Gòn. Để cứu vãn tình thế, ngày 28/3/1975, tướng Uây-en (Weyand), Tham mưu trưởng lục quân Mỹ vội vã cùng với Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân ngụy ra Xuân Lộc khảo sát chiến trường và quyết định lập “tuyến phòng thủ thép” Xuân Lộc, phòng tuyến số 1 nằm trong 3 hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo tư lệnh Sư đoàn 18 và đại tá Phạm Văn Phúc, Tỉnh trưởng Long Khánh được giao nhiệm vụ “tử thủ Xuân Lộc”.

Đến đầu tháng 4/1975, quân ngụy ở Long Khánh có sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 đóng ở thị xã Long Khánh, chiến đoàn 52 đóng ở Kiệm Tân (lộ 20). Trung đoàn Thiết Giáp số 5 có trên một trăm xe tăng cùng chín tiểu đoàn bảo an, ba đại đội biệt lập trực thuộc tiểu khu Long Khánh, cùng các lực lượng cảnh sát và bộ máy kềm kẹp khác chốt giữ nhiều điểm quan trọng trong thị xã.

Tình hình chiến sự của miền Nam cuối tháng 3/1975 đã chín muồi, tin chiến thắng dồn dập của tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở các mặt trận như “trúc

¹ Trích nghị quyết hội nghị khu uỷ miền Đông Nam Bộ từ 30/1 đến 8/2/1975, tài liệu lưu trữ Phòng LLCT-LSD/ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Đồng Nai.

chê ngói tan” làm nức lòng quân và dân cả nước. Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị họp và quyết định: “Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần nắm vững thời cơ chiến lược hơn nữa với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975, không thể đề chậm”.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía Đông Sài Gòn.

Lực lượng tham gia chiến dịch gồm Quân Đoàn 4 (Sư đoàn 1, Sư đoàn 7, Trung đoàn độc lập 95b, Sư đoàn 6 Quân khu 7 tăng cường trong đội hình Quân đoàn) và các lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc, thị xã Long Khánh. Thượng tướng Hoàng Cầm, Tư lệnh Quân đoàn 4 được cử làm Tư lệnh chiến dịch. Đồng chí Phạm Văn Hy (Tu Hy) Bí thư Tỉnh ủy và Phạm Lạc, Tỉnh đội trưởng Bà Rịa - Long Khánh được chỉ định vào Bộ chỉ huy mặt trận Xuân Lộc.

Chấp hành nghị quyết của Khu ủy và của Ban Thường vụ Khu ủy, Thị ủy Long Khánh cũng đã khẩn trương có những chỉ thị mới phù hợp với tình hình chiến sự lúc đó là: Tập trung lực lượng giải phóng vùng ven rộng lớn phía Bắc và Đông Nam thị xã. Tạo bàn đạp cho lực lượng vũ trang địa phương và bộ đội chủ lực khi tiến công giải phóng Long Khánh.

Đến ngày 31/3/1975, với tinh thần lực lượng tự cường, nhân dân và lực lượng vũ trang Bảo Vinh, Bình Lộc, thị xã Long Khánh đã phối hợp 3 mũi giáp công giải phóng và làm chủ vùng ven thị xã gồm 4 ấp: Bao Vinh A, B, Suối Chồn, Bình Lộc, cửa ngõ phía Bắc vào thị xã Long Khánh đã mở. Tuyến phòng thủ ven thị xã bị đập tan. Với thắng lợi này, quân và dân thị xã đã cùng các lực lượng của quân khu, tỉnh và các huyện cô lập địch trong thị xã, tạo điều kiện và địa bàn đứng chân cho bộ đội chủ lực áp sát địch.

Để chuẩn bị cho chiến dịch, Thị ủy Long Khánh chỉ đạo cho cơ sở mật ở Tân Phú, Phú Thạnh, Phú Mỹ... trong nội ô thị xã may hàng ngàn lá cờ giải phóng sẵn sàng nổi dậy, vận động đồng bào ủng hộ lương thực, thuốc men cho cách mạng. Các tầng lớp nhân dân, đồng bào dân tộc Choro Bàu Trâm tích cực đóng góp lúa gạo, bắp, đậu, thuốc men phục vụ đặc lực cho chiến dịch. Các phương tiện chuyên chở như: xe bò, máy cày, máy kéo và cả sức người được huy động để vận chuyển lương thực, thuốc men về kho hậu cần. Đồng bào ở vùng địch kiểm soát trong nội ô thị xã như Tân Phú, Phú Thạnh, Phú Mỹ... cũng tìm mọi cách ủng hộ cách mạng, bất chấp sự ngăn chặn khùng bố của kẻ thù.

Ngày 6/4/1975, các đảng viên chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm và cơ sở quần chúng nông cốt, đội viên mật trong tổ vũ trang của ấp, luồn sâu vào nội ô rải hàng

ngàn truyền đơn kêu gọi địch đầu hàng, bỏ vũ khí về với nhân dân, nổi dậy làm binh biến, những cuộc tiến công chính trị này đã góp phần làm rệu rã tinh thần binh lính địch, các cơ sở còn tìm cách gom quần áo dân thường đưa cho bọn lính địch để chúng thay quần áo lính mặc đồ dân thường trốn chạy khỏi hàng ngũ địch. Nhiều binh sĩ nguy hoang mang cao độ đã đào ngũ, trà trộn vào nhân dân, chạy ra vùng giải phóng.

Lúc này, xe tăng và các phương tiện, binh khí kỹ thuật, bộ đội chủ lực Sư đoàn 7, Quân đoàn 4 tập kết áp sát vành đai để tiến công từ hướng Đông Bắc thị xã Long Khánh, đánh vào các mục tiêu gồm sân bay, khu thiết giáp, pháo binh nguy... Các đơn vị bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương với quyết tâm cao, sẵn sàng bước vào thực hiện chiến dịch Xuân Lộc, đập tan cánh cửa thép phía đông Sài Gòn.

Ngày 9/4/1975, chiến dịch tấn công vào sào huyệt, trung tâm tuyến phòng thủ địch ở tỉnh lỵ Long Khánh bắt đầu. Quân dân Long Khánh, Bảo Vinh, Bình Lộc, Bàu Trâm... tham gia cùng với bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương đồng loạt tấn công địch trên mặt trận Long Khánh. Các vùng phụ cận quân ta thu nhiều thắng lợi, đập tan từng bộ phận lính địch. Sau một ngày đồng loạt tiến công từ các hướng, địch bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống bố phòng ở tỉnh Long Khánh bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các tòa nhà: dinh Tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, Ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA. Hậu cứ Sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng.

Sau đó, được sự chi viện tối đa của không quân và Lữ đoàn I dù, cùng với quân nguy từ các hầm ngầm phản kích dữ dội. Chiến sự xảy ra vô cùng khốc liệt ở trung tâm thị xã. Địch dùng bộ binh và phi pháo oanh kích huỷ diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay: AD6, A37, F5A liên tục ném bom, bắn hỏa tiễn, dùng máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ. Các con đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn Cua Heo... và các khu dân cư hướng tây hậu cứ Sư đoàn 18 nhà cửa bị đánh phá tan hoang. Đặc biệt, 2 trái bom CBU55¹ được ví như bom nguyên tử mini chúng vội đưa sang miền Nam Việt Nam đầu tháng 4/1975 có tính chất dự phòng. Nếu quân nguy lâm nạn thì phải “giải quyết” ngay để cứu vãn tình thế. Thử vũ khí giết người hàng loạt này chúng đã ném trái đầu tiên vào lúc 14 giờ ngày 12/4/1975 xuống địa bàn Xuân Lộc, Long Khánh làm chết và bị thương nhiều người.

Tình hình chiến sự diễn ra ác liệt, tuy nhiên đảng viên mật, cơ sở mật ở Tân Phú, Phú Thạnh... vẫn bám trụ, bám nội ô, cùng hàng trăm thanh niên thị xã tình

¹ CBU-55 là một loại bom cháy (cũng gọi là bom chân không) được quân đội Mỹ phát triển trong chiến tranh Việt Nam, mục đích để tiêu diệt sinh lực cách mạng.

nguyện ở lại tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đội biệt động mật trong thị xã tổ chức nhiều đội thanh niên xung kích, thanh niên cò đõ... phục vụ chiến đấu bắt chập bom đạn của địch.

Trong đạn bom, khói lửa mịt mù, hàng chục đảng viên mật, tự vệ mật, cơ sở mật và quần chúng nòng cốt của các ấp nội ô đã lẫn lộn, xông pha làm nhiệm vụ dẫn đường cho bộ đội, tải thương, cung cấp, tiếp tế hậu cần cho quân ta chiếm lĩnh trận địa.

Do địch phản kích quyết liệt và đánh phá thị xã có tính hủy diệt, để tránh thiệt hại đến tính mạng của nhân dân, Thị ủy Long Khánh chỉ thị cho Đội biệt động, trinh sát vũ trang, chi bộ mật, đảng viên cơ sở bên trong đưa hơn 20.000 dân trong nội ô ra hướng Bình Lộc, Bàu Sen, Tân Lập. Các cơ sở già yếu cũng được đưa ra ngoài, bên trong chỉ để lại những đồng chí khỏe để phục vụ chiến đấu, nắm tình hình, chuẩn bị cho đợt tiến công mới. Khi đưa quần chúng ra ngoài, cơ sở ta phát hiện, báo cho lực lượng trinh sát an ninh bắt giữ hàng chục tên tình báo, ác ôn của địch trà trộn len lỏi trong nhân dân.

Trước tình huống khó khăn, Bộ Tư lệnh Miền quyết định thay đổi phương án tác chiến: Tạm thời rút lực lượng chủ lực khỏi trung tâm thị xã để củng cố; sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch tiêu diệt; cô lập Long Khánh với Biên Hòa. Bị cô lập, địch sẽ hoang mang, ta có điều kiện tung lực lượng đánh địch bất khởi thị xã. Đêm 12/4, thực hiện phương án tác chiến mới của Bộ Tư lệnh chiến dịch, Sư đoàn 7, Sư đoàn 1 mỗi đơn vị chỉ để lại 1 tiểu đoàn chốt giữ các mục tiêu đã chiếm được, khẩn trương củng cố trận địa và bàn giao toàn bộ cho lực lượng vũ trang Xuân Lộc, Long Khánh.

Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương Xuân Lộc, thị xã Long Khánh, các đảng viên mật, cơ sở mật ở Tân Phú, Phú Thạnh ... càng nặng nề, ác liệt hơn, tiếp tục bám trụ địa bàn làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong thị xã Long Khánh.

Trận đánh bên trong nội ô diễn ra rất ác liệt, ta và địch giành nhau từng căn nhà, khu phố. Địch lợi dụng cả nhà thờ Thiên Chúa giáo để làm cứ điểm phản kích. Lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch và Thị ủy Long Khánh là hạn chế mức độ thiệt hại cho nhân dân càng nhiều càng tốt. Tốc độ phát triển của các mũi tiến công tuy có chậm nhưng đã tránh được nhiều thiệt hại cho nhân dân. Đội trinh sát vũ trang chia thành nhiều tổ cùng với tự vệ mật và cơ sở mật Tân Phú truy lùng bọn tề điệp ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, nhiều tên đã bị trừng trị, các cơ sở binh vận còn lại trong nội ô vẫn tiếp tục tiếp công địch. Hàng trăm tên lính các loại hốt hoảng thay quần áo dân thường trốn chạy.

Sau một tuần lễ chuyển phương án tác chiến, ta đã làm chủ hoàn toàn tình thế, phòng tuyến Xuân Lộc đang phòng thủ có nguy cơ bị ta phá vỡ. Quân đoàn 4

kết hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang địa phương, đánh chiếm nhiều mục tiêu quan trọng; cán cân lực lượng đã có sự chênh lệch rõ rệt, kẻ địch đang lâm vào thế yếu, bị động đối phó trong một tình huống hết sức gò bó, căng thẳng. Một thực tế đen tối dành cho quân ngụy đã thấy rõ. Đêm ngày 20/4/1975, pháo binh ta liên tục dội bão lửa vào các tuyến phòng thủ của địch trong nội ô, mở đầu cho đợt tiến công dứt điểm thị xã Long Khánh trên các hướng tấn công, xe tăng và bộ binh ta rầm rập tiến vào thị xã, các đảng viên mật, cùng lực lượng tự vệ mật vừa hướng dẫn vừa làm dấu hiệu cho xe tăng ta tránh được các bãi mìn của địch. Một giờ sáng ngày 21/4/1975, quân ta vào tiếp quản thị xã Long Khánh. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan, cửa ngõ tiến vào Sài Gòn của đại quân ta được mở. Thị xã Long Khánh hoàn toàn giải phóng. Đồng bào từ các ngã đổ về mang theo ảnh Bác, cờ, hoa, khẩu hiệu mừng chiến thắng.

Qua mười hai ngày đêm chiến đấu giằng co với kẻ thù, lực lượng chủ lực Quân đoàn 4, Quân khu 7, các lực lượng vũ trang địa phương đập tan tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Long Khánh của địch¹, giải phóng quê hương. Nhân dân Long Khánh, Bà Trâm vui mừng quê hương sạch bóng quân thù. Nhiều chiến sỹ, du kích, tự vệ mật tiếp tục dẫn bộ đội về Biên Hòa tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Chính quyền tay Sài Gòn trong cơn hoảng loạn tột độ. Quân giải phóng thừa thắng xông lên, thẳng đường tiến vào Sài Gòn tiêu diệt bộ máy đầu não của địch, chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi vào ngày 30/4/1975, mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước ta: thống nhất, hoà bình, độc lập, tự do.

Những thắng lợi và thành công trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của Bà Trâm là sự đóng góp to lớn và sự hy sinh vô bờ bến của quân dân Bà Trâm. Những người còn sống hôm nay và mai sau luôn một lòng ghi nhớ sự cống hiến máu xương để giành độc lập cho dân tộc của thế hệ cha anh đi trước. Chiến tranh đã kết thúc nhưng nhiệm vụ xây dựng lại quê hương còn đầy gian khổ đang ở phía trước. Với truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, ý chí quyết chiến quyết thắng; nhân dân và lực lượng vũ trang Xuân Thanh, Bà Trâm dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương Bà Trâm thân yêu.

CHƯƠNG IV

¹ Trong chiến dịch Xuân Lộc, ta tiêu diệt 2.056 tên, bắt sống 2.731 tên (kể cả số ra trình diện), tiêu diệt Chiến đoàn 52, đánh thiệt hại nặng 2 chiến đoàn dù, 2 chi đoàn xe bọc thép, phá hủy 48 xe quân sự và 1.500 súng (có 14 khẩu pháo 105 và 155 mm). Chiến thắng Xuân Lộc đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Thành đồng hạng ba.

NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN THANH, BÀU TRÂM, BÀU SÀM THỰC HIỆN 2 NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 2003)

I. NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN THANH, XÃ BÀU TRÂM KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI (1975- 1986)

1. Thiết lập chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm chính trị xã hội.

Đại thắng mùa xuân năm 1975 là sức mạnh ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam đã trở thành hiện thực. Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân Xuân Thanh, Bàu Trâm tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường trong chiến tranh, đồng viên nhân dân đoàn kết một lòng cùng chung với Đảng, chính quyền khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, bắt tay vào xây dựng quê hương sau chiến tranh, đẩy mạnh phát triển sản xuất, để đưa cuộc sống của nhân dân vào ổn định, thỏa lòng mong ước theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*còn non, còn nước, còn người, thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*”.

Tại phường Xuân Thanh, Ủy ban nhân dân cách mạng nhanh chóng được thành lập để giải quyết những công việc hết sức cấp bách, khẩn trương. Đồng chí Hồ Văn Hậu giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Hồ Văn Chân Phó Chủ tịch Ủy ban, đồng chí Trần Phú, phường đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Hồng trưởng công an. Công việc trước mắt là phổ biến nhanh, kịp thời chính sách 10 điểm của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, kêu gọi sĩ quan, binh lính, nhân viên ngụy quyền ra trình diện để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng, đồng thời ổn định đời sống của nhân dân; từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh; trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội.

Đất nước được hòa bình, độc lập, thống nhất, gia đình được đoàn tụ trở về quê hương sinh sống nên nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức khắc phục khó khăn, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp để chung tay xây dựng quê hương. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đoàn kết một lòng, cùng cả nước tiến hành cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Xuân Thanh, Bàu Trâm có truyền thống cách mạng kiên cường, cần cù, sáng tạo gắn bó với ruộng nương, mảnh đất của mình; chính tình cảm thiêng liêng và sâu đậm đó là nhân tố tạo nên nguồn sức mạnh vô tận trong cuộc đấu tranh quyết liệt với quân thù và trong xây dựng Bàu Trâm với bao khó khăn thử thách.

Những ngày đầu giải phóng, nhân dân Xuân Thanh, Bà Trâm đứng trước muôn vàn khó khăn; hậu quả chiến tranh do đế quốc Mỹ để lại rất nặng nề, nền kinh tế hầu như không có gì đáng kể, đời sống nhân dân thiếu thốn, nhiều hộ dân không có nhà ở, ruộng vườn bị bom đạn tàn phá, nạn đói thường xuyên đe dọa. Bộ máy chính quyền phường Xuân Thanh tuy đã được thành lập và đi vào hoạt động, nhưng còn non trẻ, chưa qua đào tạo. Trình độ dân trí còn thấp, cơ sở vật chất phục vụ cho văn hóa xã hội còn thiếu thốn mọi bề, hệ thống giao thông đi lại khó khăn; vật tư, phân bón, xăng dầu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp còn thiếu thốn rất nhiều; mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa năm 1975 đã hình thành hợp tác xã mua bán của thị trấn Xuân Lộc; nhưng nhìn chung phục vụ nhân dân chưa có hiệu quả, nhu yếu phẩm phân phối cho nhân dân theo tiêu chuẩn tem phiếu không đủ theo yêu cầu sinh hoạt trong gia đình, sản phẩm làm ra phải bán cho nhà nước giá rẻ theo qui định, tình trạng kinh doanh cá thể, buôn lậu hoạt động lén lút vẫn còn diễn ra. Đặc biệt bộ máy chính quyền cũ bị tan rã tại chỗ nhưng đó chỉ mới là tan rã về tổ chức, ý chí phản cách mạng vẫn còn tồn tại ở một số phân tử ngoan cố, phản động, số nguy quân, nguy quyền còn một số tên chưa thành khẩn, cố tình trốn tránh; một số tổ chức nhen nhóm tạo nên tình hình an ninh xã hội thêm phức tạp.

Được hưởng cuộc sống độc lập, tự do, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Xuân Thanh, Bà Trâm luôn sát cánh cùng Đảng, chính quyền đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, đẩy lên khí thế thi đua, khắc phục hậu quả và hàn gắn lại vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế để cuộc sống dần dần vào ổn định.

Thực hiện chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc của Đảng, bằng các biện pháp vừa kêu gọi, tuyên truyền, vận động những người tham gia chế độ cũ, vừa phối hợp với cấp trên truy lùng trấn áp tàn quân địch ra trình diện và học tập cải tạo theo quy định.

Chi bộ, Ủy Ban nhân dân cách mạng phường Xuân Thanh phối hợp với an ninh thị xã làm tốt công tác vận động quần chúng, đưa số đối tượng tập trung cải tạo do tỉnh, thị xã quản lý và học tập giáo dục tại chỗ cho binh sĩ, công chức của chế độ cũ để họ yên tâm về với gia đình bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

Để giải quyết những khó khăn về đời sống trước mắt của nhân dân, chính quyền cách mạng đưa hàng ngàn tấn gạo ra cứu trợ đồng bào nghèo, thiếu ăn. Mười ngàn gia lúa dự trữ ở căn cứ được chuyển về cứu trợ cho đồng bào ở thị xã và các xã. Nhiều cửa hàng lương thực mở ra bán gạo, thực phẩm cho dân theo giá qui định. Chính quyền cấp hơn 3.000ha ruộng đất của địa chủ và bọn phản động bỏ chạy ra nước ngoài cho các gia đình nghèo không đất, thiếu ruộng. Chi bộ Xuân Thanh vận động đồng bào đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau sớm ổn định cuộc sống và phục hồi sản xuất. Hơn 7.000 đoàn viên thanh niên trong đó có phường

Xuân Thanh phấn khởi cùng tiến quân vào mặt trận thủy lợi, bắt đầu làm 3 công trình tưới nước dài 4.300 mét phục vụ cho nông nghiệp.

Phong trào chống giặc đói diễn ra tích cực trên địa bàn Xuân Thanh thì việc chống giặc dốt, bài trừ văn hóa phản động, đòi truy cũng diễn ra sôi nổi. Phong trào thu gom sách báo đòi truy, phản động được nhân dân hưởng ứng. Nhiều tệ nạn xã hội bị xoá bỏ, hàng ngàn thanh niên nam nữ tham gia các mặt công tác xã hội; dọn dẹp nhà cửa, phố xá đổ nát, làm vệ sinh đường phố... Văn hóa, văn nghệ cách mạng đến với nhân dân. Các lớp bình dân học vụ được mở ra khắp nơi. Chính quyền cách mạng cũng vận động và giúp đỡ các gia đình gấp rút sửa chữa nhà cửa bị đổ nát do chiến tranh tàn phá. Trong thời gian ngắn, một số lượng lớn nhà cửa nội ô thị xã và các vùng ven được sửa sang hoàn tất. Việc quy tập hài cốt liệt sĩ nhanh chóng được xúc tiến. Chi bộ Xuân Thanh đã chỉ đạo dựa vào sức mạnh toàn dân, phát động nhân dân tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện việc quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang.

Ngày 01/01/1976, theo Quyết định của Chính phủ, thành huyện mới Xuân Lộc. Thị trấn Xuân Lộc là trung tâm của huyện lỵ. Bà Trâm trực thuộc phường Xuân Thanh¹.

Ngày 25/4/1976, cuộc bầu cử Quốc hội (khóa VI) được tiến hành. Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc tổ chức cho hàng vạn cử tri tham gia học tập bầu cử. Với sự kiện trọng đại này ngày 20/01/1976 nhân dân phường Xuân Thanh cùng với đồng bào đồng bào huyện Xuân Lộc sôi nổi xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước, lần đầu tiên cử tri phường Xuân Thanh tự tay mình cầm lá phiếu đi bầu để lựa chọn những đại biểu của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất; nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời do nhân dân làm chủ.

Thế nhưng, trước bầu cử, bọn phản động đã thực hiện gây phá hoại một số nơi để làm mất ổn định, trật tự xã hội. Chúng gây nổ tại kho đạn 814 và ở một số nơi trong thị trấn Xuân Lộc, làm chết người và thiệt hại nặng nề nhiều nhà cửa của đồng bào, nhất là Xuân Thanh². Phòng bỏ phiếu vừa được trang trí cùng với danh sách cử tri cũng bị hư hỏng. Trước tình hình hết sức khẩn cấp và nhằm đảm bảo cho công tác bầu cử thành công, Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Xuân Lộc đã kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết. Cán bộ, đảng viên được phân công tại các khu vực bầu cử bám chặt địa bàn, chuẩn bị chu đáo và linh động trong cách

¹ Trong năm 1976 vẫn còn các phường, đầu năm 1977 năm phường: Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Trung, Xuân Hòa, Xuân Bình sáp nhập thành lập thị trấn Xuân Lộc gồm 11 khu.

² Sau vụ nổ, ta thống kê có 4.138 nhà dân ở 3 phường Xuân Thanh, Xuân An và Xuân Trung bị hư hại hoặc phá hủy hoàn toàn. Nhà máy cấp nước cũng bị hủy hoại hoàn toàn.

thức giải quyết. Nơi xảy ra các sự cố gây nỗ khẩn trương xử lý, cứu người bị nạn đồng thời tăng cường bảo vệ đảm bảo cho người dân tiến hành bầu cử. Tại các điểm xảy ra sự cố, các đồng chí Hồ Văn Hậu, Hồ Văn Chấn... đã nêu cao tấm gương dũng cảm và trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Việc chỉ đạo giải quyết nhanh, gọn của Huyện uỷ đã đưa cuộc bầu cử Quốc hội tại huyện thành công, trong ngày 25/4/1976 toàn huyện có 61.116 cử tri tham gia bầu cử, chiếm 95,2% tổng số cử tri toàn huyện trong đó có sự tích cực tham gia của nhân dân phường Xuân Thanh.

2. Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, xã hội.

Đầu năm 1977, Đảng bộ và Chính quyền Thị trấn Xuân Lộc đi vào hoạt động; gồm 11 khu. Bầu Trâm thuộc khu 10 là khu dọc 2 bên đường Trần Phú nối dài và giáo xứ Tân Phú; đường Hoàng Diệu, Xuân Thanh là khu 11.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, nhất là trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn có thời điểm gặp nhiều khó khăn, do đặc điểm tự nhiên vùng đất Bầu Sầm có nhiều đá không thuận lợi trong làm nông nghiệp. Năm 1978, Trung ương cử một đoàn về quy hoạch tổng thể cho huyện Xuân Lộc có đề nghị đất đá tại Bầu Trâm không có khả năng làm nông nghiệp, nếu nông dân có trồng được cây và con gì, thì nên miễn các nghĩa vụ thuế đối với họ. Từ năm 1977 – 1979, nạn mất mùa, lúa vụ mùa gần như mất trắng, lương thực thiếu trầm trọng, nhân dân khu 10 phải tận dụng thức ăn bằng củ mì trồng theo hàng rào, chuối... đời sống của nhân dân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Năm 1979, thực hiện chủ trương phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của nhà nước, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc được chọn làm điểm thành lập hợp tác xã nông nghiệp, thanh niên thị trấn Xuân Lộc trong đó có khu 10, 11 đã chung tay làm đập thủy lợi Xuân Phú bằng các ngày lao động công ích để dẫn nước phục vụ sản xuất của suối Gia Liêu. Tại thị trấn Xuân Lộc, chủ trương không thành lập hợp tác xã mà chỉ thành lập các tập đoàn sản xuất¹, các Ban quản lý đều ở Xuân Thanh, hoạt động theo phương án sản xuất, thực hiện nghĩa vụ thuế, xây dựng quỹ phúc lợi tập thể; không tập trung đất đai, sản phẩm trên đất của ai nấy hưởng không phân chia sản phẩm theo ngày công như hợp tác xã; ngoài 2 tập đoàn máy cày gồm Xuân Thanh và Xuân Trung (khoảng gần 30 chiếc), Bầu Trâm, Bầu Sầm thành lập các Tập đoàn sản xuất gồm: Tập đoàn sản xuất ruộng Dầu 1, ruộng Dầu 2, ruộng

¹ Tập đoàn 1 do ông Hoàng Văn Liên, Tập đoàn 2 do ông Hoàng Văn Tô, Tập đoàn ruộng vườn do ông Phạm Văn Lâm, Tập đoàn cầu 4 thước do ông Võ Xuân Khương làm tập đoàn trưởng; sau đó tập đoàn ruộng Vườn và tập đoàn Cầu Bốn Thước sáp nhập lại thành tập đoàn 3 do ông Đỗ Bá Vinh làm tập đoàn trưởng.

Sinh, ruộng Vườn¹... qui mô bao gồm cả rẫy và ruộng lúa, có nhà máy xay xát,... nơi làm việc chủ yếu là nhà của người trong Ban quản lý tập đoàn. Khoảng hơn 2 năm, các Tập đoàn sản xuất hoạt động cầm chừng, phương thức quản lý không phù hợp, kém hiệu quả, chưa được sự đồng tình của nông dân vì vậy Tập đoàn ngày một yếu dần và tự tan rã; ruộng đất không có xáo trộn lớn vì không đưa vào tập thể, người nông dân trở lại cá thể và chỉ thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp; Tập đoàn sản xuất, tập đoàn máy cày vẫn còn tồn tại nhưng không hoạt động từ năm 1982 đến năm 1985 giải thể.

Đến thời điểm năm 1986, dân cư ở thị trấn Xuân Lộc vào định cư tại Bàu Trâm tăng dần, bên cạnh đó nhân dân Xuân Thanh, trước giải phóng luôn gắn liền với đất Bàu Trâm, vì hầu hết bà con sản xuất tại đây, sau giải phóng dù có mở rộng sản xuất qua vùng Thọ Vực khai hoang nhưng khi nông trường thu hồi đất bà con vẫn trở về sản xuất, tiếp tục gắn bó cho đến nay; cũng trong thời gian này dân tại các tỉnh miền Trung, miền Bắc cũng chọn Bàu Trâm, nơi đất rộng người thưa làm quê hương thứ hai của mình về đây lập nghiệp, nên Bàu Trâm cũng có những đổi thay trên các lĩnh vực.

Trong trồng trọt, nhân dân bước đầu đã áp dụng khoa học kỹ thuật như chọn giống có năng suất cao; thực hiện tăng canh, thâm canh, tăng năng suất kết hợp phục hóa, khai hoang, mở rộng diện tích. Một bộ phận nông dân lúc này đã không chỉ trồng cây lương thực ngắn ngày mà còn đầu tư để trồng các loại cây công nghiệp như: tiêu, cà phê và một số cây ăn quả khác như: chôm chôm, sầu riêng... góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

Trong công tác huy động lương thực, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Lộc đã tiến hành triển khai sâu rộng từ trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân về mục đích, yêu cầu huy động lương thực của Đảng, Nhà nước là thu thuế nông nghiệp đối với diện tích sản xuất và thu mua lương thực còn dôi dư trong nhân dân để góp phần cùng cả nước điều hòa lương thực và hỗ trợ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, mất mùa. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền do đó chủ trương được nhân dân Xuân Thanh, Bàu Trâm đồng tình ủng hộ, tính từ ngày triển khai chủ trương huy động lương thực đến năm 1985, nhân dân Xuân Thanh, Bàu Trâm đã góp phần 1.948,3 tấn nông sản, lương thực.

Về giao thông nông thôn, việc đi lại của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Ngay khu vực Bàu Trâm trước năm 1985 là vùng trũng, nước ngập sâu, vào mùa mưa có nơi ngập đến khoảng 1m; trước đây nông dân từ ngoài muốn đi vào Bàu Trâm sản

¹ Ta chủ trương làm ăn tập thể, thành lập các tập đoàn sản xuất, tuy nhiên một số phần tử xấu chống phá, kích động bà con không vào làm ăn ở tập đoàn, sau đó ta dùng biện pháp mạnh buộc 1 số đối tượng đi cải tạo.

xuất vào mùa mưa phải đi theo đường xe lửa vì đường vào Bàu Trâm ngập không đi được, có thể đi từ Bảo Vinh qua hoặc bằng nhờ rầy để vào, nhân dân còn theo đường nghĩa địa đồng thời cũng là đường đi của bà con từ ngoài Xuân Thanh vào; đây cũng chính là lý do bà con đến lập nghiệp nhưng không chọn tại Bàu Trâm để sản xuất mà phải vào bên trong. Ở Bàu Trâm chỉ sản xuất được vào những năm 1985 - 1986, khi Đảng ủy - Ủy Ban nhân dân thị trấn Xuân Lộc phát động phong trào khai mương thủy lợi, huy động độ tuổi lao động có nghĩa vụ đóng góp 30 ngày lao động trong năm, bằng tiền hoặc bằng công trực tiếp để đào mương thủy lợi; vị trí mương thủy lợi từ giữa trũng Bàu Trâm chạy dài xuống sau Miếu Bà đổ xuống suối Hoa Sen, mương rộng khoảng 3 mét, đoạn cuối mương vì có nhiều đá nên phải sử dụng bằng cơ giới, từ đó Bàu Trâm mới làm nhà và canh tác phát triển như ngày nay, rất tiếc mương này đã bị lấn chiếm, tình trạng ngập úng cục bộ vẫn có thể xảy ra nếu mưa nhiều.

Cầu Hòa Bình, cây cầu mang ý nghĩa lịch sử, được đồng chí Hồ Văn Hậu Bí thư Chi bộ mật vận động nhân dân làm vào đúng dịp ký kết Hiệp định Paris năm 1973. Tuy nhiên cầu sau này xuống cấp chỉ đi bộ trên cây cầu tạm hoặc phải đi đường vòng qua Bảo Vinh A, máy cày, máy xới phải băng qua suối mới vào được Bàu Sầm. Năm 1985, cầu này được thị trấn Xuân Lộc xây dựng lần đầu tiên, đoạn giữa cầu có đà bằng sắt đường rầy, trên lót bằng vỉ sắt, sau đó tiếp tục được nâng cấp chính thức như bây giờ, tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại, vận chuyển của người dân.

Trên lĩnh vực giáo dục, năm 1976, trường tiểu học dân lập Bàu Sầm được xây dựng bằng tranh tre, vách lá, mái tôn, do 4 người có công với cách mạng tâm huyết với sự nghiệp giáo dục: Ông Phạm Lộc, ông Võ Quảng, ông Võ Lục và ông Võ Xuân Khương. Đội ngũ thầy cô giáo chính là những cư dân địa phương có trình độ học vấn được cử đi học sư phạm cấp tốc để làm nhiệm vụ trồng người trên chính quê hương mình. Tuy cuộc sống còn rất khó khăn, song nhiều gia đình vẫn động viên con em mình cố gắng đi học và cho đến hôm nay; nhìn lại, thế hệ những con em của xã Bàu Trâm ngày trước đi học cực khổ, bây giờ đang là những người công tác ở các cấp, các ngành, với hành trang là kiến thức được trang bị đầy đủ. Những kết quả đó cho thấy công lao to lớn của Đảng, Nhà nước và bà con nhân dân trong việc coi trọng công tác “trồng người”. Những cán bộ đảng viên thời kỳ trước, những người xây dựng mái trường đầu tiên của Bàu Trâm, bây giờ đã an tâm để lại sự nghiệp xây dựng và phát triển địa phương cho thế hệ con cháu của mình gánh vác¹.

¹ Vào những năm 1961-1962, Trường học đầu tiên ở Bàu Trâm chỉ có 1 gian nhà lá, bằng cây lợp tôn ximăng, cấp tiểu học dành cho nhiều lứa tuổi học chung, địa điểm tại đất bà Tám Cước nơi đây cũng là nơi canh gác trộm của người dân trai tráng vào ban đêm, đất của bà Tám Cước rất rộng chạy dài vào đến

Bước vào thời kỳ xây dựng con người mới sau ngày đất nước thống nhất, Chi bộ, Ban quản lý khu Xuân Thanh tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ bằng nhiều hình thức phong phú như cổ động, mít tinh, tuyên truyền để phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân trong đó có Bà Trâm, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân xóa bỏ dần những hủ tục, tư tưởng độc hại của chế độ cũ. Phong trào văn nghệ quần chúng trở thành một sinh hoạt mạnh mẽ, đáp ứng một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho nhân dân. Các hoạt động sôi nổi của phong trào thể dục thể thao đã đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, rèn luyện con người mới, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào “*khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân Bà Trâm được quan tâm. Nhờ làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, trong suốt thời gian dài trên địa bàn không xảy ra dịch lớn, phong trào khám chữa bệnh kết hợp đông, tây y được triển khai. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu tuyên truyền đến với người dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc Choro trên địa bàn Bà Trâm.

Trải qua các cuộc kháng chiến, bà con nhân dân Bà Trâm đã đóng góp máu xương để giành thắng lợi cho dân tộc ở địa phương. Do đó, công tác đền ơn đáp nghĩa cho các gia đình chính sách được Đảng ủy thị trấn Xuân Lộc quan tâm thể hiện rõ đạo lý “*ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” của dân tộc ta, mẹ liệt sĩ Thị Ho được tặng nhà tình nghĩa đầu tiên của thị trấn Xuân Lộc. Ban Thương binh xã hội thị trấn đã soát, nắm chắc các gia đình có công với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến tại Xuân Thanh, Bà Trâm, lập hồ sơ đề nghị cấp trên công nhận, hưởng các chế độ chính sách của Nhà nước. Hàng năm, đến ngày thương binh, liệt sĩ 27/7 hoặc những ngày lễ tết, các đồng chí lãnh đạo của thị trấn Xuân Lộc, khu Xuân Thanh tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách để tỏ lòng biết ơn những người đã không tiếc máu xương, hy sinh bảo vệ sự bình yên cho Tổ quốc.

Trong khi cả nước đang gặp khó khăn, thì kẻ thù lại gây ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Cả dân tộc lại bắt tay vào cuộc chiến đấu thiêng liêng để bảo vệ Tổ quốc. Chi bộ, Ban quản lý khu Xuân Thanh đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi ra tận quần chúng nhân dân và thanh niên về luật nghĩa vụ quân sự, qua đó nhiều thanh niên tình nguyện ra mặt trận bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế và bảo vệ biên giới phía Bắc với tinh thần cách mạng cao. Lực

đường sắt, sau năm 1963 không còn dân ở nên ngôi trường được tháo tôn, di chuyển qua làm trường tiểu học Bảo Vinh A bây giờ. Thầy giáo duy nhất là Thầy Song bị hư một mắt nhà ở thị xã vào dạy; học trò đi học chủ yếu có quần áo gì thì mặc nấy, chân đất, chỉ cần lọ mực, cây bút chấm và một quyển vở, vì bây giờ chủ yếu là học chữ và toán cộng, trừ, nhân, chia là đủ.

lượng công an, dân quân khu 10 thuộc Xuân Thanh thường xuyên phối hợp với cấp trên tổ chức tuần tra, truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bộ máy chính quyền được củng cố, kiện toàn, năm 1984, ông Phạm Lộc làm trưởng khu Bàu Sầm thuộc khu Xuân Thanh, các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ hoạt động thường xuyên thu hút đông đảo nhân dân tham gia và tích cực hưởng ứng.

Tóm lại, trong thời gian hơn 10 năm (5/1975 - 11/1986), nhân dân phường Xuân Thanh, khu 10, 11 dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy thị trấn Xuân Lộc đã đạt được những thành tựu rất đáng phấn khởi. Đặc biệt, trong thời gian 02 năm 1975 - 1976 đã xây dựng và bảo vệ được chính quyền cách mạng của nhân dân; giữ vững được trật tự xã hội ở phường, khu, ổn định đời sống nhân dân, không để dân bị đói; giai đoạn tiếp theo đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn của thiên nhiên và tình hình kinh tế, xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai gây ra, tổ chức lại sản xuất, đem lại những kết quả bước đầu trong việc thâm canh, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, thực phẩm. Sản xuất nông nghiệp khởi sắc đã góp phần đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực, ổn định tình hình đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, chặng đường phía trước vẫn còn nhiều gian nan, thử thách. Nhưng với những gì đã tạo dựng được, cùng với sự đoàn kết nhất trí của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất định Bàu Trâm sẽ vững bước vào thời kỳ đổi mới với nhiều thắng lợi mới, để phát triển kinh tế - xã hội của Bàu Trâm ngày một đi lên.

II. NHÂN DÂN BÀU TRÂM, BÀU SÁM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN XUÂN LỘC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2003).

Sau một thập niên tiến hành xây dựng xã hội mới với hình thức quản lý theo cơ chế bao cấp, bên cạnh những kết quả đạt được về cơ bản, thì nước ta gặp rất nhiều khó khăn. Năm 1986, được xem là năm đầy thử thách đối với Đảng và nhân dân cả nước. Cách mạng nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều diễn biến phức tạp; tình hình kinh tế - xã hội đang có những khó khăn: hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp; phân phối, lưu thông có nhiều rối ren; những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chậm được thu hẹp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã chỉ ra những mặt yếu kém, những khó khăn khách quan và sai lầm chủ quan về chủ trương chính sách, chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Đại hội tiếp tục khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược của cách

mạng nước ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế, dứt khoát xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã triển khai công cuộc đổi mới trên nhiều mặt đời sống xã hội, nhất là về kinh tế. Bước đầu giải phóng được năng lực sản xuất, thông qua việc phát huy các thành phần kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước. Việc đổi mới cơ chế quản lý đã tạo ra động lực mới trong sản xuất, rõ nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tinh thần dân chủ được phát huy, đang trở thành động lực thúc đẩy công cuộc đổi mới trong nhiều lĩnh vực, góp phần ổn định về chính trị.

Bên cạnh những thành tựu sau hai năm đổi mới thì những bất lợi do tình hình trong nước và quốc tế cũng tác động không nhỏ đến quá trình xây dựng và phát triển đổi mới với nước ta. Một trong những nhân tố tác động phải kể đến sự tan rã của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu vào cuối năm 1989, đầu năm 1990 và Liên Xô năm 1991 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trước tình hình đó, Đảng ủy thị trấn Xuân Lộc tiếp tục động viên nhân dân Xuân Thanh, Bà Trâm nêu cao truyền thống cách mạng, bảo vệ thành quả đã đạt được, bắt tay vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng, định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên quyết chống “*đa nguyên đa đảng*”, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương.

Phấn khởi, tự hào thị trấn Xuân Lộc được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong đó có sự đóng góp hy sinh của của nhân dân và lực lượng vũ trang Xuân Thanh, Bà Trâm đây là động lực để Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đạt được một số kết quả phấn khởi:

Sản xuất nông nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn nhất là thời tiết khí hậu, dịch bệnh, giá cả các loại vật tư phục vụ tăng cao trong khi đó giá nông sản thấp, thị trường tiêu thụ khó khăn, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn của nhân dân Bà Trâm, do đó trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi bước đầu phát triển.

Thực hiện chính sách chung của Đảng và Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý đã tạo ra động lực mới trong sản xuất. Bước đầu giải phóng được năng lực sản xuất thông qua việc phát huy các thành phần kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước, làm cho nền kinh tế không ngừng phát triển. Nhờ

những cơ chế đó sản xuất nông nghiệp ở Bà Trâm bắt đầu đi lên theo hướng thâm canh, tăng vụ, từng bước xóa bỏ diện tích vườn tạp, cải tạo và trồng mới các loại cây lâu năm: cà phê, tiêu, cây ăn trái. Trong quá trình cải tạo vườn tạp đã vận động nhân dân, những người có điều kiện, giúp cho hộ nghèo và gia đình chính sách cây giống để trồng mới, tạo điều kiện phát triển kinh tế chính trên mảnh đất của mình.

Chi bộ Bà Trâm tập trung khuyến khích, vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng tăng nhanh theo hướng các loại cây có giá trị kinh tế như cây cà phê, tiêu, cây ăn trái nâng diện tích cây lâu năm từ 319ha năm 1986 lên 769ha năm 2003. Năng suất các cây lâu năm tăng lên: cà phê năm 1986 năng suất 10 tạ/ha - (năm 2003: 15 tạ/ha), chôm chôm năng suất 70 tạ/ha - (100 tạ/ha), tiêu năng suất 10 tạ/ha - (15 tạ/ha). Đối với cây hàng năm diện tích gieo trồng năm 2003: 700 ha, luôn được chú trọng chỉ đạo nhất là việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; năm 1986 tỷ lệ hộ nông dân sử dụng giống mới chỉ chiếm từ 50-60%, đến năm 2003 có 100% diện tích đậu và bắp, 95% diện tích lúa sử dụng giống mới. Từ đó làm tăng năng suất lúa từ 30 tạ/ha năm 1986 lên 46 tạ/ha năm 2003. Đặc biệt đối với chân ruộng trước đây chỉ làm 1-2 vụ; tổ chức khai thác kênh mương, thủy lợi, tận dụng nguồn nước để sản xuất tăng thành 2-3 vụ làm tăng diện tích gieo trồng hàng năm. Kết quả quay vòng 1,5 lần, nhân dân còn tận dụng được 5 ha ao mương nuôi các loại cá; phong trào nuôi nầm mèo bước đầu phát triển thu hút nhiều lao động, đến năm 2003 có 10 hộ nuôi trồng nầm mèo, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Hoạt động khoa học công nghệ tập trung vào việc thúc đẩy phát triển trồng trọt, chăn nuôi là chủ yếu, nông dân Bà Trâm đẩy mạnh việc ứng dụng kỹ thuật ghép giống cây lâu năm, cây ăn trái tạo giống cây cho năng suất, chất lượng cao, ứng dụng kỹ thuật canh tác bảo vệ thực vật, cải tạo đất có hiệu quả, cải tạo hệ thống và quy trình chăn nuôi theo hướng công nghiệp, tăng bày đàn phát triển quy mô, từ năm 1996 - 2003 đã có 1.137 lượt nông dân Bà Trâm tham gia tập huấn các lớp khuyến nông tiếp thu kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt.

Trên lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ, Chi bộ Bà Trâm đã khuyến khích nhân dân bỏ vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất, chế biến hàng nông sản, lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng bằng nhiều hình thức liên doanh, liên kết cổ phần. Các cơ sở đã chủ động quan hệ tìm kiếm thị trường, chú trọng cải tiến kỹ thuật, nâng chất lượng, thay đổi mẫu mã, giá thành hợp lý, đến năm 2003 có 5 cơ sở tiểu thủ công, 22 điểm thương mại dịch vụ. Tuy nhiên trên 2 lĩnh vực này tốc độ phát triển còn chậm, hiệu quả còn thấp.

Đảng ủy - Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Lộc tạo mọi điều kiện thuận lợi để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Đến năm 2003, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân Bà Trâm đạt tỷ lệ 88,7%. Tín dụng

nông nghiệp cho nhân dân vay từ năm 1990 - 2003 với số tiền 19.000.000.000 đồng, số tiền vay sử dụng vào mục đích trồng trọt và chăn nuôi góp phần phát triển sản xuất.

Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, từ năm 1993 - 1996, Đảng ủy - Ủy Ban nhân dân thị trấn Xuân Lộc đầu tư thực hiện 10km đường điện hạ thế, 5km đường điện trung thế, phục vụ cho nhân dân Bàu Trâm, Bàu Sầm sản xuất, sinh hoạt; đối với hệ thống giao thông một số tuyến đường trên địa bàn được sửa chữa, phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa chủ yếu bằng máy cày, máy xới, đi lại, sản xuất của người dân; đường Bàu Trâm hơn 3 lần nâng cấp mở rộng đổ đá đất nâng cao mặt đường qua suối Cạn; mở rộng đường suối Hoa Sen..., do thiếu kinh phí nên chỉ sửa chữa tạm thời; việc đi lại của nhân dân còn khó khăn nhất là vào mùa mưa. Nhìn chung việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; điện, đường, trường, trạm còn nhiều hạn chế.

Dự án tái lập thị xã Long Khánh đã được khởi động trước hơn ba năm, tạo mọi điều kiện và chuẩn bị thành lập thị xã. Huyện Long Khánh trước đó đã từng bước chuẩn bị nguồn nhân lực, đầu tư kết cấu hạ tầng, điện, trường học... dự án hồ chứa nước ruộng Sinh khoảng 30ha, tạo môi trường, du lịch, nước, đập tràn... phục vụ sản xuất được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai Võ Văn Một trực tiếp bằng đồng thị sát và quyết định triển khai. Nhưng rất tiếc khoan thăm địa chất thì khả năng trữ lượng nước không được vì vậy dự án đành phải chấm dứt. Quyết tâm này của Đảng bộ, chính quyền địa phương không “mỉm cười” với bà con xã Bàu Trâm; nếu không thì chắc chắn Bàu Trâm không phải chỉ như hôm nay.

Các hoạt động văn hóa thể thao có nhiều tiến bộ góp phần nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và giải quyết một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, tổ chức 24 đợt gồm văn nghệ quần chúng, lửa trại, chiếu phim tư liệu, các hoạt động vui chơi giải trí và học tập với những nội dung, hình thức đa dạng, phong phú thu hút nhiều quần chúng nhân dân, nhất là thanh thiếu niên, các chương trình đưa văn hoá được tổ chức thường xuyên, chú trọng vùng có đông đồng bào dân tộc Choro; hệ thống truyền thanh, truyền hình đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hoá và trình độ hiểu biết trong nhân dân. Các đảng viên, cán bộ và nhân dân Bàu Trâm được học tập quán triệt thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Khuyến khích nhân dân gìn giữ và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc ông bà, cha mẹ để giáo dục cho con cháu hiếu thảo. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa và toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở địa bàn dân cư, bước đầu có chuyển biến góp phần làm lành mạnh hóa đời sống xã hội, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại đã có bước chuyển biến

rộng khắp trên địa bàn dân cư, từng bước vừa trở thành phong trào vừa giải trí vừa rèn luyện thân thể.

Công tác giáo dục đào tạo có bước phát triển tích cực, số học sinh ra lớp của các cấp học, năm sau cao hơn năm trước; thực hiện phong trào xã hội hóa đã vận động phụ huynh học sinh góp phần tu sửa, nâng cấp các phòng lớp đã hư, giảm dần tình trạng 3 ca. Tuy nhiên so với nhu cầu trên địa bàn, cơ sở phòng học còn thiếu nhiều, chưa đáp ứng đầy đủ cho dạy và học.

Thường xuyên tuyên truyền nhân dân Bà Trâm phòng chống dịch bệnh, thực hiện vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường. Phong trào 3 sạch được duy trì tốt, vận động sâu rộng trong nhân dân thực hiện "*ăn chín uống chín*". Trạm xá thị trấn Xuân Lộc đã thực hiện có kết quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống các loại dịch bệnh tốt hơn, số người mắc bệnh sốt rét và tỷ lệ tử vong ở Bà Trâm giảm đáng kể, cho trẻ em uống vắc xin thanh toán bệnh bại liệt đạt trên 90%. Việc thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình bước đầu triển khai được quần chúng nhân dân nhằm có điều kiện nuôi con khỏe, dạy con ngoan; tuy nhiên vùng đồng bào dân tộc tỷ lệ sinh con thứ 3, 4 vẫn còn cao.

Công tác xóa đói giảm nghèo bước đầu được phát động, tranh thủ sự hỗ trợ của thị trấn Xuân Lộc, huyện, tỉnh đã trợ vốn 107.000.000 đồng cho 75 hộ nghèo để phát triển kinh tế gia đình. Các hộ gia đình được trợ vốn đã sử dụng đúng mục đích; từ kết quả ban đầu đã có nhiều hộ thoát nghèo, không có hộ đói. Tuy nhiên, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn thu nhập thấp nhất là đồng bào dân tộc Choro, sau năm 1995 tình trạng bán lúa non trên đồng của đồng bào dân tộc mới chấm dứt; năm 2003 có 341/917 hộ nằm trong diện xóa đói giảm nghèo, chiếm tỷ lệ 37,18%.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội, giải quyết cứu trợ đột xuất tại Bà Trâm luôn được sự quan tâm chỉ đạo của trên, với sự đóng góp từ nhiều nguồn, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên thăm tặng quà cho các gia đình chính sách nhân các dịp lễ, tết. Từ khi có Chỉ thị 105/CT/1990/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết tồn đọng chính sách sau các cuộc chiến tranh, Chi bộ, Ban quản lý khu Xuân Thanh đề nghị trên giải quyết cho 15 trường hợp tồn đọng chính sách ở Bà Trâm.

Lực lượng công an, khu đội không ngừng được kiện toàn, luôn nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, khu Bà Trâm xây dựng được 1 tiểu đội dân quân chiến đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Công tác tuyển quân hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi thanh niên nhập ngũ với chất lượng ngày càng cao, từ năm 1987 đến 2003 có 52 thanh niên lên đường nhập ngũ. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở

địa bàn dân cư phát triển khá, xây dựng được 25 tổ an ninh nhân dân, chất lượng chính trị từng bước được nâng lên, hoạt động có nề nếp, hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng khu Bàu Trâm, Bàu Sầm nhanh chóng được thành lập¹, phát động các phong trào như: “*Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”, “*Nông dân sản xuất giỏi*”, “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”; “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà, phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*”; “*Ông, bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo*”... đã được đông đảo quần chúng tham gia. Khối đại đoàn kết toàn dân được xây dựng và củng cố tốt hơn. Tình làng, nghĩa xóm, tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình được thể hiện rõ ràng trong đời sống hàng ngày. Đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân luôn động viên nhau chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội của Bàu Trâm.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW của Trung ương “*về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*” và Nghị định 29/1998/NĐ/CP của Chính phủ về việc ban hành qui chế thực hiện dân chủ ở xã. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Bàu Trâm đã tham gia học tập Quy chế dân chủ do Đảng ủy thị trấn Xuân Lộc triển khai. Qua học tập nhân dân rất phấn khởi phát huy được quyền dân chủ của mình trong các hoạt động của Đảng; Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, làm cho mối quan hệ “*máu - thịt*” giữa Đảng và nhân dân được gắn bó hơn.

Về địa giới hành chính, năm 1991 cùng đợt tách huyện Xuân Lộc từ Long Khánh, Bàu Sầm được chia tách khỏi Xuân Thanh, sáp nhập ấp Hòa Hợp, xã Xuân Định Huyện Xuân Lộc và gọi là Khu Cây Tung.

Năm 1992, thị trấn Xuân Lộc chia thành các khu gồm: Xuân Thanh, Xuân Trung, Xuân Hòa, Xuân Bình, Xuân An, Phú Bình. Riêng Bàu Trâm thuộc khu Xuân Thanh, đảng viên ít phải sinh hoạt chung với chi bộ Xuân Thanh 2, thuộc Đảng bộ thị trấn Xuân Lộc.

Tháng 12/1994, qua gần 4 năm sinh hoạt, đi lại, học hành... chủ yếu tại thị trấn Xuân Lộc, nhưng thủ tục hành chính, hội họp... nhân dân khu Cây Tung đi lại rất khó khăn, đường sá không thuận lợi qua xã Xuân Định, kinh tế đời sống nhân dân không có gì khởi sắc. Với tình cảm gắn bó Xuân Thanh nói riêng và Long Khánh nói chung từ trong kháng chiến đến sau ngày thống nhất đất nước, với tâm tư

¹ Chi hội Phụ nữ: bà Phan Thị Thêm (Bàu Trâm), bà Ngô Thị Hai (Bàu Sầm), Chi đoàn Thanh niên: Ông Phạm Chín (Bàu Trâm), Chi hội Cựu Chiến binh: Ông Trần Văn Chát (Bàu Trâm), Ông Nguyễn Việt Dũng (Bàu Sầm), Chi hội Nông dân: Ông Nguyễn Văn Sáu (Bàu Trâm), ông Lê Công Tâm (Bàu Sầm), Chi hội Người cao tuổi: ông Sáu Lân (Bàu Trâm), ông Nguyễn Việt Dũng (Bàu Sầm).

nguyện vọng để nhân dân thuận lợi trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, lao động sản xuất, xin được sáp nhập lại thị trấn Xuân Lộc. Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy Ban nhân dân huyện Long Khánh, đầu năm 1995, Bàu Sầm được tái sáp nhập trở lại vào thị trấn Xuân Lộc.

Năm 1996, thị trấn Xuân Lộc lại được chia thành 29 khu trong đó có khu Bàu Trâm và Bàu Sầm, khu Bàu Trâm thành lập chi bộ riêng đồng chí Trần Cao Tặng Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng khu, Chi bộ có 6 đảng viên tất cả đều ở Bàu Trâm, đối tượng trung kiên ở Bàu Sầm thị trấn giao cho chi bộ Bàu Trâm quản lý, bồi dưỡng và phát triển cho đến ngày thành lập xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, tập trung xây dựng Chi bộ Bàu Trâm trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm theo Nghị quyết TW6 (lần 2) khóa VIII và kết luận hội nghị TW4 (khóa IX) nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ góp phần lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chi bộ Bàu Trâm tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với 100% đảng viên tham gia học tập, từ đó không ngừng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đảng viên; chú trọng nề nếp công tác nắm tình hình về tư tưởng và nâng chất lượng sinh hoạt Đảng. Nhờ thực hiện tốt công tác tư tưởng, hầu hết đảng viên kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, nâng cao ý chí phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới và chức trách nhiệm vụ được giao.

Gắn với công tác chính trị tư tưởng, Chi bộ thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục cho đảng viên về phẩm chất đạo đức và lối sống, nhất là đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Chi bộ khu Bàu Trâm lãnh đạo tiến hành có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); tổ chức tự phê bình và phê bình trên 3 mặt, nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống, kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại địa phương theo kế hoạch của Huyện ủy Long Khánh. Đây là Cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng và sau đó trở thành Cuộc vận động thường xuyên, nhằm góp phần xây dựng Chi bộ Bàu Trâm ngày càng trong sạch vững mạnh.

Trong thời gian từ tháng 12/1986 đến 12/2003, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương tuy khu Bàu Trâm còn rất nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực cố gắng của Chi bộ và toàn dân đã gạt hái những kết quả đáng phấn khởi, tạo

được những chuyển biến tích cực về kinh tế xã hội, giữ vững ổn định về chính trị. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp có tiến bộ; trồng trọt và chăn nuôi đã phát triển theo hướng gắn sản xuất với thị trường. Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân từng bước ổn định và được cải thiện. Sinh hoạt dân chủ trong xã hội được nâng lên một bước. Mặt trận, các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức hoạt động. Chi bộ Đảng được kiện toàn, chỉnh đốn và thể hiện được vai trò lãnh đạo đối với Ban quản lý khu và nhân dân Bàu Trâm.

CHƯƠNG V

XÃ BÀU TRÂM ĐƯỢC THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2004 - 2015)

NHÂN DÂN BÀU TRÂM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA:

1. Đại hội Chi bộ, Đảng bộ xã Bàu Trâm lần thứ I (2005 - 2010)¹.

Ngày 21/8/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh với 15 đơn vị hành chính cấp xã, phường. Thị trấn Xuân Lộc được chia thành 6 phường và xã Bàu Trâm.

Thực hiện Quyết định số 920-QĐ/HU ngày 24/11/2003 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc thành lập Chi bộ cơ sở và chỉ định cấp ủy lâm thời. Đồng chí Trương Hồng Phước giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Đào Văn Tý, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã, đồng chí Trần Cao Tạng Chi ủy viên. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2004.

Vui mừng, phấn khởi với những thành quả đạt được của đất nước, của thị xã Long Khánh sau 1 năm thành lập. Đại hội Chi bộ xã Bàu Trâm lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức vào đầu tháng 8/2005 có 18/18 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chi ủy 4 đồng chí², đồng chí Trương Đình Minh được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phạm Chín, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã.

¹ Năm 2004, Chi bộ lâm thời xã Bàu Trâm, năm 2005, tổ chức Đại hội Chi bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh năm 2008, tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2008 - 2013. Năm 2010, tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015.

² Thực hiện Quyết định số 2220-QĐ/TU ngày 30/5/2006 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chỉ định đồng chí Lã Văn Hùng, đảng viên chi bộ xã Bàu Trâm tham gia vào Ban Chi ủy chi bộ và giữ chức vụ chi ủy viên chi bộ xã Bàu Trâm.

Đại hội Chi bộ xã Bàu Trâm lần thứ I đã đánh giá tổng kết những kết quả của giai đoạn lâm thời 2004 – 2005, đồng thời đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2010: *“Phát huy lợi thế tiềm năng, tập trung sản xuất nông nghiệp, vận động nhân dân đầu tư ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ tạo động lực mạnh mẽ cho người lao động thật sự làm chủ trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình; giải quyết tốt đời sống văn hóa - xã hội; giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị; xây dựng đồng bộ hệ thống chính trị; phát huy hơn nữa vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh đủ năng lực lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương”*.

Chi bộ và nhân dân Bàu Trâm bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn 2005 - 2010 với những thuận lợi: được sự quan tâm lãnh đạo của Thị ủy - Ủy Ban nhân dân thị xã, Chi bộ, chính quyền và nhân dân Bàu Trâm tiếp tục thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, ra sức nỗ lực phấn đấu từng bước đưa Nghị quyết Đại hội I của Chi bộ xã vào cuộc sống.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Bàu Trâm cũng gặp không ít những khó khăn nhất định. Là một xã nghèo, nhân dân chủ yếu sống bằng lao động nông nghiệp, đất đai chủ yếu là đất đá cằn cỗi bạc màu, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, năm 2005 có 322/938 hộ nằm trong diện xóa đói giảm nghèo chiếm tỷ lệ 34,33%, cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm chưa được đầu tư, chỉ xây dựng được 1 con đường nhựa dài khoảng 3km; khoảng 50% hộ có điện sử dụng, 1 phân hiệu trường tiểu học Lê Văn Tám với 3 phòng học, trụ sở Ủy Ban nhân dân và các ban ngành đoàn thể, trạm xá đều thuê nhà của dân để làm việc. Giá cả một số mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất liên tục biến động như: xăng dầu, gạo, ga, phân bón, ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm và đời sống của đa số nhân dân.

Trước những khó khăn trên, Chi bộ Bàu Trâm luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, giữ vững lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng để từng bước vượt qua khó khăn. Vì sự đoàn kết và quyết tâm cao của Chi bộ và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội từng bước có chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt so với nghị quyết đề ra, bước đầu đạt được những kết quả đáng phấn khởi.

Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đã đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2005-2008: *“Trong nhiệm kỳ qua mặc dù tình hình chung còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất, chăn nuôi và thu nhập của người dân. Tuy nhiên, Đảng ủy Bàu Trâm đã bám sát nghị quyết và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Trên lĩnh vực nông nghiệp, địa phương đã chú trọng đến công tác quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, bước đầu phát triển mô hình kinh tế trang trại; thu nhập đầu người năm sau cao hơn năm trước; đời sống nhân dân*

được cải thiện¹. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được đẩy mạnh và nhân dân hưởng ứng tích cực². Quốc phòng, an ninh được giữ vững³. Hoạt động của Nhà nước có chuyển biến tiến bộ trong quản lý điều hành thực hiện đạt và vượt hầu hết nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước trên các lĩnh vực. Công tác vận động quần chúng⁴ chuyển biến tích cực, nhất là hiệu quả của các phong trào hành động cách mạng, thi đua yêu nước. Công tác xây dựng Đảng⁵ có chuyển biến và từng bước đổi mới đi vào chiều sâu, nhất là thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đảng ủy đã đoàn kết, đề cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung vào những lĩnh vực còn hạn chế, yếu kém để khắc phục. Các chỉ tiêu cơ bản của nghị quyết đề ra đều đạt và vượt kế hoạch”.

Chỉ sau hơn 4 năm thành lập, trong điều kiện còn nhiều khó khăn về mọi mặt, nhất là cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn, do đó, những kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã thể hiện rõ sự nỗ lực phấn đấu không mệt mỏi của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bàu Trâm trong nhiệm kỳ qua. Thành quả đó đáng trân trọng là tiền đề, động lực để Đảng bộ và nhân dân Bàu Trâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao trong nhiệm kỳ 2008 - 2013.

Ngày 27/12/2006, Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh ra Quyết định số 508-QĐ/TU về việc giải thể Chi bộ xã, thành lập Đảng bộ xã Bàu Trâm với 4 chi bộ trực thuộc⁶, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/01/2007.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh, Đại hội Đảng bộ xã Bàu Trâm lần thứ I nhiệm kỳ 2008 - 2013⁷ được tổ chức ngày 15/8/2008, có 40/42 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 9 đồng chí. Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Trương Đình Minh giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phạm Chí Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã, đồng chí Trần Trung Lộc, Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Đại hội đã đề ra phương hướng chung đến năm 2013: *“Quán triệt và nắm vững đường lối, nghị quyết Đại hội X của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh*

¹ Xem chương V phần 2 các số liệu về đời sống nhân dân được cải thiện từ 2005-2015.

² Xem chương V phần 2 các số liệu về văn hóa, y tế 2005-2015.

³ Xem chương V phần 2 các số liệu về công tác quốc phòng - an ninh 2005-2015.

⁴ Xem chương V phần 2 các số liệu về công tác Mặt trận Tổ quốc từ 2005-2015.

⁵ Xem chương V phần 2 các số liệu về công tác tổ chức Đảng từ 2005-2015.

⁶ 4 Chi bộ gồm: Công an, quân sự, Bàu Trâm, Bàu Sầm.

⁷ Năm 2010 tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II nhiệm kỳ 2010-2015.

lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ I, phát huy truyền thống cách mạng, phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn đầu tư, tiếp tục sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, có bước đột phá trên lĩnh vực dịch vụ, nuôi trồng nấm, ổn định nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết tốt các bức xúc về xã hội như: xóa đói giảm nghèo, việc làm, đảm bảo công bằng xã hội, chăm lo đối tượng chính sách và tạo chuyển biến mạnh về phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo; tăng cường quốc phòng an ninh và giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận các đoàn thể ngày càng trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở địa phương”.

Qua hơn 2 năm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội I Đảng bộ xã Bàu Trâm. Ban chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, đoàn kết, nhất trí điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết đạt được kết quả cụ thể như sau:

Giá trị sản xuất trên địa bàn hàng năm tăng bình quân 65,03% (NQ: 17-18%), trong đó nông nghiệp tăng 15,4% (NQ: 10-12%), tiểu thủ công nghiệp - xây dựng giảm 7,4% (NQ: 20-21%), thương mại dịch vụ tăng 416,7% (NQ: 23-24%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, năm 2010, tỷ trọng nông nghiệp giảm xuống còn 22%, thương mại dịch vụ và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 78%.

Trên lĩnh vực trồng trọt, giá trị sản xuất hàng năm tăng bình quân 6,7%, năm 2010 đạt 40.950.000.000 đồng tăng 6% chiếm 61,66% trong giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Năng suất các loại cây lâu năm, hàng năm đều tăng. Khuyến khích nuôi trồng nấm mèo và bào ngư với 65 hộ tăng 37 hộ so với năm 2007, nuôi trồng 6 triệu bịch, sản lượng 300 tấn, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nông dân.

Đã tập trung lãnh đạo phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, chất lượng đàn giống được chú trọng, cơ cấu vật nuôi đa dạng hơn do đó tình hình chăn nuôi trên địa bàn vẫn được duy trì ổn định, giá trị sản xuất hàng năm tăng bình quân 9,6%, năm 2010 đạt 20.670.000.000 đồng tăng 6,4% và chiếm 31,12% trong giá trị sản xuất ngành nông nghiệp. Tập trung lãnh đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt từ 90 - 100%.

Công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và thủy lợi được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tổ chức 23 lớp tập huấn, hội thảo về chăn nuôi, trồng trọt và sử dụng phân sinh học; xây dựng các mô hình trồng rau an toàn, điểm trình diễn về cây lúa, bắp cao sản, cây chôm chôm... Duy trì hoạt động 04 câu lạc bộ năng suất cao về cây lúa, chăn nuôi bò và nuôi trồng nấm mèo.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bước đầu phát triển, có 22 cơ sở, tăng 10 so với năm 2007; chủ yếu sản xuất gia công các mặt hàng sắt, chế biến nông sản... phục vụ sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu. Nhìn chung sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng có phát triển về số lượng cơ sở, tuy nhiên về tính chất, quy mô còn nhỏ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế ở địa phương và nhu cầu tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn còn hạn chế.

Hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn có 80 cơ sở, tăng 17 so với năm 2007, trong đó có doanh nghiệp Hoàng Long có doanh số hàng năm rất lớn, giá trị sản xuất năm 2010 gần 200.000.000.000 đồng đã tác động trực tiếp đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương. Giá trị sản xuất hàng năm tăng bình quân 416,7%; năm 2010 đạt 212.180.000.000 đồng tăng 15% và chiếm 70,36% trong cơ cấu kinh tế.

Đảng bộ đã chú trọng đến đầu tư xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng. Với sự hỗ trợ của cấp trên, sự nỗ lực đóng góp của nhân dân địa phương, đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng số vốn 24.240.000.000 đồng; trong đó, nguồn vốn ngân sách cấp trên 8.520.000.000 đồng, nguồn vốn trong nhân dân 15.720.000.000 đồng, từ nguồn vốn trên đầu tư vào các công trình điện, đường, nhà ở.... tác động tích cực cho phát triển kinh tế và tạo bộ mặt nông thôn xã ngày càng khởi sắc.

Cùng với việc đầu tư phát triển kinh tế, đời sống tinh thần của người dân cũng được Đảng bộ Bà Trâm quan tâm thường xuyên. Công tác thông tin tuyên truyền phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương; các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao ngày một phong phú đa dạng đáp ứng được nhu cầu về văn hóa, tinh thần của nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với việc xây dựng ấp văn hóa, công sở cơ quan có đời sống văn hóa tốt từng bước đi vào chiều sâu, đem lại hiệu quả thiết thực, tác dụng tốt trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

Công tác giáo dục đào tạo và khuyến học luôn được quan tâm “*Vì lợi ích trăm năm phải trồng người*”, tỷ lệ huy động trẻ em ra lớp mẫu giáo và các bậc học hàng năm đều đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt từ 94 - 98%, trung học phổ thông đạt từ 90 - 95%. Hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở năm 2004; phổ cập giáo dục tiểu học trong độ tuổi năm 2005 và trung học cơ sở năm 2008. Công tác Đảng, Đoàn, Đội trong nhà trường được quan tâm hơn, thành lập được 1 chi bộ giáo dục góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo; qua phân tích chất lượng chi bộ hàng năm đều đạt trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng. Trạm y tế được đầu tư và bổ sung thêm trang thiết bị, có 07 cán bộ (01 bác sĩ, 02 y sĩ, 01 nữ hộ sinh trung cấp, 01 dược trung cấp, 01 y tá và 01 cán bộ

dân số KHHGD). Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được chú trọng thực hiện, hàng năm thường xuyên tổ chức vận động nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc Choro và các gia đình nghèo đông con thực hiện biện pháp sinh đẻ có kế hoạch, góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trên địa bàn.

Chương trình giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả, vận động quỹ “Vì người nghèo” được 60.600.000 đồng, xây dựng 12 căn nhà tình thương với số tiền 139.000.000 đồng, giải quyết vốn vay cho 634 lượt hộ nghèo và cận nghèo số tiền 6.600.000.000 đồng; triển khai thực hiện dự án nuôi trồng nấm mèo có 10 hộ nghèo tham gia... thông qua các chương trình lồng ghép đã giải quyết việc làm cho 361 lao động, giới thiệu 312 lao động đi làm ở các công ty xí nghiệp; quan tâm giải quyết về phúc lợi xã hội, y tế...tạo điều kiện cho các hộ nghèo vươn lên.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa và chăm lo các đối tượng xã hội được quan tâm thực hiện, sửa chữa 04 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, trị giá 32.000.000 đồng, vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa được 20.210.000 đồng; triển khai thực hiện Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg, 142/2008/QĐ-TTg của Chính phủ¹. Nhân các ngày lễ tết, ngày kỷ niệm thương binh, liệt sĩ phối hợp tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách trị giá 68.850.000 đồng, các đối tượng xã hội trị giá 96.000.000 đồng.

Quan tâm chăm lo vật chất đời sống tinh thần của đồng bào thiểu số. Đến năm 2008 giảm được 32% hộ nghèo trong đồng bào dân tộc, có 15 hộ dân tộc làm ăn thu nhập khá và giàu, chiếm 12% so với hộ đồng bào dân tộc, góp phần đẩy nhanh việc giảm nghèo và ổn định nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn².

Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng dựng lực lượng công an, quân sự

¹ Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

² Từ năm 2004 - 2010 tổ chức thăm tặng quà các vị dân tộc tiêu biểu và hộ dân tộc nghèo trị giá trên 41.600.000 đồng, cấp phát 79 bồn nước trị giá 39.500.000 đồng, xây dựng trạm cấp nước tập trung trị giá 500.000.000 đồng, 34 căn nhà theo quyết định 134/CP với kinh phí là 765.000.000 đồng. Thực hiện giai đoạn II chương trình 135 về hỗ trợ vốn nâng cao đời sống nhân dân theo QĐ-112/CP của Thủ tướng chính phủ, xây dựng 99 nhà vệ sinh với kinh phí 99.000.000 đồng; lập dự án làm nấm mèo có 05 hộ đồng bào dân tộc Choro nghèo tham gia, hỗ trợ con giống, cây giống cho 40 hộ nghèo số tiền 60.000.000 đồng, trợ cấp cho 9 học sinh mẫu giáo nghèo số tiền 6.670.000 đồng.

ngày càng trong sạch vững mạnh, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Lực lượng dân quân và dự bị động viên được củng cố, nâng cao chất lượng. Hàng năm hoàn thành công tác tuyển quân và kế hoạch huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân xã.

Tổ chức triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm gắn với phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng công an từ xã đến ấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn; đến nay công an xã có 08 đồng chí trong đó đảng viên: 4, đoàn viên: 4. Trưởng, phó công an, Chỉ huy trưởng, phó quân sự đều là đảng viên.

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được chuyên biến nâng lên và đổi mới đúng luật định. Trong hơn hai năm qua đã tổ chức 27 cuộc khảo sát, giám sát trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội và thực thi pháp luật trên địa bàn, góp phần chấn chỉnh, thúc đẩy thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Ủy Ban nhân dân xã tập trung điều hành thực hiện có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng hàng năm. Xây dựng kế hoạch thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2008-2010 và tầm nhìn đến 2015. Tập trung thực hiện quy chế dân chủ gắn với việc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “1 cửa”, “một cửa liên thông” trên lĩnh vực đất đai, niêm yết công khai quyết định số 03/2008/UBND ngày 29/07/2008 của Ủy ban nhân dân Thị xã Long Khánh¹.

Công tác tư pháp thực hiện tốt việc tuyên truyền giáo dục pháp luật ngày càng sâu rộng trong nhân dân, nhất là các bộ luật có liên quan trực tiếp đến cuộc sống của người dân. Trong 6 năm (2004 - 2010) tổ chức được 42 đợt với 6.137 lượt người tham dự về các luật như: Luật Đất đai, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Giao thông đường bộ... Qua đó, giúp cho người dân có ý thức chấp hành pháp luật, trật tự kỷ cương trong cộng đồng dân cư. Đã tiếp 82 lượt công dân thắc mắc khiếu nại, được giải thích thỏa đáng. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân giải quyết đạt 92,94%; việc giải quyết tranh chấp khiếu nại trong nhân dân được thực hiện tuân thủ từ hòa giải ở tổ, ấp sau đó mới xử lý đúng theo Luật Khiếu nại tố cáo; trong giải quyết thấu tình đạt lý qua đó tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền địa phương.

Quán triệt và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: *“Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng*

¹ Về việc ban hành quy định trình tự giải quyết các thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa liên thông tại Ủy Ban nhân dân các xã, phường thuộc Thị xã Long Khánh.

kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"¹. Đảng ủy và cả hệ thống chính trị từng bước đổi mới công tác vận động quần chúng cả về nội dung và phương thức hoạt động, theo phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước được đoàn viên, hội viên hưởng ứng tích cực như: *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"* gắn với cuộc vận động *"Ngày vì người nghèo"*, *"Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam"*, *"Lao động giỏi, lao động sáng tạo"*, *"Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi"*, *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"*, phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc"*, *"Cựu chiến binh gương mẫu"*, *"Tuổi cao nêu gương sáng"*, *"Đền ơn đáp nghĩa"*... góp phần động viên được quần chúng nhân dân tích cực lao động sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống².

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tích cực đổi mới nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác giáo dục chính trị, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng có 95% - 100%, đảng viên, 80 - 85% quần chúng nhân dân tham gia học tập; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thực hiện Cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, tập trung thực hiện bước 2 là *"làm theo"* và *"nêu gương"*. Tổ chức học tập các chuyên đề *" Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu"* và tác phẩm *"Sửa đổi lối làm việc"* gắn với sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3" (khóa X) về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"*; *" Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân"*, triển khai Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị về kỷ niệm 40 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua triển khai thực hiện Cuộc vận động đã tạo ra được những chuyển biến tích cực về hành động. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức ngày càng tốt hơn, chất lượng công việc được nâng cao.

Thường xuyên duy trì nề nếp và nâng chất lượng sinh hoạt định kỳ của các chi bộ trực thuộc Đảng bộ gắn với cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết hội nghị TW6 (khóa X). Chất lượng đội ngũ đảng viên được chú trọng nâng lên. Công tác kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên đã phát huy mặt tích

¹ Bài báo Dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên báo Sự thật, số 120, ngày 15/10/1949.

² Hội Cựu Chiến binh năm 2009; Hội Nông dân năm 2008, 2009; Hội phụ nữ xã năm 2009 được cấp tỉnh khen thưởng vì đã hoàn thành xuất sắc phong trào thi đua hàng năm hoặc đột xuất.

cực, đồng thời khắc phục những hạn chế, yếu kém. Đảng ủy chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ. Trong hơn hai năm qua đã cử 14 cán bộ đi học các lớp trung cấp chính trị, công an, đại học hành chính, đại học kinh tế, đại học Luật, 72 lượt cán bộ dự các lớp tập huấn và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Công tác phát triển đảng viên chưa đạt chỉ tiêu trên giao do việc tạo nguồn trung kiên còn hạn chế.

Bàu Trâm là một xã nông thôn nghèo, mới được thành lập trong thời gian 6 năm, các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho dân sinh còn nhiều khó khăn thiếu thốn; do đó những thành quả đạt được trong 2 nhiệm kỳ qua là hết sức cơ bản. Chặng đường phía trước vẫn còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên với quyết tâm cao, đồng lòng, đồng tình, đồng sức, đoàn kết nhất trí của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất định Bàu Trâm sẽ vững bước giành nhiều thắng lợi trong thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra.

2. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Trâm lần thứ II và III. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (2010 – 2015)¹.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, các nghị quyết, kế hoạch của Thị ủy Long Khánh. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Trâm lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức vào tháng 6/2010, có 53/56 đảng viên tham dự. Đại hội đã tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2008 - 2013, đề ra mục tiêu phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu cho nhiệm kỳ 2010 - 2015 và đóng góp dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương, Văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ thị xã chuẩn bị cho đại hội sắp tới. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 8 đồng chí²; đồng chí Trương Đình Minh giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phạm Chí Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Trần Trung Lộc, Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Đại hội đề ra phương hướng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương đến năm 2015, như sau: *“Quán triệt sâu sắc đường lối Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ II. Phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân, tiếp tục sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, duy trì tốc độ phát triển kinh tế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục đầu tư phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường, giải quyết tốt các bức xúc về xã hội như:*

¹ Năm 2012 tổ chức đại hội Đảng bộ lần thứ III

² Năm 2010 đồng chí Phạm Văn Dành, Ủy viên BCH Đảng bộ, Trưởng Công an xã nghỉ công tác, Ban Chấp hành Đảng bộ xã còn 7 đồng chí

xóa đói giảm nghèo, việc làm, đảm bảo công bằng xã hội, chăm lo đối tượng chính sách và tạo chuyển biến mạnh về phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị xã hội; tích cực đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Tập trung xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị từ xã đến ấp vững mạnh về mọi mặt”.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Trâm lần thứ III nhiệm kỳ 2012 - 2015 được long trọng tổ chức ngày 31/8/2012, có 78/80 đảng viên tham dự. Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Trương Đình Minh giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phạm Chín giữ chức phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tháng 9/2013, đồng chí Lê Văn Hùng được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xã.

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ II; đề ra mục tiêu phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu cho nhiệm kỳ III. Đại hội đã đề ra những mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2015:

Phấn đấu tăng giá trị sản xuất trên địa bàn bình quân hàng năm từ 14 - 15%, trong đó nông nghiệp tăng 7 - 7,5%/năm; xây dựng - tiểu thủ công nghiệp tăng 15 - 15,5%, thương mại dịch vụ tăng 16,5 - 17%. Cơ cấu kinh tế đến năm 2015 theo hướng: Nông nghiệp chiếm tỷ trọng 15,9%, thương mại dịch vụ chiếm 76,26%, xây dựng - tiểu thủ công nghiệp chiếm 7,84%. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao; giải quyết việc làm từ 150 - 200 lao động/năm. Phấn đấu đến năm 2015 đạt 14/19 tiêu chí và 49/56 chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới.

Giảm hộ nghèo trên tổng số hộ dân cư hàng năm ít nhất 1,8% (theo chuẩn mực hiện hành), đến năm 2015 cơ bản không còn hộ nghèo. Kiên quyết chống tái nghèo và không để hộ nghèo phát sinh. Tỷ lệ hộ sử dụng điện, sử dụng nước hợp vệ sinh và có nhà tôn ngói đạt 99,9%. Giữ vững phổ cập giáo dục đúng độ tuổi các bậc học, từng bước phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi; số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%; đến năm 2013 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Giữ vững và nâng chất lượng chuẩn quốc gia về y tế xã. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 1%, hạ tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn dưới 5%. Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hoá từ 98% trở lên và ấp văn hoá đạt 100%; trong đó số người dân tham gia các hoạt động văn hóa đạt 80%, 30% số người tham gia luyện tập thể dục thể thao.

Tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu hàng năm đạt chỉ tiêu giao quân cả về số lượng và chất lượng.

Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức hàng năm đạt 90%, riêng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 50% và Hội LHTN trên 60%. Tỷ lệ đoàn viên, hội

viên tham gia sinh hoạt thường xuyên từ 80-85%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị xã hội đạt 42%. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

Phần đầu hàng năm có 85% chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Phát triển đảng viên từ 7 - 8% so với tổng số đảng viên có mặt đầu năm; hàng năm mỗi chi bộ phát triển từ 1 đến 2 đảng viên, riêng chi bộ quân sự phát triển từ 2 đảng viên trở lên, giải quyết 100% đơn thư khiếu nại tố cáo liên quan đến đảng viên và tổ chức Đảng. Phần đầu không có đảng viên vi phạm kỷ luật.

Đảng bộ xã Bàu Trâm tiếp tục phát huy sức mạnh của toàn dân, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II và III, Đảng bộ và nhân dân xã Bàu Trâm đạt được một số thành tựu đáng phấn khởi:

Kinh tế có bước phát triển ổn định, phát huy được thế mạnh trong nông nghiệp, kinh tế hợp tác được nhân rộng, đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả. Tổng giá trị kinh tế đến cuối năm 2015: 288.430.000.000/286.120.000.000 đồng đạt 100,8%. Trong đó: Ngành nông nghiệp chiếm 52,02%, giá trị sản xuất 150.050.000.000/153.800.000.000 đồng đạt 97,56%; ngành tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 27,48% - 79.260.000.000/74.300.000.000 đồng - 105,25%; ngành thương mại dịch vụ: 20,5% - 59.110.000.000/58.020.000.000 đồng - 101,9%.

Trên lĩnh vực trồng trọt cơ cấu cây trồng đã có bước chuyển dịch đúng hướng; thực hiện chương trình phát triển cây trồng vật nuôi chủ lực, tưới nước tiết kiệm có 51 hộ với 37,5ha, trong đó nhà nước hỗ trợ 18 hộ với diện tích 9,5ha, qua mô hình dự án cây trồng chủ lực, người dân đã thấy được hiệu quả từ dự án mô hình tưới nước tiết kiệm, có 35 hộ dân tự bỏ vốn đầu tư với diện tích 28ha. Hình thành các vùng cây ăn trái tập trung, có năng suất, chất lượng cao; giá trị sản phẩm thu được trên một đơn vị diện tích năm 2014 bình quân là 140 triệu đồng/ha (năm 2011 là 65 triệu đồng/ha), có vườn tiêu, chôm chôm, cho sản phẩm thu được trên 250 triệu/ha. Đã hình thành các cơ sở sản xuất, nuôi trồng các loại nấm mang lại hiệu quả kinh tế cao, hàng năm sản xuất và nuôi trồng nấm sản lượng 14,8 triệu bịch, 1.280 tấn nấm, bào ngư 950 ngàn bịch, 135 tấn.

Gắn với trồng trọt là chăn nuôi, phát triển tốt với mô hình chăn nuôi hộ gia đình, trang trại. Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng lên hàng năm, mang lại thu nhập cho người dân. Đảng ủy tập trung lãnh đạo công tác tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi quy mô trang trại, giết mổ thực hiện di dời vào vùng quy hoạch khuyến

khích phát triển chăn nuôi tập trung theo đúng quy định, nhằm phát triển chăn nuôi bền vững đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về kinh tế tập thể được tập trung chỉ đạo, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bàu Trâm hoạt động theo Luật Hợp tác xã; hoạt động chủ yếu sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nầm. Thành lập được 5 tổ hợp tác¹ với 108 thành viên.

Các hoạt động thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp đã có bước phát triển, trên địa bàn có 153 hộ kinh doanh buôn bán (tăng 42 hộ so năm 2012) trong đó tiểu thủ công nghiệp có 15 cơ sở, thương mại dịch vụ 136 cơ sở thường xuyên hoạt động, tạo việc làm cho 380 lao động đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua bán nông sản, các vật dụng cần thiết phục vụ sản xuất và tiêu dùng trong đời sống nhân dân.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện đạt 98% (năm 2010 đạt 93,7%). Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các đơn vị tín dụng, ngân hàng cho 937 lượt nhân dân vay số tiền 25.400.000.000 đồng (từ 2005 - 2015) để đầu tư phát triển kinh tế góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Công tác thu ngân sách được tập trung chỉ đạo, Năm 2005-2008 trung bình hàng năm đạt 155% kế hoạch, 2008 - 2010: 149,5%, 2010 - 2015: 100%, đảm bảo nhu cầu chi thường xuyên, phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương.

Thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng với phương châm: “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, nhằm thực hiện các phòng trào xã hội hóa trong nhân dân để xây dựng phát triển nông nghiệp - nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Trong 5 năm, với sự hỗ trợ của cấp trên, sự nỗ lực đóng góp của nhân dân địa phương, đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng số vốn 79.000.000.000 đồng; trong đó, nguồn vốn ngân sách cấp trên 25.081.000.000 đồng, nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà ở trong nhân dân 53.000.000.000 đồng, xã hội hóa giao thông nông thôn, điện 1.226.000.000 đồng. Từ nguồn vốn trên đã đầu tư thực hiện một số công trình trọng điểm theo nghị quyết đề ra như: đường giao thông², điện³, thủy lợi¹, trụ sở

¹ Đến cuối năm 2012 thành lập được 02 tổ hợp tác năng suất cao trên cây ngắn ngày và nuôi trồng nấm mèo

² Đã thực hiện xây dựng, sửa chữa các tuyến đường dài 29,218km, gồm: nhựa hóa 19,809 km, bê tông hóa 1,198 km, cứng hóa trên 8,211 km, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các xã, huyện lân cận, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân.

³ Từ năm 2011 đến nay, đầu tư xây dựng 2,225km đường dây trung thế, 2,48km đường dây hạ thế; lắp đặt 08 trạm biến áp. Trên địa bàn có 12,5km đường dây Trung thế, 25,45km đường dây hạ thế và 28 trạm biến áp, hệ thống điện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,71%. Bàu Trâm chưa có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng. Tuy nhiên, có 95% hộ gia đình

Ủy Ban nhân dân², trạm xá, cơ sở sản xuất và nhà ở... tác động tích cực cho phát triển kinh tế, xã hội và tạo bộ mặt nông thôn xã Bàu Trâm ngày càng khởi sắc.

Phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới được Đảng bộ xác định là mục tiêu hàng đầu, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm đạt danh hiệu xã nông thôn mới trong năm 2014.

Đến cuối năm 2012, còn 13 tiêu chí chưa đạt³. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bàu Trâm đã toàn tâm, toàn ý, đồng lòng để tập trung thực hiện 13 tiêu chí còn lại. Cả hệ thống chính trị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đều có kế hoạch cụ thể, phối hợp chặt chẽ, đồng loạt ra quân thực hiện, trở thành phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Công tác tuyên truyền vận động được đặt lên hàng đầu, góp phần khơi dậy tinh thần đoàn kết, tạo được sự đồng thuận, đồng lòng của người dân, từ đó người dân hiểu rõ vai trò chủ thể của mình và những công việc phải làm trong nội dung xây dựng nông thôn mới và chủ động tham gia để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Đảng ủy xã chỉ đạo đến từng cán bộ, đảng viên là phải quán triệt đến từng ấp, tổ, không để cho chủ trương, chính sách nào của Đảng và Nhà nước không đến với người dân. Khi thực hiện xây dựng nông thôn mới phải lắng nghe từ người dân ở ấp, ở từng chi bộ phản ánh xem họ cần gì, thiếu gì, khó khăn ở chỗ nào rồi đề ra nhiệm vụ cụ thể. Khi vận động nhân dân đóng góp làm đường, xây dựng các công trình công cộng thì tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc: dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân quản lý và giám sát. Nhờ vậy, mọi việc đều rõ ràng, minh bạch, dân chủ, người dân thấy được lợi ích cũng như trách nhiệm của mình. Bên cạnh đó, vai trò của đảng viên cũng được phát huy triệt để, đảng viên đầu tàu gương mẫu, không chỉ tích cực tuyên truyền, vận động mà còn đi trước, làm gương trong mọi hoạt động. Do làm tốt công tác tuyên truyền đã tạo sự đồng thuận trong nhân dân, tích

trong xã có thuê bao riêng sử dụng dịch vụ viễn thông. Dịch vụ internet có 100% các ấp. Trong đó, hộ gia đình sử dụng dịch vụ internet đạt tỷ lệ 30,2%.

¹ Trên địa bàn có 02 hệ thống kênh mương thủy lợi dài 2,5km (kênh ruộng Vườn dài 1,4km và kênh ruộng Dầu dài 1,1km) trong đó kênh tưới đã được kiên cố hóa 94,23%, hệ thống thủy lợi đảm bảo bảo nguồn nước phục vụ tưới cho: 110ha đất trồng lúa; hệ thống giếng khoan, giếng đào, ao hồ phục vụ tưới cho 657,44ha cây lâu năm, 332,89ha cây hàng năm.

² Được sự quan tâm của trên năm 2012 đã xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, lực lượng vũ trang của xã tại tổ 8 ấp Bàu Trâm với kinh phí 9.500.000.000 đồng. 2/2 ấp đều có nhà văn hóa đồng thời là trụ sở làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu văn hóa tinh thần cũng như để giải quyết các công việc của nhân dân.

³ 13 tiêu chí chưa đạt gồm: giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, chợ nông thôn, nhà ở dân cư, thu nhập, hộ nghèo, cơ cấu lao động, hình thức tổ chức sản xuất, giáo dục, y tế, văn hóa, hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh

cực đóng góp công sức, tiền, hiến đất, hiến kế; tổng vốn huy động từ xã hội thực hiện chương trình nông thôn mới là 279.353.000.000 đồng, trong đó nhà nước đầu tư từ nguồn vốn ngân sách 58.353.000.000 đồng, nhân dân và các doanh nghiệp đóng góp 7.160.000.000 đồng, số liệu trên đã chứng tỏ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Bàu Trâm.

Với những nỗ lực cố gắng của Đảng bộ, Chính quyền và sự đồng thuận của nhân dân, Bàu Trâm đã đi đến đích thực hiện đạt 19/19 tiêu chí với 54/54 chỉ tiêu. Tại Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, công nhận xã Bàu Trâm đạt chuẩn Nông thôn mới 2014. Không thỏa mãn với thành tích đạt được Đảng bộ xã Bàu Trâm tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để giữ vững bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 387/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đảm bảo tính bền vững, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Kinh tế phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, an sinh xã hội có chuyển biến tích cực.

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền đạt được những kết quả phấn khởi. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa từng bước đi vào chiều sâu, công tác thông tin tuyên truyền đã có nhiều đổi mới, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại có bước chuyển biến rộng khắp trên địa bàn dân cư. Xã có 40% hộ gia đình thể thao, 57% người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên; Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã và nhà văn hóa các ấp từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Trên địa bàn xã có 2/2 trường đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, trong đó 1/2 Trường đạt chuẩn quốc gia¹. Chất lượng giáo dục toàn diện các trường học ngày càng được nâng cao; công tác quản lý giáo dục từng bước đi vào nề nếp; hàng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; vận động 100% trẻ vào lớp một. Xây dựng và đưa vào sử dụng trường Mẫu giáo Vành Khuyên; cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học ngày càng tốt hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

Trạm y tế xã cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn

¹ Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh (ấp Bàu Sầm) đạt chuẩn quốc gia, Mầm non Vành Khuyên (ấp Bàu Sầm) có 1 phân hiệu tại ấp Bàu Trâm, đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới.

2011 - 2020. Thường xuyên tổ chức kiểm tra vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo sức khỏe người dân. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020, đến cuối năm 2014 có 4.530/5.641 người dân tham gia bảo hiểm y tế, đạt 80,3%. Chương trình truyền thông dân số đạt được những kết quả nhất định, góp phần hạ tỷ lệ dân số tự nhiên trên địa bàn xã.

Số liệu về văn hóa - y tế từ 2005 - 2015

Nhiệm kỳ	Văn hóa		Y tế			
	Gia đình văn hóa (%)	Áp văn hóa	Tiêm chủng mở rộng (%)	Trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi, (%)	Khám bệnh lượt/người/năm	Tăng dân số tự nhiên (%)
2005-2010	96,5 NQ 95	2/2 NQ 2/2	96	15,15 NQ 12	11.000	1,03 NQ 1
2008-2013	97 NQ 97	2/2 NQ 2/2	98,9	10,6 NQ 10	12.689	1,05 NQ 1
2010-2015	97-98 NQ 98	2/2 NQ 2/2	99 NQ 99	9,6 NQ 10	11.746	1,04 NQ 1
2012-2015	98 NQ 98	2/2 NQ 2/2	100 NQ 100	8,2 NQ 8,3	12.379	1,04 NQ 1

Quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”. Trong 2 nhiệm kỳ qua đã xây dựng 1 và sửa chữa 09 căn nhà tình nghĩa trị giá 84.000.000 đồng. Xã có 1 mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà Việt Nam anh hùng”, 3 mẹ hoạt động cách mạng trên địa bàn Bà Trâm thường trú

tại địa phương khác được phong và truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà Việt Nam anh hùng”, 28 gia đình đang hưởng trợ cấp chính sách. Hàng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, qua đó thường xuyên tổ chức thăm hỏi sức khỏe, giúp đỡ, tặng quà các gia đình chính sách, giải quyết tốt các chế độ đối với các gia đình chính sách, đối tượng xã hội.

Bên cạnh việc chăm lo cho các gia đình chính sách, Đảng bộ chú trọng đến công tác xóa đói giảm nghèo. Là địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc Choro sinh sống, trong kháng chiến chống Mỹ đồng bào dân tộc chí cốt với cách mạng, một lòng một dạ theo Đảng, hòa bình lập lại đồng bào dân tộc vẫn tin Đảng theo Đảng, tuy nhiên do phương thức công cụ sản xuất còn lạc hậu nên hiệu quả kinh tế chưa cao, đời sống đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình trên Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho đồng bào dân tộc thông qua các dự án, chính sách dân tộc thiểu số. Trong 2 nhiệm kỳ qua, từ nguồn kinh phí trên cấp và do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể của xã vận động đã xây dựng 37 căn nhà tình thương trị giá 784.000.000 đồng. Từ năm 2010 - 2015 thực hiện giai đoạn II chương trình 135 về hỗ trợ vốn nâng cao đời sống nhân dân theo QĐ/112-CP của Thủ tướng chính phủ, đã xây dựng 58 nhà vệ sinh với kinh phí 58.000.000 đồng, hỗ trợ vốn sản xuất chăn nuôi cho 545 lượt hộ nghèo số tiền 274.370.000 đồng, trợ cấp cho 158 học sinh nghèo số tiền 181.200.000 đồng. Các tổ hợp tác giúp cây, con giống trị giá hàng trăm triệu đồng nhằm giúp các hộ nghèo phát triển kinh tế, có điều kiện vươn lên trong cuộc sống. Đến nay, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc được cải thiện, mức sống từng bước được nâng lên. Hàng năm đều duy trì tổ chức Lễ hội Sayangva của đồng bào dân tộc Choro một cách long trọng, đúng nghi lễ, góp phần giữ gìn, khôi phục và phát triển những nét đặc trưng văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Choro trên địa bàn; qua đó, góp phần động viên tinh thần cho đồng bào các dân tộc đoàn kết, phấn khởi thi đua lao động sản xuất góp phần thực hiện tốt công tác giảm nghèo tại địa phương. Bên cạnh đó còn thực hiện đồng bộ các giải pháp, giúp các hộ nghèo thoát nghèo bền vững như: giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội, phong trào dân giúp dân, nhất là việc giáo dục ý thức tự vượt khó để vươn lên thoát nghèo. Những việc làm trên có ý nghĩa chính trị hết sức to lớn đó là tạo được niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ta trong đó có đồng bào dân tộc Choro, đồng bào có đạo.

Những thành quả phát triển kinh tế xã hội từ ngày thành lập xã cho đến nay, đã tác động tích cực, thiết thực góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đó là những thành quả đáng phấn khởi của quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội theo tinh thần Nghị quyết các kỳ Đại hội của Đảng bộ Bàu Trâm. Bộ mặt nông thôn được đổi mới, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên

Số liệu về đời sống nhân dân 2005 - 2015

Nhiệm kỳ	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Tỷ lệ hộ dùng điện (%)	Hộ dùng nước hợp vệ sinh (%)	Tỷ lệ nhà tôn ngói (%)	Hộ có tivi (%)	Hộ có xe gắn máy (%)	Điện thoại máy/100 dân	Xóa đói giảm nghèo (%)
2005-2010	7.665.840	93,5 NQ: 98	100 NQ: 95	97,2 NQ: 95	70	66	20,8 NQ: 17	15 NQ: 1,15
2008-2013	15.800.000	99,9 NQ: 99,9	99,9 NQ: 99,9	99,9 NQ: 99,9	81	72	30,6	7,07 NQ: 8
2010-2015	26.5489.320	99,9 NQ: 99,9	99,9 NQ: 99,9	99,9 NQ: 99,9	85	81	38	8,06 NQ: 8
2012-2015	34.192.000 (2014)	100 NQ: 99,9	100 NQ: 99,9	100 NQ: 99,9	95	90	70	12 hộ nghèo

Gắn phát triển kinh tế, xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tổ chức thành công diễn tập DT-11/LK với phương án phòng chống bạo loạn lật đổ, bằng sức mạnh tổng hợp tại chỗ của cả hệ thống chính trị, theo cơ chế vận hành: “*Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể, cơ quan quân sự, công an tham mưu và chỉ huy thống nhất lực lượng thuộc quyền*”. Chi bộ quân sự thực hiện nghiêm chỉ thị 235/ĐUQSQK của Đảng ủy quân sự Quân khu về xây dựng chi bộ “4 tốt” và đảng viên “5 tốt”. Lực lượng dân quân phối hợp tổ chức nhiều đợt công tác dân vận giúp dân làm nhà, đường giao thông nông thôn nhất là ở khu vực tập trung đồng bào dân tộc Choro.

Lực lượng công an, quân sự thường xuyên phối hợp tổ chức các đợt hoạt động cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm gắn với phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; qua đó đã đấu tranh, phòng ngừa và làm giảm tội phạm

hình sự, tai nạn giao thông. Xây dựng lực lượng công an xã gắn với thực hiện cuộc vận động công an nhân dân “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”.

Số liệu về quốc phòng - an ninh 2005 - 2015

Nhiệm kỳ	Quốc phòng		An ninh		
	XD LL Dân quân	Tuyển quân,	Tổ ANND	Phát động quần chúng tham gia BVANTQ	Điều tra làm rõ (vụ)
2005-2010	1,48% (so với dân số) 7,2% là đảng viên (so với LLDQ)	21/21	30 tổ ND, 4 đội DP 38 người 02 đội TNXX 28 người.	5 đợt/420 lượt người, 12 nguồn tin có giá trị	18 /21 vụ, bắt 29 đối tượng
2008-2013	1,41% 7,2% là đảng viên	19/19	30 tổ ND, 2 đội DP, 2 tổ tự quản, 1 tổ TNXX.	6 đợt/586 lượt người, 21 nguồn tin có giá trị	24 /35 vụ bắt 18 đối tượng
2010-2015	0,94% 7,2% là đảng viên	21/21	30 tổ ND, 2 tổ tự quản, 2 đội TNXX.	8 đợt/856 lượt người, 14 nguồn tin có giá trị	29/33 vụ, bắt 14 đối tượng
2012-2015	1,08% 20,3% là đảng viên	29/29 4 đảng viên	30 tổ ND, 1 tổ tự quản, 1 đội TNXX 1, tổ DP, 4 tổ tự quản CCB	8 đợt/1.056 lượt người, 14 nguồn tin có giá trị	32/39 vụ, bắt 17 đối tượng, có 2 vụ trọng án: chết 2, bị thương: 4

Hoạt động quản lý Nhà nước ngày càng hiệu lực. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức khá tốt 06 cuộc khảo sát, 32 cuộc giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực thi pháp luật góp phần chấn chỉnh và thúc đẩy thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công bầu cử đại

biểu Quốc hội khóa XIII, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Công tác tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì thường xuyên và nề nếp theo quy chế phối hợp giữa Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc. Trong 5 năm qua (2010 - 2015) tiếp nhận và giải quyết được 277 đơn, hoà giải thành 215 vụ, chuyển tòa án giải quyết theo thẩm quyền 62 vụ.

Công tác dân vận của Đảng được tăng cường và có nhiều chuyển biến tích cực tiến bộ. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn, từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động. Công tác tập hợp quần chúng vào tổ chức của các đoàn thể chính trị - xã hội đạt tỷ lệ 87,86% (NQ nhiệm kỳ 2010 - 2012 đạt trên 85%); tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt 80,5%; (NQ: 80%) tỷ lệ hội viên nòng cốt đạt 45% (NQ 40%); Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở đạt vững mạnh 100% (NQ trên 80%), nhiều đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc¹.

Số liệu từ 2005 - 2015

Nhiệm kỳ	Đạt tỷ lệ ² (%)	Hội viên nông dân (%)	Hội viên Hội LHPN Phụ nữ (%)	Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh (%)	Hội Cựu chiến binh (%)	Đoàn viên công đoàn (%)
2005-2010	84 NQ 80	85,6 NQ: 85	88,8 NQ: 75	28,2 NQ: 50	98 NQ: 100	
2008-2013	85,3 NQ 85	90 NQ 90%	91 NQ 90%	45,4 NQ: 50	100 NQ 90%	100 NQ 100
2010-	86,66	94	91,5	50,1	97,7	100

¹ Ủy Ban MTTQ xã năm 2011, Hội phụ nữ năm 2010 được cấp tỉnh khen thưởng vì đã hoàn thành xuất sắc phong trào thi đua hàng năm hoặc đột xuất. Đoàn Thanh niên xã năm 2015 được Tỉnh đoàn khen thưởng vì đã tổ chức tốt các hoạt động trong tháng thanh niên.

² Tỷ lệ đoàn viên, hội viên sinh hoạt thường xuyên.

2015	NQ 80-85	NQ 90%	NQ 90%	NQ 50%	NQ 90%	NQ 100
2012-	87,86	94	94	51,3	100	100
2015	NQ 80-85%	NQ 90%	NQ 90%	NQ 50%	NQ 90%	NQ 100

Quán triệt các quan điểm của Đảng các cấp về công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ xã thường xuyên kiện toàn, củng cố, đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, nhân tố quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tập trung quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, kế hoạch số 19-KH/ĐU ngày 30/9/2011 của Đảng ủy xã về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”... Qua đó đã giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững những nội dung, quan điểm cơ bản các nghị quyết của Đảng, tạo được sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân, từ đó củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, an tâm lao động sản xuất thực hiện thắng lợi nghị quyết đề ra.

Gắn công tác giáo dục chính trị với rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đặc biệt đã triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/06/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*” và Quyết định số 272-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Ban hành quy chế nêu gương của cán bộ đảng viên, cán bộ chủ chốt các cấp*” có 100% đảng viên đăng ký nêu gương, qua đánh giá có trên 85% đảng viên hoàn thành tốt quy chế nêu gương trên từng lĩnh vực; kết hợp thực hiện Quy định 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; Quy định 02-QĐ/TU của Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu ở cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng lãng phí. Từ đó cán bộ, đảng viên đã thực sự phát huy tinh thần trách nhiệm của mình trên lĩnh vực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao tạo niềm tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, thực hiện nghiêm túc cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết hội nghị TW6 (khóa X). Tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết TW4 khóa XI “*một số vấn*

đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Đến nay Đảng bộ đã khắc phục xong những hạn chế, tồn tại sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Cán bộ đảng viên nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất cách mạng, tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW3 (khoá VIII) và Nghị quyết TW9 (khóa X) về “Chiến lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, Đảng ủy đặc biệt coi trọng công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, chú trọng xây dựng bồi dưỡng cán bộ đồng bào dân tộc¹; đưa 31 đồng chí đi học các lớp đại học hành chính, luật, nông nghiệp... và trung cấp chính trị, từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo chức danh đã quy hoạch.

Công tác kiểm tra, giám sát góp phần rèn luyện, giáo dục đội ngũ đảng viên, trong 2 nhiệm kỳ đã tổ chức 42 đợt kiểm tra. Việc xem xét kỷ luật được thực hiện nghiêm minh, công tâm, khách quan, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật của Đảng, tác động đến việc giáo dục, quản lý tốt đảng viên. Đảng ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác phát triển đảng viên mới đạt chỉ tiêu Thị ủy giao. Hàng năm qua phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng; đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đều tăng lên và đạt trên 98% (NQ Đại hội nhiệm kỳ 2010-2012 đạt trên 80%).

Đảng bộ xã đã chú trọng củng cố, kiện toàn về tổ chức (số liệu từ 2005 - 2015)

Nhiệm kỳ	Cấp bộ Đảng	Tổng số đảng viên	Tổng số Chi bộ, Tổ đảng trực thuộc	Phát triển đảng viên	Kỷ luật	Phân tích chất lượng Tổ chức Đảng
2005-2010	Chi bộ Đảng bộ ²	19 42	2 ³ 5 ⁴	12/20 ¹		Yếu kém: 2005 HTNV: 2006

¹ Cán bộ đồng bào dân tộc chiếm tỷ lệ 21,15% so với tổng số cán bộ, nhân viên, chiến sỹ LLVT của xã.

² Thực hiện Quyết định số 508-QĐ/TU ngày 27/12/2006 của Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh về việc giải thể Chi bộ xã; thành lập Đảng bộ xã Bàu Trâm, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/01/2007.

³ 2 Tổ Đảng gồm: Cơ quan và ấp Bàu Trâm

⁴ 5 Chi bộ gồm: Cơ quan, Công an, quân sự, ấp Bàu Trâm, Bàu Sầm.

						TSVM: 2007
2008-2013	Đảng bộ	56	6 ²	11/12 ³	5 ⁴	HT tốt NV: 2008, 2009
2010-2015	Đảng bộ	80	6	13/14 ⁵	2 ⁶	TSVM: 2010, 2011
2012-2015	Đảng bộ	110	6 ⁷	Đạt từ 7-8% so chỉ tiêu trên giao	3 ⁸	HTNV: 2012, 2013 Trong sạch vững mạnh: 2014

Trong 5 năm qua, kinh tế - xã hội xã Bàu Trâm đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II và III đề ra đều thực hiện đạt và vượt.

Bên cạnh những thành tựu, tiến bộ nêu trên Đảng bộ cũng còn những tồn tại, yếu kém cần thẳng thắn nhìn nhận, đó là: Kinh tế phát triển chưa thật sự vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Đời sống một số bộ phận đồng bào dân tộc Chơro còn khó khăn. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực thiếu chặt chẽ. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể đạt về số lượng nhưng chất lượng còn thấp, một số ít đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm kỷ luật của Đảng đến mức phải xử lý kỷ luật.

¹ Trong đó đảng viên trẻ chiếm 75%, nữ chiếm 58%, về trình độ học vấn tốt nghiệp bậc trung học chiếm 75%.

² 6 Chi bộ gồm: Cơ quan, Công an, Quân sự, Trường học, ấp Bàu Trâm, Bàu Sầm.

³ Trong đó đảng viên trẻ chiếm 63,7%, nữ chiếm 36,4%, về trình độ học vấn tốt nghiệp bậc trung học chiếm 63,7%.

⁴ Kỷ luật: 5, trong đó khai trừ: 2, cảnh cáo: 1, khiển trách: 2.

⁵ Trong đó đảng viên trẻ chiếm 62%, nữ chiếm 46%, về trình độ học vấn tốt nghiệp bậc trung học chiếm 85%.

⁶ Kỷ luật hình thức khiển trách: 2.

⁷ 5/6 Chi bộ có cấp ủy trong đó 2/2 ấp có cấp ủy.

⁸ Kỷ luật: 4, trong đó xóa tên: 1, cảnh cáo: 1, khiển trách: 2.

Đó là những vấn đề đặt ra để Đảng bộ xã Bà Trâm có hướng khắc phục trong thời gian tới để tiếp tục lãnh đạo nhân dân giữ vững và nâng cao chất lượng 19 tiêu chí của xã nông thôn mới; tập trung lãnh đạo, phân đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị đề ra của giai đoạn 2015 - 2020.

3. Đại hội Đảng bộ xã Bà Trâm lần thứ IV, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới (2015 - 2020).

Đại hội Đảng bộ xã Bà Trâm lần thứ IV nhiệm kỳ 2015 - 2020 diễn ra trong hai ngày 26 - 27/5/2015 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, có 108/112 đảng viên tham dự (11 dự bị).

Phương châm chỉ đạo đại hội: *Đoàn kết - Dân chủ - Năng động - Đổi mới.*

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ 03 đồng chí: đồng chí Trần Lương Nông giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phạm Huỳnh Quang Trung Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lã Văn Hùng giữ chức Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Tháng 6/2015, đồng chí Phạm Huỳnh Quang Trung điều động về thị xã công tác. Đồng Nguyễn Minh Tuấn được Hội đồng nhân dân khóa III nhiệm kỳ 2011 - 2016 tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã. Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ.

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ III và đề ra phương hướng chung trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau: *“Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, khai thác tốt lợi thế vùng đất phù hợp các loại cây trồng chủ lực và vùng quy hoạch khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung. Thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao; chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để huy động mọi nguồn lực xã hội trong việc nâng chất các tiêu chí, nhất là các tiêu chí về hạ tầng, về nâng cao chất lượng Hợp tác xã và các tổ hợp tác. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, quan tâm công tác giảm nghèo, giữ vững xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới. Tăng cường quốc phòng an ninh, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội; không ngừng nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, quản lý nhà nước. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên. Nâng cao năng*

lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và của đội ngũ cán bộ đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện”.

Trên cơ sở phương hướng chung. Đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu là: Tổng giá trị sản xuất đến năm cuối nhiệm kỳ đạt 565.107.000.000 đồng. Về cơ cấu kinh tế: Ngành nông nghiệp: 45% (giá trị sản xuất 253.966.000.000 đồng); ngành tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 31,3% (giá trị sản xuất 177.056.000.000 đồng); ngành thương mại dịch vụ: 23,7% (giá trị sản xuất 134.085.000.000 đồng). Thực hiện tốt Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm.

Giữ vững xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; Trạm y tế có bác sỹ phục vụ ổn định; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng 99 - 100 %; trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi dưới 3,5%; trẻ em suy dinh dưỡng 2 tuổi dưới 2,2%; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,04%. Không còn hộ nghèo theo chuẩn hiện hành; giới thiệu việc làm cho 150 - 200 lao động/năm. Giữ vững và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 2/2 ấp văn hóa; trên 98% gia đình văn hóa; 85% dân số tham gia hoạt động văn hóa, có trên 40% luyện tập thể dục, thể thao. Phấn đấu 02/02 trường đạt và giữ vững trường chuẩn quốc gia; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1: 100%; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập mẫu giáo cho trẻ 5 tuổi; giữ vững xã phổ cập Tiểu học và Trung học cơ sở. Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh, điện quốc gia 100%.

Tăng cường quốc phòng, giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự, không để xảy ra trọng án trên địa bàn. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phấn đấu có 1 - 2 đảng viên trẻ tham gia nhập ngũ; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,08% dân số.

Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức trên 85%, riêng Đoàn thanh niên 50% và Hội Liên hiệp thanh niên trên 60%; tỷ lệ đoàn viên, hội viên sinh hoạt thường xuyên 80 - 85 %; tỷ lệ hội viên nòng cốt trên 40%; tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

Đảng viên học tập, quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng 98% trở lên; phát triển đảng viên mới hàng năm đạt 100% so chỉ tiêu, đối với chi bộ trực thuộc hàng năm kết nạp từ 1 - 2 đảng viên mới, chi bộ Quân sự kết nạp từ 2 - 3 đảng viên mới; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%; giải quyết trên 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại, không có đảng viên bị thi hành kỷ luật. Hàng năm, Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh.

Ngoài các chỉ tiêu chủ yếu trên Đảng bộ sẽ thường xuyên tổ chức tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân nhất là thế hệ trẻ và các em học sinh về biển đảo quê hương, khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của

Việt Nam, qua đó xây dựng niềm tự hào, quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội Đảng bộ xã Bàu Trâm khóa IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã trong 5 năm. Sau Đại hội Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ mới đã tổ chức triển khai, học tập quán triệt nghị quyết Đảng bộ cấp trên và cấp mình đến toàn thể đảng viên, cán bộ và nhân dân. Xây dựng chương trình hành động nhằm cụ thể hóa nghị quyết đại hội các cấp cùng với những mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020 của địa phương, đề tiến tới tạo bước chuyển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, Đảng bộ và nhân dân Bàu Trâm vững bước quyết tâm giành nhiều thắng lợi trong thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra.

PHẦN KẾT

Trải qua chặng đường 85 năm (1930 - 2015) liên tục đấu tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và xây dựng quê hương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Xuân Thanh, Bàu Trâm đã không ngừng tôi luyện và hun đúc cho mình những truyền thống vô cùng tốt đẹp. Đó là lòng yêu nước, yêu quê hương gắn liền với niềm tin yêu Đảng. Trong khó khăn ác liệt niềm tin đó càng được vun đắp và được thể hiện rõ nét nhất. Dân tin Đảng, Đảng dựa vào dân, mỗi bước trưởng thành của tổ chức Đảng gắn liền với sự phát triển và lớn mạnh của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân địa phương.

Năm 1937 tổ chức Đảng đầu tiên ở Xuân Lộc được thành lập tại Bàu Trâm trong sự yêu thương đùm bọc của nhân dân, từ đây những hạt giống cách mạng đầu tiên ấy đã nảy mầm và phát triển lan rộng khắp toàn huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bàu Trâm, Xuân Thanh đã viết nên những trang sử vàng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược góp phần giải phóng quê hương Long Khánh anh hùng.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Bàu Trâm có những căn cứ kháng chiến của lòng dân, nơi đây Thị ủy đưa ra những chủ trương, phương án để các lực lượng thực thi nhiệm vụ tại nội ô thị xã. Do đó, địch tập trung đánh phá ác liệt khu căn cứ, trên mảnh đất này chúng tổ chức nhiều trận càn quét, tàn phá, không một xóm ấp, không một con đường, khu rừng, khe suối nào là không có dấu vết bom đạn của kẻ thù. Tuy nhiên ta đã xây dựng thế trận lòng dân, dù kẻ thù có trăm phương ngàn

kể cũng thất bại. Nhân dân trở thành bức rào chắn chở che, đùm bọc an toàn cho từng chiến sĩ tại Bàu Trâm cũng như ở Tân Phú, Xuân Thanh.

Hòa bình đến với đất nước chúng ta đã hơn 40 năm, những cán bộ, chiến sĩ đã từng hoạt động ở Long Khánh thời chiến tranh gay go ác liệt đến bây giờ vẫn không quên được hình ảnh của vợ chồng bác Sáu Hậu, những đảng viên kiên trung của cách mạng, cơ sở mũi B1, của đội biệt động, sau đó trở thành cơ sở của đội trinh sát vũ trang. Suốt hơn 10 năm nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ của ta ngay trong lòng địch nhưng chưa một lần bị bại lộ; đồng chí Võ Minh Quang, Lê Nam Thắng Bí thư Thị ủy từng sống và hoạt động ở đây cùng mũi B1 bảo đảm an toàn. Vợ chồng bác Sáu Hậu là một trong những hình ảnh đẹp của tấm lòng người dân miền Đông Nam Bộ luôn gắn bó với cách mạng như cá với nước, không quản nguy hiểm, thiệt thòi, nuôi dưỡng cách mạng với niềm tin tưởng tuyệt đối; những căn hầm bí mật của vợ chồng bác Sáu Hậu, chú Hai Kiệt vẫn tồn tại bền vững trong những năm tháng ác liệt nhất của cuộc chiến, không phải ở trong lòng đất mà ngay chính trong lòng mỗi người dân có tấm lòng chung thủy sắt son với cách mạng ở Long Khánh này.

Trong thắng lợi chung của hai cuộc kháng chiến, nhiều người con của Xuân Thanh, Bàu Trâm đã hy sinh để quê hương mãi mãi trường tồn. Với niềm biết ơn vô hạn các anh hùng liệt sĩ - những người đã hy sinh cuộc đời mình, cống hiến xương máu của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bàu Trâm tiếp tục bảo vệ những thành quả cách mạng mà các anh hùng liệt sĩ đã không tiếc máu xương gầy dựng được, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất. Xuân Thanh, Bàu Trâm gặp vô vàn khó khăn khi chuyển sang thời kỳ xây dựng hòa bình. Trên vùng đất Bàu Trâm, hậu quả của chiến tranh để lại rất nặng nề. Có những giai đoạn cuộc sống của người dân vô cùng khó khăn. Thế nhưng bằng sự đoàn kết, cố gắng rất lớn, năng động phù hợp với thực tế địa phương, Chi bộ Đảng Xuân Thanh đã thực hiện tốt công tác vận động khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sự thống nhất trong tổ chức Đảng, chính quyền, cộng với truyền thống kiên cường bất khuất của mình, nhân dân Bàu Trâm từng bước đã vươn lên từ đồng đò nát.

Trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt từ khi xã Bàu Trâm được thành lập vào cuối năm 2003, đã nhận được sự quan tâm đầu tư của cấp trên nhiều hơn, các điều kiện về tổ chức quản lý được thuận lợi hơn. Từ một xã, đường sá đi lại khó khăn, kinh tế kém phát triển, thì nay diện mạo của Bàu Trâm có những chuyển biến tích cực trong xu thế phát triển chung của thị xã Long Khánh. Bàu Trâm hôm nay là một xã có nhiều khởi sắc, cuộc sống người dân có nhiều đổi thay. Từ một vùng đất mà cuộc sống của người dân vô cùng cực khổ, thiếu thốn từ cái ăn, cái mặc cho đến sự

đi lại, học hành, đến nay về Bàu Trâm đường sá được tráng nhựa, điện khí hóa nông thôn về đến từng nhà dân. Đời sống văn hóa, xã hội có những bước được nâng lên. Sự nghiệp giáo dục, y tế được chăm lo phát triển theo hướng từng bước đạt và giữ vững chuẩn quốc gia. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đi vào chiều sâu thực sự phát huy tác dụng trong đời sống xã hội. Đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” được Đảng bộ xã Bàu Trâm và các tổ chức chính trị phát triển thành những phong trào lớn, tập trung chăm lo những gia đình có công với cách mạng. Tinh thần tương thân tương ái, tham gia đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình thương... được nhân dân tham gia tích cực. Công tác quân sự địa phương đạt được nhiều thành tích quan trọng; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác dân vận được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sâu sát, khối đại đoàn kết được xây dựng ngày càng vững mạnh hơn.

Đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng có bước đổi mới về phương thức hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất và toàn diện; sự lớn mạnh và trưởng thành không ngừng của Đảng bộ xã Bàu Trâm có thể thấy rõ qua con số các đảng viên. Từ 1 chi bộ ban đầu gồm 14 đảng viên lúc mới thành lập xã, đến nay Đảng bộ đã có 9 chi bộ với 110 đảng viên trong đó có 15 đảng viên được tặng huy hiệu 30, 40, 50 tuổi Đảng. Đảng bộ đã tập trung thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, tạo sự thống nhất tư tưởng, qua đó phát huy truyền thống yêu nước và khí thế cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Chất lượng đội ngũ đảng viên không ngừng được nâng lên, đa số phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, làm nòng cốt trong phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Để có những thành tựu như trên, địa phương đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, lãnh đạo của Thị ủy - UBND thị xã Long Khánh cũng như sự lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy và quản lý điều hành chặt chẽ hiệu quả của chính quyền xã, sự phối hợp nhịp nhàng của các ngành, đoàn thể. Đặc biệt là sự đồng thuận của nhân dân Bàu Trâm đã tạo thành một khối thống nhất từ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân. Đây chính là yếu tố quan trọng giúp cho địa phương ngày càng phát triển đi lên.

Một yếu tố để đạt được những thành tựu trong 85 năm qua cũng phải kể đến, đó là: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong hệ thống chính trị xã Bàu Trâm đã phát huy tính năng động, sáng tạo trong quá trình vận dụng, cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết cấp trên, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu để phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh tại địa phương.

85 năm chiến đấu xây dựng và phát triển là một chặng đường mà Đảng bộ, nhân dân Bà Trâm đã không ngừng nỗ lực vượt qua và định hướng trong từng giai đoạn cụ thể để phát triển. Những ngày đầu mới giải phóng nhiều khó khăn chồng chất đã được khắc phục. Từ ngày thành lập đến nay, Bà Trâm với biết bao đổi thay, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa trên tất cả các lĩnh vực. Tự hào về quá khứ hào hùng và truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất, kiên cường là hành trang, động lực cho Đảng bộ, nhân dân Bà Trâm tiếp bước sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Từ những kết quả đạt được trong thời gian qua, Đảng bộ Bà Trâm rút ra được một số bài học thực tiễn trong quá trình vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương như sau:

Thứ nhất: Phải nắm vững và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết của Thị ủy, Tỉnh ủy vào điều kiện thực tế địa phương để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng, thông qua các hoạt động thực tiễn đề ra những chủ trương cụ thể sát hợp với điều kiện hoàn cảnh của Bà Trâm.

Thứ hai: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, giữ vững truyền thống gắn bó máu thịt vốn có giữa Đảng bộ và nhân dân, lấy dân làm gốc; mà cốt lõi là đoàn kết các dân tộc, đoàn kết các tôn giáo, làm tốt công tác dân vận. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phải luôn đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tập hợp đông đảo các giai tầng xã hội thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Dựa vào sức mạnh của nhân dân để thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng tại địa phương. Mọi hoạt động của Đảng bộ đều phải đáp ứng đúng lợi ích và tâm tư nguyện vọng chính chính đáng của nhân dân. Thời kỳ mới, cán bộ đảng viên thực hiện: *kính dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân và có tinh thần trách nhiệm với dân*. Không xem nhẹ hoặc làm tổn hại bất kỳ lợi ích nào của người dân, lấy cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cuối cùng hướng đến. Đảng bộ Bà Trâm luôn tâm niệm và thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu:

“Quân tốt dân tốt

Muôn sự đều nên

Gốc có vững cây mới bền

Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”¹

Thứ ba: Chú trọng xây dựng chính đồn Đảng. Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững

¹ Bài thơ Cổ động của Bác Hồ viết năm 1948.

manh từ chi bộ. Không ngừng nâng cao năng lực, trí tuệ, bản lĩnh và đạo đức của Đảng bộ. Trong đó, phải đặc biệt chăm lo xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực sự đoàn kết “... phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”; sự đoàn kết trong nội bộ Đảng quyết định chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền trong toàn bộ tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đảng bộ phải thực sự là hạt nhân lãnh đạo, là trung tâm đoàn kết các tầng lớp nhân dân địa phương, từ đó khơi dậy các phong trào quần chúng sâu rộng hướng vào giải quyết các nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đó chính là những thành công lớn và cũng là những kinh nghiệm sâu sắc có giá trị lâu dài của Đảng bộ Bàu Trâm.

Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ. Có nghị quyết của Đảng đúng mới tạo ra tiền đề cho sự thành công, còn thành công hay không còn ở khâu tổ chức thực hiện, tức là đội ngũ cán bộ, đặc biệt cán bộ xã và ấp. Phải làm tốt công tác cán bộ, chăm lo xây dựng, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ. Có thể khẳng định, phẩm chất, năng lực, trình độ về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp xây dựng, phát triển Bàu Trâm trong thời gian qua, hiện tại và trong tương lai, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ thực sự khoa học, là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của Bàu Trâm trong thời gian tới.

Phát huy truyền thống đáng tự hào trong kháng chiến, phấn khởi, tin tưởng, Đảng bộ và nhân dân xã Bàu Trâm đã và đang viết tiếp những trang sử mới, lập nên những thành tích mới, ra sức thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng đại hội Đảng các cấp thành công tốt đẹp; tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Lịch sử là những bài học lớn để lại nhiều kinh nghiệm quý báu để soi rọi, chất lọc những tinh hoa trong cuộc sống, chiến đấu, học tập, công tác. Quá khứ đã đem lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, đem lại vinh quang cho quê hương. Hiện tại và tương lai Đảng bộ, nhân dân Bàu Trâm tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp ấy trên bước đường bảo vệ và xây dựng quê hương Bàu Trâm thân yêu ngày một văn minh, giàu đẹp.

Bài viết minh họa:

Mãi mãi ghi nhớ công ơn các anh đã nằm xuống trên đất mẹ Long Khánh anh hùng

Cũng đã 45 năm kể từ khi 36 chiến sĩ của ta hy sinh trong trận tập kích đồn Hoàng Diệu (phường Xuân Thanh ngày nay), hương hồn của các anh vẫn nằm yên

trong lòng đất, dưới sự đùm bọc, chở che của đất mẹ Bảo Vinh, Long Khánh anh hùng.

Hơn 45 năm qua đi, hình hài xương thịt các anh đã biến thành đất đá cỏ cây, thành những mạch nước chảy trong lòng đất mẹ, hòa vào truyền thống cội nguồn của dân tộc. Sự hy sinh của các anh đã để lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân, để lại cho đất Long Khánh - Đồng Nai cây trái tốt tươi, mùa vàng trĩu hạt, cho tuổi thơ xinh màu áo học trò; cho ngói đỏ những mái trường, cho tình thương xã hội; cho tiếng chim ca trong nắng vàng sớm mai; cho khúc nhạc công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn trải dài và phát triển.

Lịch sử ghi lại rằng, Đêm 17 rạng sáng 18/5/1969, Trung đoàn 5 và Trung đoàn 95, Sư đoàn bộ binh 5 với sự phối hợp của lực lượng vũ trang địa phương đã tập kích vào căn cứ Hoàng Diệu (người dân địa phương quen gọi là Đồn 52). Đây là trận đánh có ý nghĩa rất quan trọng nhằm tiêu hao sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh của chúng, làm cho nhân dân thị xã Long Khánh nức lòng phấn khởi. Tuy nhiên, không thắng lợi nào mà không trả giá, nhất là trong một trận đánh không cân sức, một số chiến sĩ đã anh dũng hy sinh. Địch đã dùng xe cơ giới gom xác các anh vùi lấp vào hố chôn tập thể, gần nơi đóng quân của chúng.

Từ sau ngày giải phóng đến nay, Thị xã Long Khánh đã tổ chức 9 đợt tìm kiếm các anh. Qua nghiên cứu thêm những thước phim, ảnh, tổng hợp thông tin từ các nhân chứng, mà quan trọng nhất là những bức hình, những thước phim của một phóng viên người Mỹ tên Sanrai chụp lại khu vực căn cứ Hoàng Diệu sau 5 ngày trận tập kích, kết hợp với sơ đồ căn cứ Hoàng Diệu và sơ đồ nghĩa địa Bảo Sơn (nay là Bảo Vinh). Từ ngày 5/8 đến ngày 13/9/2014 tiếp tục 2 đợt tìm kiếm, lần này tiến hành đào thăm dò trên 15.000m², rộng 3m, sâu 4m đã tìm được nơi 36 liệt sỹ nằm tại khu vực Nghĩa địa thuộc tổ 4, ấp Bảo Vinh B, xã Bảo Vinh, cách đồn Hoàng Diệu, nơi diễn ra trận đánh khoảng 200m. Đội quy tập đã tìm thấy xương, răng và vải dù, dép cao su... hộp sọ cùng các vật dụng khác trong hố chôn tập thể trên của các chiến sĩ hy sinh.

Sáng ngày 14/9, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai đã kịp thời cử cán bộ xuống phối hợp cùng lực lượng của địa phương tiến hành dò tìm và cất bốc, đến ngày 17/9 thì hoàn thành việc cất bốc và đưa 36 gói hài cốt về nghĩa trang liệt sỹ. Qua đối chiếu với thông tin mà các nhân chứng cung cấp, cơ quan chức năng xác định đây là hài cốt 36 chiến sĩ thuộc Trung đoàn 5, Sư đoàn Bộ binh 5 và Trung đoàn 95/F.27, hy sinh trong trận tập kích căn cứ đồn Hoàng Diệu vào đêm 17, rạng sáng 18/5/1969.

Tháng 5/1969, sau đợt tiến công Xuân Kỷ Dậu 1969 ở miền Đông Nam bộ, địch tăng cường “bình định nông thôn”, mức độ sử dụng bom pháo, chất độc hóa học, khai hoang ngày càng cao nhằm gom dân bỏ vùng kháng chiến vào các ấp

chiến lược. Ruộng vườn bị bỏ hoang, nhiều bà con phải chạy vào các thị xã, thị trấn, đời sống càng phức tạp khó khăn.

Tại xã Xuân Lộc, quận Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh. Mỹ thiết lập một căn cứ do Tiểu đoàn 2, Pháo binh 155, Trung đoàn 35 đóng quân. Chúng không ngừng củng cố, tăng cường lực lượng, trang bị vũ khí và quân dụng biến nơi đây thành căn cứ quân sự lớn của vùng.

Nhận thấy tình hình bất lợi, Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo mở đợt tiến công hệ trên toàn chiến trường, trọng điểm là miền Đông Nam bộ, hướng chủ yếu là tỉnh Long Khánh nhằm đẩy nhanh quá trình triệt thoái quân Mỹ, đánh phá giao thông, diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh ngay trong sào huyệt của chúng.

Thực hiện chủ trương đó, vào khoảng 22 giờ đêm ngày 17, kéo dài đến rạng sáng ngày 18/5/1969, lực lượng của ta gồm Trung đoàn 5, Sư đoàn bộ binh 5 (e5/f5, Quân khu 7) được sự tăng cường của Trung đoàn 95/f27 cùng với lực lượng địa phương đã tổ chức trận tập kích vào căn cứ Hoàng Diệu. Xác định đây là trận đánh có ý nghĩa quan trọng. Các chiến sĩ của ta đã hăng hái xung phong tham gia trận này với tinh thần quyết tâm cao. Thời gian đầu, các chiến sĩ đặc công của ta chủ động tấn công vào căn cứ địch và làm chủ thế trận. Nắm được tình hình, phía địch cho máy bay bắn pháo sáng và đạn về phía các chiến sĩ nhưng các chiến sĩ vẫn kiên cường chống trả. Tuy nhiên, sau đó địch tăng cường thêm nhiều máy bay, dội pháo sáng và bắn đạn liên tục nên nhiều cán bộ, chiến sĩ của ta đã anh dũng hy sinh. Những người bị thương và còn sống nhanh chóng rút về căn cứ. Sáng ngày 18/5/1969, quân Mỹ tiến hành gom xác những chiến sĩ của ta đã hy sinh đêm hôm trước thành đống, trong số đó, có những người bị cháy đen, người thì bị cắt làm 2, 3 phần. Chiều cùng ngày chúng cho hét toàn bộ xác chiến sĩ lên xe cơ giới, đào một hố lớn ở gần khu căn cứ của chúng và hất toàn bộ xuống chôn.

Bầu trời Xuân Lộc, Long Khánh, Xuân Thanh ngày ấy nhuộm một màu đau thương, tang tóc khắp cùng làng, ngõ xóm. Các đồng chí hy sinh khi tuổi đời còn quá trẻ, chỉ ở độ tuổi 18 đôi mươi, là con em trên khắp 14 tỉnh, thành mọi miền của Tổ Quốc, trong đó có các tỉnh miền Tây Nam bộ, còn hầu hết là ở các tỉnh phía Bắc. Các chiến sĩ hy sinh, Đảng, Nhà nước ta mất đi những đảng viên kiên trung, bất khuất; Quân đội mất đi những cán bộ, chiến sĩ trung dũng, kiên cường; quê hương và gia đình mất đi những người con trung hiếu, người chồng thủy chung, người cha mẫu mực.

Chiến tranh đã kết thúc 40 năm, địa hình, địa vật của chiến trường xưa có nhiều thay đổi; các nhân chứng lịch sử người còn, người mất, do đó, việc xác định thông tin chính xác để khảo sát, tìm kiếm hài cốt liệt sỹ gặp không ít những khó khăn, cho nên các liệt sỹ hy sinh trong trận tập kích căn cứ Hoàng Diệu vẫn chưa được quy tập đầy đủ về nghĩa trang liệt sỹ, hài cốt của các đồng chí vẫn còn phải

nằm lại dưới lòng đất lạnh, đó là nỗi đau ray rứt, sự băn khoăn, trăn trở của Đảng bộ và nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ khi tìm kiếm được hài cốt 36 liệt sỹ, từ ngày 13/9/2014 đến ngày 17/9/2014, Đội công tác cất bốc của Ban chỉ đạo 1237 tỉnh và lực lượng của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã đã hoàn thành việc cất bốc hài cốt các liệt sỹ, sau đó đưa toàn bộ hài cốt và di vật của liệt sỹ về lưu giữ tại Nhà thờ liệt sỹ trong Nghĩa trang Liệt sỹ thị xã Long Khánh; tổ chức Lễ truy điệu và an táng ngày 12/10/2014 với sự có mặt của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, các Bộ, ngành Trung ương, tướng lĩnh cao cấp trong quân đội, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai, thị xã Long Khánh, thân nhân gia đình liệt sỹ đã hy sinh trong trận đánh, cùng đốt nén nhang tưởng niệm đời đời ghi nhớ công ơn các anh hùng liệt sỹ đã quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, mãi mãi nằm xuống quê hương Long Khánh anh hùng..

Kể từ hôm nay, các anh được trở về với đồng đội mình ở Nghĩa trang liệt sỹ của Thị xã trong tình cảm thương yêu vô hạn của đồng chí, đồng bào. Với tất cả lòng thành kính và tri ân sâu sắc, chúng ta cùng nguyện cầu cho anh linh các anh được siêu thoát nơi cõi vĩnh hằng. Tổ quốc ta, nhân dân ta mãi mãi ghi công. Tên tuổi của các anh hùng liệt sỹ đời đời bất diệt.

Chúng ta, những thế hệ hôm nay và mãi mãi mai sau xin nguyện sẽ tiếp tục sống xứng đáng và có trách nhiệm hơn nữa đối với sự hy sinh cao cả của các anh hùng liệt sỹ, nguyện đem hết tâm sức và trí tuệ của mình để làm cho mảnh đất Bảo Vinh, Xuân Thanh, Bà Trâm - Long Khánh này mãi mãi xanh tươi, ngày càng phát triển, vươn tầm một đô thị mới, góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tiếp nối con đường, mục tiêu, lý tưởng mà các anh hùng liệt sỹ đã hiến dâng xương máu của mình.

Hoàng Thành

**PHẦN PHỤ LỤC:
DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ BÀU TRÂM**

STT	HỌ VÀ TÊN NĂM SINH-TỪ TRẦN	GHI CHÚ
1	Trần Thị Tơ (1926-1963)	Ngày 26/9/2014 được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.
2	Trần Thị Út (Mười Sang) (1927)	Ngày 26/9/2014 được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Mẹ hoạt động cách mạng tại Bàu Trâm, mẹ đang thường trú tại xã Xuân Lập.
3	Nguyễn Thị Hồng (1924-2015)	Ngày 26/9/2014 được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Mẹ hoạt động cách mạng tại Bàu Trâm, trước khi từ trần mẹ thường trú tại xã Bảo Vinh.
4	Nguyễn Thị Đào (1908-2003)	Ngày 24/4/1995 được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Mẹ hoạt động cách mạng tại Bàu Trâm, trước khi từ trần mẹ thường trú tại huyện Định Quán.

**DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
NHÂN DÂN**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Anh hùng, liệt sỹ Hồ Thị Hương (1954-1975)	Ngày 6/11/1978 được truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân.

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ BÀU TRÂM QUẢN LÝ

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	NGÀY THÁNG NĂM HY SINH
------------	------------------	-----------------	-----------------	-------------------------------

1	Nguyễn Việt Cảnh	1952	Xã Thọ Thanh, huyện Trường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	20/4/1975
2	Thái Bá Rĩnh	1940	Xã Đông Cơ, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	21/9/1968
3	Nguyễn Văn Tươi	1950	Xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	9/1969
4	Dương Văn Hà	1954	xã Phú Hòa, huyện Trúc Giang, tỉnh Bến Tre	26/10/1972
5	Nguyễn Ngọc Trân		Cắm Trương, Định Công, Yên Định, Thanh Hóa	06/10/1971
6	Bùi Văn Quang	1925	Thôn Minh Tân, xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	tháng 1/1967
7	Bùi Văn Trường		Thôn Minh Tân, xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	12/12/1966
8	Đặng Thị Nga		Thôn Trí Sơn, Đức Lâm, Mộ Đức, Nghĩa Bình	10/10/1974
9	Võ Địch	1944	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	25/10/1968
10	Lý Văn Mao	1950	Nghĩa Phong, Lục Nam, Bắc Giang	25/12/1970

11	Bùi Quý Khuơ	1943	Định Công, Thiệu Yên, Thanh Hóa	15/11/1971
12	Nguyễn Đức Mại	1944	Thôn Uông Hạ, xã Minh Tân, Nam Sách, Hải Dương	08/11/1966
13	Phạm Văn Thọ	1952	Xuân An, Bắc Bình, Thuận Hải	07/07/1973
14	Đặng Thị Trọng		Thôn An Ba, Hành Thịnh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	27/12/1966
15	Thỏ Kẽng	1943	Bảo Chánh, Xuân Lộc, Đồng Nai	1969
16	Võ Minh Quới	1932	Xã Phú Hữu, huyện Long Phúc, Hậu Giang	16/12/1962
17	Thỏ Chanh	1945	Khu 10 thị trấn Xuân Lộc	17/11/1968
18	Nông Văn Nghĩ	1953	Xã Bình Phú, Văn Quang, Cao Lạg	30/5/1972

DANH SÁCH CÁN BỘ, CHIẾN SĨ XÃ BÀU TRÂM THAM GIA HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG HY SINH Ở ĐỊA PHƯƠNG KHÁC

STT	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	QUÊ QUÁN	NGÀY THÁNG NĂM HY SINH
1	Lê Văn Phước	1947	Hung Yên	1968

2	Đồng chí Thủy			
3	Đồng chí Lượng			
4	Đồng chí Tài			

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CÓ HUY HIỆU TUỔI ĐẢNG
LOẠI HUY HIỆU 30, 40, 50, 55, 60, 65 NĂM TUỔI ĐẢNG**

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NGÀY VÀO ĐẢNG		LOẠI HUY HIỆU TUỔI ĐẢNG
			VÀO ĐẢNG	CHÍNH THỨC	
1	Nguyễn Nguyên Nhung	17/8/1943	11/11/1963	11/11/1964	50
2	Lê Đức Cờ	06/6/1939	09/02/1966	09/02/1967	40
3	Nông Văn Tuấn	14/02/1946	02/02/1969	02/02/1970	40
4	Huỳnh Tấn Đồi	1934	05/8/1966	05/8/1967	40
5	Nguyễn Văn Khai	05/10/1938	15/09/1971	15/06/1972	40
6	Nguyễn Hữu Hào	22/12/1951	30/01/1972	30/09/1973	40
7	Trần Cao Tặng	17/3/1953	04/08/1974	04/08/1975	40
8	Nguyễn Văn Thắng	20/07/1954	19/05/1973	19/05/1974	40
9	Mai Ngọc Căn	18/11/1955	18/11/1977	18/05/1979	30
10	Lê Đức Nhuận	03/10/1956	15/07/1980	15/07/1981	30
11	Phạm Văn Thụ	21/01/1957	05/08/1980	05/08/1981	30

12	Nguyễn Văn Hiễn	26/10/1951	27/02/1982	27/07/1983	30
13	Nguyễn Văn Phúc	12/08/1946	17/12/1984	17/12/1985	30
14	Trịnh Thanh Bình	01/7/1956	03/3/1985	03/3/1986	30
15	Phạm Văn Quyên	15/10/1956	03/3/1985	03/3/1986	30

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH MŨI B1 (BÀU TRÂM)
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Sang Văn Mão	Cán bộ phụ trách mũi B1 (Bàu Trâm)
2	Lương Hoàng ¹	Cán bộ phụ trách mũi B1 (Bàu Trâm)

**BAN CHI ỦY CHI BỘ MẬT TÂN PHÚ, BÀU TRÂM
TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1970-4/1975)**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Hồ Văn Hậu ²	Bí thư
2	Hồ Văn Chấn	Phó Bí thư
3	Nguyễn Thị Thắng	Chi ủy viên

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, LLVT
PHƯỜNG XUÂN THANH 4/1975 - 12/1976**

¹ Đồng chí Lương Hoàng, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhiệm kỳ II (1979-1981), III (1983-1985), Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc nhiệm kỳ IV (1986-1990), Bí thư Đảng bộ huyện Long Khánh lâm thời 1991, Bí thư Đảng bộ huyện Long Khánh nhiệm kỳ I (1991-1995), nhiệm kỳ II (1996-2000).

² Đồng chí Hồ Văn Hậu, Tháng 3/1974, Ủy viên Ban Chấp hành thị xã ủy phụ trách Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm; Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhiệm kỳ II (1979-1981), III (1983-1985).

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Hồ Văn Hậu	Bí Thư kiêm Chủ tịch Ủy Ban nhân dân cách mạng.
2	Hồ Văn Chấn	Phó Chủ tịch Ủy Ban nhân dân cách mạng
3	Trần Phú	Phường đội trưởng
4	Nguyễn Thị Hồng	Trưởng Công an

**BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN XUÂN LỘC (1977 - 2004)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC BÍ THƯ CHI ĐẢNG BỘ
1	Lê Minh Phương ¹	Bí thư Chi bộ, Đảng bộ: 1977-1979
2	Nguyễn Văn Liên ²	Bí thư Đảng bộ: 1979
3	Nguyễn Ngọc Thanh ³	Bí thư Đảng bộ: 7/1979-11/1981
4	Trương Văn Út ⁴	Bí thư Đảng bộ: 1982-1986, 1989-1990

¹ Đồng chí Lê Minh Phương, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhiệm kỳ I (1977-1978).

² Đồng chí Nguyễn Trung Chánh, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc được phân công đi học chưa về nên huyện bố trí đồng chí Nguyễn Văn Liên (Ủy viên Ban Thường vụ cũ) vào Thường trực Huyện ủy trong khi chờ tỉnh chuẩn y, nhiệm kỳ I (1977-1978).

³ Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhiệm kỳ II (1979-1981), IV (1986-1990), Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh lâm thời 1991, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh nhiệm kỳ I (1991-1995), nhiệm kỳ II (1996-2000).

⁴ Đồng chí Trương Văn Út, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhiệm kỳ I (1977-1978), II (1979-1981), III (1983-1985), Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc nhiệm kỳ IV (1986-1990), Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh nhiệm kỳ I (1991-1995).

5	Huỳnh Ngọc Hồng ¹	Bí thư Đảng bộ: 1986-1988
6	Nguyễn Văn Dàn ²	Bí thư Đảng bộ: 1991
7	Trương Thái Hoàng ³	Bí thư Đảng bộ: 11/1991-1992, 9/1995-7/1996
8	Nguyễn Thanh Ngạn ⁴	Bí thư Đảng bộ: 1992-8/1995
9	Đỗ Thắng Phiên ⁵	Bí thư Đảng bộ: 1996-2000
10	Nguyễn Văn Ván ⁶	Bí thư Đảng bộ: 2000-2003

**PHÓ BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ
CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN XUÂN LỘC (1977 - 2003)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC PHÓ BÍ THƯ CHI ĐẢNG BỘ, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
1	Trương Công Bình	Phó Bí thư Chi bộ, Đảng bộ, Chủ tịch UBND: 1977-1979

¹ Đồng chí Huỳnh Ngọc Hồng, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhiệm kỳ IV (1986-1990), Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh lâm thời 1991.

² Đồng chí Nguyễn Văn Dàn, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhiệm kỳ III (1983-1985), IV (1986-1990), Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh lâm thời 1991, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh nhiệm kỳ I (1991-1995), Phó Bí thư Thường trực Đảng bộ huyện Long Khánh nhiệm kỳ II (1996-2000).

³ Đồng chí Trương Thái Hoàng, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh nhiệm kỳ I (1991-1995).

⁴ Đồng chí Nguyễn Thanh Ngạn, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc nhiệm kỳ I (1977-1978), II (1979-1981), Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc nhiệm kỳ III (1983-1985).

⁵ Đồng chí Đỗ Thắng Phiên, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh nhiệm kỳ II (1996-2000).

⁶ Đồng chí Nguyễn Văn Ván, Ủy viên BCH Đảng bộ thị xã Long Khánh lâm thời (2003-2005).

2	Đình Minh Hải	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBND: 1979-1980
3	Nguyễn Ngọc Nhung	Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND: 1980-1981
4	Huỳnh Ngọc Hồng	Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND: 1981-1986
5	Trương Thái Hoàng	Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND: 1986-1996
6	Nguyễn Văn Ván	Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND: 1996-2000
7	Phấn khen Song ¹	Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND: 2000-2003

**BÍ THƯ BÍ THƯ CHI BỘ
TRƯỞNG KHU BÀU TRÂM (1996 - 2004)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC
1	Trần Cao Tặng	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng khu (1996-1999), Trưởng khu (2000-2004)
2	Mai Ngọc Căn	Bí thư Chi bộ (2000-2002)
3	Nguyễn Nguyên Nhung	Bí thư Chi bộ (2003-2004)

TRƯỞNG KHU BÀU SÂM (1996 - 2003)

¹ Đồng chí Phấn Khen Song, Ủy viên BCH Đảng bộ thị xã Long Khánh khóa I, nhiệm kỳ (2005-2010), II: (2010-2015).

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC
1	Đỗ Văn Hồng	Trưởng khu (1996-2001)
2	Phạm Chín	Trưởng khu (2001-2003)

**BAN CHI ỦY CHI BỘ
XÃ BÀU TRÂM LÂM THỜI 2004 - 2005**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trương Hồng Phước	Bí Thư
2	Đào Văn Tý	Phó Bí thư
3	Trần Cao Tặng	Chi ủy viên

Nguồn: Theo Quyết định số 920-QĐ/HU ngày 24/11/2003 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc thành lập Chi bộ cơ sở và chỉ định cấp ủy lâm thời, do đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Bí thư Huyện ủy ký. Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/01/2004.

**TỔ TRƯỞNG ĐẢNG,
TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ÁP BÀU TRÂM, BÀU SÂM (2004 - 2005)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC
1	Nguyễn Văn Sáu	Tổ trưởng tổ Đảng áp Bàu Trâm
2	Nguyễn Đức Lịch	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Trâm
3	Vũ Văn Châm	Tổ trưởng tổ Đảng áp Bàu Sầm
4	Võ Xuân Cư	Trưởng Ban quản lý áp Bàu Sầm

BAN CHI ỦY CHI BỘ
XÃ BÀU TRÂM NHIỆM KỲ 2005 - 2010

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trương Đình Minh ¹	Bí Thư
2	Phạm Chín	Chi ủy viên - Chủ tịch UBND xã
3	Trần Trung Lộc	Chi ủy viên
4	Phạm Văn Dành	Chi ủy viên

Nguồn: Theo Quyết định số 2383-QĐ/TU ngày 23/8/2005 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chuẩn y Ban Chi ủy, Bí thư Chi bộ xã Bàu Trâm, do đồng chí Lê Thị Như Lan, Phó Bí thư ký.

Thực hiện Quyết định số 2220-QĐ/TU ngày 30/5/2006 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chỉ định đồng chí Lã Văn Hùng, đảng viên chi bộ xã Bàu Trâm tham gia vào Ban Chi uỷ chi bộ và giữ chức vụ chi uỷ viên chi bộ xã Bàu Trâm. Thời gian kể từ ngày 02/6/2006, do đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Phó Bí thư Thường trực ký.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU TRÂM LÂM THỜI 2007²

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trương Đình Minh	Bí thư
2	Phạm Chín	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã

¹ Đồng chí Trương Đình Minh, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh khóa II, nhiệm kỳ (2001-2005); Ủy viên BCH Đảng bộ thị xã Long Khánh lâm thời (2003-2005).

² Thực hiện Quyết định số 508-QĐ/TU ngày 27/12/2006 của Ban Thường vụ Thị ủy Long Khánh về việc giải thể Chi bộ xã; thành lập Đảng bộ xã Bàu Trâm, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/01/2007.

3	Trần Trung Lộc	UVTV- Thường trực Đảng ủy
4	Vũ Thị Lanh	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Thanh Điền	Ủy viên BCH
6	Lã Văn Hùng	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Sỹ Dũng	Ủy viên BCH
8	Phạm Văn Dành	Ủy viên BCH
9	Võ Xuân Cư	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU TRÂM KHÓA I, NHIỆM KỲ 2008 - 2013**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trương Đình Minh	Bí thư
2	Phạm Chín	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Trần Trung Lộc	UVTV- Thường trực Đảng ủy
4	Vũ Thị Lanh	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Thanh Điền	Ủy viên BCH
6	Lã Văn Hùng	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Sỹ Dũng	Ủy viên BCH
8	Phạm Văn Dành	Ủy viên BCH
9	Võ Xuân Cư	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU TRÂM KHÓA II, NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trương Đình Minh	Bí thư
2	Phạm Chín	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Trần Trung Lộc	UVTV- Thường trực Đảng ủy
4	Vũ Thị Lanh	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Thanh Điền	Ủy viên BCH
6	Lã Văn Hùng	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Sỹ Dũng	Ủy viên BCH
8	Phạm Văn Dành ¹	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU TRÂM KHÓA III, NHIỆM KỲ 2012 - 2015**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trương Đình Minh	Bí thư
2	Phạm Chín	Phó Bí thư-Chủ tịch UBND xã
3	Lã Văn Hùng ¹	Ủy viên BCH

¹ Năm 2010 đồng chí Phạm Văn Dành, Ủy viên BCH Đảng bộ nghỉ công tác, Ban Chấp hành Đảng bộ còn 7 đồng chí.

4	Vũ Thị Lanh	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Sỹ Dũng	Ủy viên BCH
6	Thỏ Đình	Ủy viên BCH
7	Phan Thị Hồng	Ủy viên BCH

Nguồn: Theo Quyết định số 2383-QĐ/TU ngày 11/9/2012 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chuẩn y kết quả bầu Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Bàu Trâm, do đồng chí Nguyễn Đức Thanh, Phó Bí thư Thường trực ký.

Đồng chí Nguyễn Trọng Thuận và Vũ Văn Thăng được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III nhiệm kỳ 2012-2015.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU TRÂM KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Lương Nông ²	Bí thư
2	Phạm Huỳnh Quang Trung ³	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Lã Văn Hùng	UVTV - Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên BCH
5	Vũ Thị Lanh	Ủy viên BCH

¹ Tháng 9/2013 đồng chí Lã Văn Hùng được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung UVTV, Thường trực Đảng ủy xã.

² Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh khóa III, nhiệm kỳ (2001-2005).

³ Tháng 6/2015, đồng chí Phạm Huỳnh Quang Trung điều động về thị xã công tác. Đồng Nguyễn Minh Tuấn được Hội đồng nhân dân khóa III nhiệm kỳ 2011-2016 tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã. Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ.

6	Trần Thị Thanh Tâm	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Sỹ Dũng	Ủy viên BCH
8	Thỏ Đình	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Ủy viên BCH
11	Vũ Văn Thăng	Ủy viên BCH

Nguồn: Theo Quyết định số 4497-QĐ/TU ngày 10/6/2015 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chuẩn y kết quả bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Bàu Trâm, do đồng chí Nguyễn Đức Thạnh, Phó Bí thư Thường trực ký.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ BÀU TRÂM KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2015 - 2020
(Từ tháng 6/2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Lương Nông	Bí thư
2	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Lã Văn Hùng	UVTV - Thường trực Đảng ủy
4	Vũ Thị Lanh	Ủy viên BCH
5	Trần Thị Thanh Tâm	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Sỹ Dũng	Ủy viên BCH
7	Thỏ Đình	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên BCH

9	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Ủy viên BCH
10	Vũ Văn Thăng	Ủy viên BCH

BÍ THƯ CHI BỘ, TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ẤP BÀU TRÂM (2004 - 2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC BÍ THƯ CHI BỘ, TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ẤP
1	Đỗ Văn Long	Bí thư Chi bộ ấp (2004-2015)
2	Nguyễn Đức Lịch	Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban quản lý ấp (2004-2015)

BÍ THƯ CHI BỘ, TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ẤP BÀU SÀM (2006 - 2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN GIỮ CHỨC BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ, TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ẤP
1	Võ Xuân Cư	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban quản lý ấp (2006-2007), Bí thư Chi bộ ấp (2008- 2015)
2	Đỗ Anh Hoàng	Trưởng Ban quản lý ấp (2005-2006)
3	Trần Văn Hải	Trưởng Ban quản lý ấp 2008
4	Bùi Đức Mạnh	Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban quản lý ấp 2008-8/2015
5	Ngô Văn Hùng	Trưởng Ban quản lý ấp tháng 9/2015

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: BÀU TRÂM - VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I. VÍ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

1. Lịch sử hình thành.
2. Địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng.

II. CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

1. Đời sống tín ngưỡng và lễ hội.
2. Truyền thống đấu tranh cách mạng.

NHÂN DÂN BÀU TRÂM TỪ KHI CÓ ĐẢNG LÃNH ĐẠO CHO ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945 (2/1937-1945), CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. NHÂN DÂN BÀU TRÂM TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945:

1. Ánh sáng của Đảng vào Xuân Lộc, Bàu Trâm.
2. Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

II. NHÂN DÂN BÀU TRÂM THAM GIA BẢO VỆ THÀNH QUẢ CÁCH MẠNG, THỰC HIỆN TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN

1. Bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng đời sống mới.
2. Thực hiện trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

CHƯƠNG III: BÀU TRÂM DŨNG CẢM, KIÊN CƯỜNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 – 1975)

I. NHÂN DÂN BÀU TRÂM TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI DÂN SINH DÂN CHỦ, ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIONEVO TIẾN TỚI GIÀNH THẮNG LỢI TRONG CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT VÀ CHIẾN TRANH CỤC BỘ (1954-1968)

1. Chuyển hướng cách mạng, lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, đấu tranh đòi thi hành hiệp định (1954-1960).

2. Nhân dân Bàu Trâm đấu tranh chống phá áp chiến lược, góp phần đánh bại quốc sách “áp chiến lược” và chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy (1961-1965).

3. Củng cố căn cứ Bàu Sấm, tham gia tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 (1965-1968).

II. KHẮC PHỤ KHÓ KHĂN GIỮ VỮNG VÙNG CĂN CỨ, ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH”, TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG BÀU TRÂM (1969-1975):

1. Giữ vững căn cứ, phát triển phong trào cách mạng (1969-1972).
2. Kết hợp với lực lượng của trên tiến công và nổi dậy giải phóng Bàu Trâm (1973-1975).

CHƯƠNG IV: NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN THANH, BÀU TRÂM, BÀU SẦM THỰC HIỆN 2 NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 2003)

I. NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN THANH, XÃ BÀU TRÂM KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI (1975-1986)

1. Thiết lập chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo chính trị xã hội.
2. Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, xã hội.

II. NHÂN DÂN BÀU TRÂM, BÀU SẦM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN XUÂN LỘC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2003).

CHƯƠNG V: XÃ BÀU TRÂM ĐƯỢC THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2004 - 2015)

NHÂN DÂN BÀU TRÂM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA:

1. Đại hội Chi bộ, Đảng bộ xã Bàu Trâm lần thứ I (2005 - 2010).
2. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Trâm lần thứ II và III. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (2010 – 2015).
3. Đại hội Đảng bộ xã Bàu Trâm lần thứ IV, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới (2015 - 2020).

PHẦN KẾT

Bài viết minh họa:

Mãi mãi ghi nhớ công ơn các anh đã nằm xuống trên đất mẹ Long Khánh anh hùng.....

Danh sách Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng LLVT nhân dân.....

Danh sách liệt sỹ xã quản lý.....	
Danh sách cán bộ, chiến sỹ xã Bàu Trâm tham gia hoạt động cách mạng hy sinh ở địa phương khác.....	
Phụ lục danh sách các đồng chí 40, 45, 50, 55, 60 tuổi Đảng.....	
Danh sách các đồng chí phụ trách mũi B1 (Bàu Trâm) trong kháng chiến chống Mỹ.....	
Danh sách các đồng chí cấp ủy Chi bộ mật Tân Phú, Bàu Trâm (1970-4/1975).....	
Danh sách các đồng chí phụ trách công tác Đảng, Chính quyền và LLVT phường Xuân Thanh (4/1975-12/1976).....	
Bí thư, Phó Bí thư Chi, Đảng bộ, Chủ tịch UBND thị trấn Xuân Lộc (1977-2003).....	
Bí thư Chi bộ, Trưởng khu Bàu Trâm (1996-2003).....	
Trưởng khu Bàu Sầm (1996-2003).	
Ban Chấp hành Chi, Đảng bộ xã Bàu Trâm. (2004-2020).....	
Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban quản lý ấp Bàu Trâm (2004-2015).....	
Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban quản lý ấp Bàu Sầm (2006-2015).....	
Hình ảnh	